

Đặc san Xuân Tân Mão 2011

Hội Ái Hữu Giáo Sư và Cựu Học Sinh
Trung Học Trịnh Hoài Đức - Bình Dương
thực hiện



2011

Mục lục:

Lời mở đầu	3
Chúc Tết thầy cô	4
Tâm thư Hội Trường	5
Một năm nhìn lại	7
Giấc mộng đêm giao thừa	10
Trại Tết trại Hè	13
Tưởng chừng đã mất	19
Nhớ Tết ngày xưa	22
Lá thư B5	24
Cách ăn Tết của người Bình Dương xưa	27
Thầy trò tôi trong mùa xuân cũ	34
Xuân nhớ bạn	39
Định nghĩa mùa xuân	41
Xuân nhớ mẹ	43
Trung học Trịnh Hoài Đức: Vùng Kỷ Niệm	44
Mèo móng đỏ	48
Kỷ niệm học trò	52
Melbourne có gì lạ không em?	54
Lạc chốn thiên thai	60
Tản mạn ngày xuân	62
Tết hải ngoại	64
Giải thích vui	66
Những áng thơ xuân	67
Nụ cười xuân	69



Cổng trường Trịnh Hoài Đức nữ
(Ảnh của Phương Mai)

Lời mở đầu

Quý thầy cô và các bạn cựu học sinh thân mến,

Bạn đang đọc trang đầu tiên “còn thơm mùi mực” của Đặc San Xuân Tân Mão – 2011 của trường Trung Học Trịnh Hoài Đức – Bình Dương. Đặc san này là nơi để chúng ta nhớ lại những ngày tháng đầy kỷ niệm khi chúng ta còn học hỏi và sinh hoạt dưới mái trường thân yêu của xứ Búng cũng như tâm sự nhỏ to khi mùa xuân mới đang trở lại với quê hương, với đất trời.

Có được đặc san này đầu tiên là do gợi ý của bạn Hoàng Anh (khoá 17). Nhưng đặc san sẽ không thành hình nếu không có sự đóng góp tích cực và nhiệt tình của các CHS Nguyễn Ngọc Thạch (Nguyên Thảo-Úc), Nông thị Ngọc Liễu (Úc), Nguyễn Hòa Nam (Seattle), Nguyễn Hữu Từ (W Virginia), Nguyễn Kim Nền (Texas), Nguyễn Viết Tân (California), Phạm thị Nhung (Nebraska), Đinh thị Thuý, Nguyễn thị Tư, Chu Ngân Thư, Nguyễn thị Hai, Lưu Thanh Bình (Việt Nam).... Xin chân thành cảm ơn các cây viết tài tử nhưng rất xuất sắc này. Phần hình thức là do webmaster Từ Minh Tâm đảm nhận. Hy vọng sự hợp tác của chúng ta sẽ luôn bền vững và tương lai sẽ có thêm những sáng tác mới ngày càng đặc sắc và đa dạng hơn.

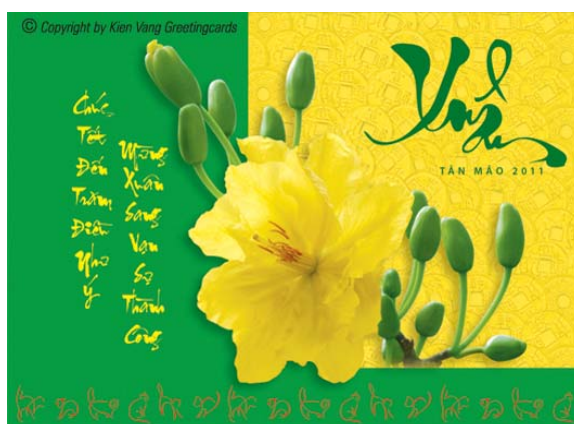
Hiện nay do thiếu tài chánh và sự liên lạc còn yếu, nên đặc san chỉ phát hành trên mạng. Hy vọng trong những năm sau, khi có điều kiện, chúng ta sẽ thực hiện một đặc san trên giấy, được in ấn rõ ràng để chúng ta có thể cầm đọc và hãnh diện với các cựu học sinh các trường khác.

Đón mừng xuân mới, Ban Biên Tập Đặc San Trịnh Hoài Đức Xuân Tân Mão 2011 kính chúc quý thầy cô và các bạn cựu học sinh một năm có nhiều sức khoẻ, thành đạt và vạn sự như ý. Mong rằng sang năm trang nhà CHS Trịnh Hoài Đức luôn luôn được sự hỗ trợ và khuyến khích của quý thầy cô và các bạn.

Bây giờ mời các bạn và quý thầy cô tiếp tục vào xem các bài viết khác của đặc san. Chúng tôi rất mong đón nhận sự phê bình của quý bạn. Mọi đóng góp xin email về: minhtam_08@yahoo.com.
hay ghi vào Sổ Lưu Niệm trên trang nhà CHS Trịnh Hoài Đức:
www.trinhhoaiduc.netfirms.com

Trân trọng,

Ban Biên Tập





Xuân Tân Mão 2011

Trước thềm năm mới
 Kính chúc quý thầy cô một năm vạn sự như
 ý nguyện.
 Cựu học sinh Trịnh Hoài Đức luôn luôn nhớ
 công ơn dạy dỗ của thầy cô,
 và công ơn này lưu vạn niên

Hội trưởng,
 Hội phó,
 và toàn thể CHS trung học Trịnh Hoài Đức
 Bình Dương

Ban Điều Hành Hội Ái Hữu GS và CHS Trung Học Trịnh Hoài Đức - Bình Dương:

Cố Vấn: GS Nguyễn thanh Liêm, GS Nguyễn trí Lục, CHS Nguyễn văn Tiệp (khoá 9)

Hội Trưởng: CHS Nguyễn văn Diệp (khoá 5), Email: diepvn4648@yahoo.com

Hội Phó đặc trách xã hội và văn nghệ: CHS Nguyễn Kim Nên (khoá 9)

Email: vo-nguyen@comcast.net

Hội Phó đặc trách thông tin, liên lạc kiêm thủ quỹ: CHS Từ Minh Tâm (khoá 11)

Email: minhtram_08@yahoo.com

Đại diện tại các địa phương:

Sydney: CHS Đỗ thị Anh (khoá 2), Email: anh_do1944@yahoo.com.au

Melbourne: CHS Trần văn Khanh (khoá 3), Email: vk_tran@hotmail.com

Canada: CHS Nguyễn thị Kim Oanh & Nguyễn thị Minh Lan (khoá 9), Email: tran.thachoanh@gmail.com

Texas: CHS Nguyễn Kim Nên (khoá 9), Email: vo-nguyen@comcast.net

San Jose: CHS Nguyễn thị Bì (khoá 9), Email: btran42@yahoo.com

Sacramento: CHS Nguyễn văn Đông (khoá 9), Email: dongnguyen50@yahoo.com

San Diego: CHS Nguyễn thị Khoẻ (khoá 3), Email: truck20nguyen@yahoo.com

Orange County và vùng phụ cận: CHS Nguyễn văn Diệp (khoá 5), Email: diepvn4648@yahoo.com

TÂM THƯ HỘI TRƯỞNG

Kính thưa quý Thầy Cô và quý Anh Chị đồng môn,

Thời giờ như thể tên bay, mới đây mà đã tròn sáu tháng qua rồi kể từ ngày chính thức thành lập *Hội Ái Hữu Cựu GS & HS Trường Trịnh Hoài Đức Bình Dương*.

Còn nhớ ngày 03/07/2010 vừa qua, nhân dịp Lễ Độc Lập Hoa Kỳ, hưởng ứng lời mời gọi thiết tha của Ban Tổ chức *Đại hội Toàn cầu Cựu Giáo sư & Học sinh Trường Trịnh Hoài Đức lần thứ nhất*, gần 100 cựu giáo sư và học sinh trường THPT từ khắp nơi trên thế giới tập trung về vùng nắng ấm tình nồng Little Saigon, California, Koa Kỳ để cùng nhau tham dự *buổi họp mặt chính thức đầu tiên của thầy và trò trường THPT Bình Dương*. Buổi họp mặt thành công tốt đẹp như ước nguyện của tất cả mọi người. Diễn tiến sinh hoạt vui tươi, đầm ấm, thân thương tại hội trường ngày hôm đó như đã ghi lại được dấu ấn đầu tiên thể hiện tình đoàn kết trong yêu thương của quý thầy cô và của tất cả các cựu học sinh Trịnh Hoài Đức với nhau sau nhiều thập niên xa rời trường mẹ thân yêu.

Trước đó một năm, phát xuất từ nhu cầu tình cảm trong sáng chân thành của một thời áo trắng sân trường, vào dịp Lễ Độc Lập Hoa Kỳ 07/2009, nhân cơ hội ăn sáng chung với nhau tại nhà hàng Seafood Word, Nam California, Ban Điều Hành hiện nay có đề xuất việc thành lập một hội ái hữu riêng cho tất cả cựu giáo sư và học sinh trường THPT để có nhiều cơ hội gặp gỡ nhau hơn tha hồ hàn huyên tâm sự, cũng như dễ dàng liên lạc để tương trợ nhau khi cần thiết. Mọi người đều đồng ý. Thế là một Ban Liên Lạc được thành lập ngay tại chỗ, và tôi được đề cử

làm Trưởng Ban. Nhân số tham dự lúc đó vừa thầy vừa trò và luôn cả thân nhân chỉ vừa tròn hai bàn ăn. Hiện nay con số chính thức đã lên đến 150 hội viên, bao gồm tất cả các quốc gia trên thế giới, kể cả Việt Nam.

Ngược dòng thời gian, tôi còn nhớ hôm đó là ngày 02/07/2010, để chuẩn bị cho ngày đại hội toàn cầu hôm sau 03/07/2010, tôi có gửi email đến một vài CHS quen biết, yêu cầu giúp sức thực hiện một số công việc cần kíp cho ngày mai. Hưởng ứng lời kêu gọi này, khoảng 20 CHS và gia đình đã đến nhà giúp tôi hoàn tất những việc cần làm cho đại hội như tập dợt văn nghệ với nhạc sĩ Trung Nghĩa (CHS/K9/THĐ), phân chia công tác phục vụ tại hội trường, thực hiện tờ bích báo treo tường bằng hình, quà tặng cho quý thầy cô, biểu ngữ, sổ lưu niệm, sổ ghi danh tham dự, thực phẩm v.v... Ngày tiền hội nghị này được lồng trong không khí của một *Buổi Tiệc Tâm Giao* nên mọi người đều cảm thấy rất vui tươi và phấn khởi. Nhận xét về buổi họp mặt này, nhà sĩ Nguyễn Văn Tiếp (CHS/K9/THĐ) cho biết ý kiến như sau: “Tôi nghĩ hôm nay tuy chỉ là buổi họp mặt bỏ túi để chuẩn bị công tác cho ngày mai nhưng xem chừng vui hơn ngày mai vì không khí rất tự nhiên, thoải mái, cởi mở, thân tình và đặc biệt là không quá hình thức”.

Trên đây chỉ là tản mạn vài dòng về các yếu tố có liên quan đến các vấn đề thiên thời, địa lợi và nhân hoà trong việc thành lập Hội Ái Hữu Cựu GS & HS Trường THPT. Về chủ trương, đường lối hoạt động của Hội, nói chung là có tính cách ái hữu đúng như tên gọi và hoàn toàn phi chính trị, phù hợp với tâm tư và tình cảm của đại đa số hội viên.

Nay xin được phép quay về thực tại với bầu không khí rộn ràng của những ngày giáp Tết Âm Lịch 2011. Hằng năm cứ mỗi độ đông tàn, khi những chậu địa lan đủ màu và những bó mai rừng còn búp được chuẩn bị bày bán đại trà ngoài phố Bolsa, trước khu thương xá Phước Lộc Thọ, trong khu tiệm vàng NQ góc đường Edinger và Brookhurst v.v...và khi trên các đài phát thanh tiếng Việt vùng Little Saigon hàng ngày vang vang lời kêu gọi của các em sinh viên gốc Việt nhằm cổ động cho Hội Chợ Tết Sinh Viên do chính các em tổ chức đều đặn hằng năm tại sân trường Trung học Bolsa Grande, thuộc thành phố Garden Grove, đó là lúc lòng người Việt ở Nam Cali, nơi quy tụ đông đảo người Việt nhất bên ngoài nước Việt Nam, bắt đầu xôn xao một nỗi nhớ nhà, đúng hơn là nhớ về những cái Tết đầy kỷ niệm với những người thân thương ở quê nhà ngày nào.

Nhắc đến sinh hoạt Tết của sinh viên ngày nay, tôi chợt nhớ lại một kỷ niệm buồn cười năm nào. Có lần cận Tết, không biết sao tôi được đề cử theo một phái đoàn qua Trường Nữ bán báo Xuân. Vừa mừng vừa run, tôi ôm một chồng báo mà chẳng dám mời cô nào cả. Rốt cuộc số bán của tôi thuộc vào hàng áp chót vì may mà có quen biết trước với một cô bạn học ngang lớp, nhờ cô này bán giùm được vài tờ. Anh bạn đứng chót cũng nhát gan như tôi, lại không may chẳng quen biết cô nào trước, đành méo mặt ôm nguyên chồng báo được giao về trả lại trường. Với “thành tích” đó, năm sau hai đứa chúng tôi bị loại ra khỏi danh sách đi bán báo Xuân mặc dù vẫn có bài đăng trong báo.

Nói về báo Xuân THĐ ngày trước mà quên bàn đến báo Xuân THĐ bây giờ quả là thiếu sót lớn. Năm nay vì sinh hoạt này còn quá mới mẻ, nên tài chánh còn hạn chế và số bài viết gửi về cho *Đặc San Xuân Trịnh Hoài Đức 2011* chưa nhiều nên Ban Điều Hành Hội quyết định chỉ phát hành trên mạng. Kính mời quý thầy cô và quý anh chị vào xem trên trang nhà của chúng ta là www.trinhhoaiduc.netfirms.com. Ngoài ra, đặc san điện tử dạng pdf cũng sẵn sàng để chúng ta có thể download và tự in ấn để chuyền tay nhau đọc. Hy vọng năm tới sẽ có thêm báo giấy để phục vụ cho quý vị không có điều kiện xem trên internet.



Sau hết là *Chương trình “Cây Mùa Xuân 2011”*. Nếu không có gì trở ngại vào giờ chót, năm nay tôi sẽ về VN ăn Tết với gia đình lần đầu tiên sau hơn hai mươi năm xa xứ. Một công đôi việc, tôi sẽ dành vài hôm cho Chương trình “Cây Mùa Xuân 2011” của chúng ta. Tôi đã bàn qua và được sự đồng tình của Ban Điều Hành về việc này. Để bày tỏ lòng biết ơn của chúng ta đối với quý thầy cô ngày xưa, tôi sẽ kết hợp với một vài CHS/THĐ ở quê nhà tổ chức đi thăm viếng và tặng chút quà Tết cho một số thầy cô có thể liên lạc được. Khi trở về, tôi sẽ tường trình chi tiết sau.

Trước thềm năm mới, tôi xin phép được thay mặt Ban Điều Hành Hội Ái Hữu Cựu GS & HS Trường Trịnh Hoài Đức Bình Dương kính gửi đến quý thầy cô và quý anh chị những lời chúc tốt đẹp nhất. Cầu xin ơn trên luôn mang an bình và hạnh phúc đến cho từng người, từng nhà.

Nguyễn Văn Diệp
Hội trưởng

Một năm nhìn lại

Táo THĐ

Muôn tâu Ngọc Đẻ,

Hôm nay ngày 23 tháng chạp năm Canh Dần, thần là táo cụ học sinh Trịnh Hoài Đức xin báo cáo về tình hình sinh hoạt của các cựu học sinh và giáo sư THĐ trong năm qua.

Tin vui đầu tiên là hồi tháng 7 dương lịch, trên 100 CHS và GS ở hải ngoại đã tổ chức họp mặt tại Little Saigon. Các CHS khắp nơi trên thế giới đã về đầy hội trường của Hội Lãng Ông Lê văn Duyệt. Trong dịp này, Hội Ái Hữu CHS và GS trung học Trịnh Hoài Đức đã được thành lập. CHS Nguyễn văn Diệp đã được bầu làm Hội Trưởng nhiệm kỳ 1, hai Hội Phó là Nguyễn Kim Nền và Từ Minh Tâm. Hy vọng với sự thành lập hội mà sinh hoạt của CHS và GS THĐ sẽ khởi sắc hơn nữa.



Họp mặt CHS Trịnh Hoài Đức 7/2010

Sau buổi họp này, các CHS đã có dịp đến nhà để thăm hỏi quý thầy cô Nguyễn trí Lục, Hà

thị Liên, Đinh đức Vượng, và Bùi thế San ở Orange County.

Ngoài ra, khi nghe tin GS Nguyễn bé Tám lâm bệnh nặng, các CHS và GS cũng đóng góp được một số hiện kim để gởi tặng cho thầy có phương tiện chữa trị.

Thêm vào đó, khi nghe tin bạn Võ thành Hậu thuộc khoá 11 bị bệnh ung thư ruột, một số CHS ở Úc và Mỹ cũng hỗ trợ cho Hậu một số hiện kim. Mong rằng với những giúp đỡ này mà Hậu có lòng tin để chống chọi với bệnh tật.

CHS khoá 12 ở Mỹ cũng âm thầm giúp đỡ hai bạn đang bị bệnh nặng ở quê nhà của mình là Tân (tâm thần) và Tiên (bán thân bất toại). Tấm lòng của các bạn ấy thật đáng trân trọng.

CHS THĐ còn có dịp tham gia buổi ra mắt sách của GS Nguyễn Thanh Liêm và mừng sinh nhật của ông tại Orange County ngày 21/11/2010 nữa.

Về nội dung của trang web CHS Trịnh Hoài Đức, thần thấy năm qua nhiều bài viết đã được đăng tải.

Người viết mạnh nhất là CHS Nguyễn ngọc Thạch (Úc). Anh này có blog riêng với nhiều bài viết về Đạo Phật, về thời sự và những bài thơ ... Ngông.

Tiếp theo anh Thạch có anh Hoàng Anh chuyên viết những bài nghiên cứu về đời sống và lịch sử của tỉnh Bình Dương. Đây là những

tài liệu rất quý chỉ có trên trang nhà CHS Trịnh Hoài Đức mà thôi.

Lai rai, lâu lâu có một bài ký ức về Trịnh Hoài Đức là tác giả Lưu thanh Bình. Anh này có trí nhớ rất dai.

Ở Nebraska, mới xuất hiện một nữ nhi là bạn Phạm thị Nhung. Bạn này sáng tác cũng nhiều so với thời gian bạn ấy học ở Trịnh Hoài Đức (chỉ có 3 năm từ Đệ Thất lên Đệ Ngũ). Những bài viết của cô này làm cho thần đọc mà nhớ lại những kỷ niệm êm đềm ở THĐ. Ngoài ra, bạn bè THĐ cũng rất cảm động về những bài của Hồ thị Kim Ngân, đặc biệt là khi lớp A của các bạn đoàn tụ mới đây sau nhiều năm trời xa cách.

Thêm vào đó còn có Nông thị Ngọc Liễu, Chu Nạn Thu, Nguyễn thị Hai, Nguyễn thị Chín, Tu Nguyen, Lưu Từ, Tuyết Nhung, Thuý Đình, Nguyễn văn Tiếp ... thỉnh thoảng cũng góp bài nói về tình bạn thắm thiết của CHS THĐ.

Tuy nhiên, một vài nhân vật có vẻ “vắng bóng trên chốn giang hồ” như nhà thơ Hạt Cát, CHS Thủy Vương ... Lâu rồi không thấy xuất hiện thêm bài thơ hay bài viết nào mới. Trang blog của GS Võ Kỳ Điền cũng vậy. Sau khi thầy dọn về Montreal rồi thì ... mất tích trên văn đàn luôn...

Có vài blog mới xuất hiện mà trang nhà THĐ đã “nổi vào” là trang blog của Lão Lâm Vườn San Diego, của GS Trà văn Gởi, trang blog Nói Nghe Chơi ... “rời bỏ”, và blog của Độ Ngông. Còn nếu bạn thích nhiếp ảnh thì có thể xem nhiều ảnh rất đẹp trong blog của Người Bình Dương. Ai thích du lịch bốn phương thì xem blog Kê Ở Miền Xa, thỉnh thoảng cũng có đăng vài bài mới. Riêng blog của Thuý Hồng thì lại có những tấm ảnh rất đẹp về quê hương Bình Dương. Trong khi đó, blog của GS Lê Tân Lộc có bài viết "Hoạ Phúc Khôn Lường" kể lại những kỷ niệm thời ông làm việc ở Trịnh Hoài Đức. Ai thích du lịch có thể đọc bài Du Lịch Đảo Phú Quốc trên blog của Nguyễn đình

Dũng. Nhìn chung các bloggers Trịnh Hoài Đức cũng chịu khó đăng bài để bày tỏ những câu chuyện và hình ảnh của mình.

Về danh sách CHS thì năm nay được bổ sung khá nhiều, đặc biệt là mấy khoá “già” như 1, 2, 3 nhờ có anh Lê văn Nuôi, Nguyễn văn Tý ghi chép. Trong khi đó lại có hai khoá “xôn xôn” chưa có “truyền nhân” là khoá 6 và khoá 10. CHS hai khoá này “mất tích trên chốn giang hồ” hết rồi nên không có ai bổ túc hết. CHS THĐ từ khoá 18 trở về sau hầu như không có em nào biết đến trang nhà CHS THĐ, nói chi là có danh sách!!!

Sách mới:

Năm nay, CHS Từ Minh Tâm chơi nổi đã xuất bản cuốn du ký mới với tựa đề: Đi Cruise Bắc Mỹ. Hy vọng CHS THĐ sẽ ủng hộ cho anh ta để anh ta có đủ vốn mà ra sách dài dài. Tâm sự với thần, chàng Tâm cho biết ở hải ngoại này viết sách là cái “nghiệp” phải làm chớ sách in bạc ngàn mà bán bạc chục, không biết tới chừng nào mới hoà vốn. Hiện giờ chỉ có người lớn tuổi mới đọc chớ đám trẻ đâu có thích.



Một cuốn sách khác là Những Kỷ Niệm với GS Nguyễn Thanh Liêm do Văn Đoàn Đồng Tâm và Lê văn Duyệt Foundation in ấn. Hy vọng quyển sách này cũng được độc giả ủng hộ nhiệt tình.

Liên lạc GS & CHS:

Năm qua, cũng là năm có nhiều GS và CHS xuất hiện và liên lạc với Hội Ái Hữu CHS và GS Trịnh Hoài Đức. Những giáo sư mới liên lạc được là GS Trà văn Gỏi (hiện là chủ bút Việt Báo Carolina), Võ văn Minh, Nguyễn thị Cam, Chu bá Cao, Nguyễn vũ Hải (Thầy Hải về thăm trường cũ nhưng hiện nay ở hải ngoại vẫn chưa biết số điện thoại hay email). Hy vọng trong thời gian ngắn các CHS sẽ liên lạc được với thầy. Ngoài ra, đôi lúc cũng có tin tức của thầy Mẹo, Thầy Cung.

Mới đây lại liên lạc được thầy Trần bá Hồ (Canada), Phạm đức Liên (Mỹ) còn thầy Phùng Quang Tuấn tuy biết là ở Canada nhưng việc tìm kiếm vẫn chưa có kết quả cụ thể. Cô Tô Mỹ Hạnh thì nghe nói ở San Jose nhưng vẫn còn “bật chim tằm cá” ...

Thăm viếng qua lại:

Từ Việt Nam ra nước ngoài thăm viếng bạn cũ có Thu Vân (khoá 13) đi Úc, Nguyễn thị Bảy (khoá 13), Huỳnh văn Một (khoá 4), Phan Hồng Liêm (khoá 5) đi Mỹ. Các CHS này đã được bạn bè ở nước ngoài đón tiếp trong tình thân ái.

Tiếp tục thăm viếng và tri ân thầy cô:

Dịp tất niên năm nay, Anh Nguyễn văn Diệp, Hội Trưởng hội Ái Hữu CHS THĐ sẽ đi Việt Nam để có dịp thăm viếng thầy cô ở quê nhà đồng thời uỷ lạo những thầy cô có khó khăn. Trong khi Báo Xuân ra lò thì anh Diệp còn ở Việt Nam nên chưa rõ chuyến đi này sẽ gặp được thầy cô nào. Khi nào có tin tức mới, thân sẽ báo cáo Ngọc Hoàng rõ. (nhưng thân xin lộ chút bí mật là tuy không vận động công khai mà anh chị CHS THĐ cũng góp được 995 đô la cho quỹ Cây Mùa Xuân này rồi).

Tờ báo cáo của Táo quân THĐ tới đây là hết, thân xin kính chúc Ngọc Hoàng sống lâu muôn tuổi. Xin bái bai Ngọc Hoàng, hẹn năm sau sẽ trở lên báo cáo tiếp ./.

Thơ**Tết Năm Nay!****Nguyễn Thảo**

*Tết năm nay
Em có về lại quê hương
Đi thăm,
và đi thăm các nẻo đường
Ngày xưa, mình đã từng mang áo mới
Lăn reo hò,
trên những đường thân thương!*

*Tết năm nay,
những hàng xưa, chốn cũ
Có bày ra chưng dọn khắp phố phường
Có những người
Khách tha phương hoài vọng ấy
Nhìn trẻ thơ
hớn hờ, lòng muôn phương!*

*Tết mỗi năm, có nhiều thay đổi
Với thời gian xuôi ngược, ngược xuôi
Như chúng ta không còn mang áo mới
Dắt dìu nhau
len lỏi giữa cuộc đời!*

*Những năm dài
tha phương
với niềm đau nhưng nhớ
Nhưng em à! Ta có lắng gì đâu
Thời gian xưa như sống mãi trong lòng
Mình lớn lên với đầy kỷ niệm!*



Giấc Mơ Đêm Giao Thừa

Phạm thị Nhung

“Xuân đảo bách hoa khai”

Năm tôi học đệ thất, ở nhà sau những lúc bài vở học hành xong xuôi, khi có dịp tôi thường lên cha tôi để đọc những bài thơ cổ được cha ghi chép rất cẩn thận trong một quyển sách bìa cứng. Cha tôi rất yêu thích, đó là hiển nhiên rồi, vì những người của thế hệ trước mình thường có cái thú vui ấy. Nhưng không hiểu sao những bài thơ với những âm điệu và ý nghĩa ấy lại cuốn hút hồn tôi đến thế.

“Xuân đến trăm hoa nở”

Tôi cảm nhận hồn thơ với tâm hồn của một con bé mười một tuổi, mùa Xuân là một niềm vui bông bành trong tâm trí không bút mực nào tả hết. Tả sao cho hết được khi mùa Xuân đến, chỉ nghĩ đến giây phút giao thừa thôi cũng đủ để lòng mình tươi vui hơn hờ. Nay bạn ạ, chắc hẳn bạn cũng như tôi, ngày ấy chúng ta đều mong Xuân đến để được mặc áo quần mới, được nhận những phong bao đỏ tiền lì xì những khi mình chúc mừng tuổi người lớn. Bánh trái và đồ ăn thức uống ngày Tết thì ngon khỏi chê rồi. Nhưng điều làm cho chúng ta háo hức nhất có lẽ là được thêm lên một tuổi, thêm được một đoạn đường gần hơn với tuổi người lớn.

Điều háo hức của tuổi hoa niên ấy tạo thành niềm vui trong tim, tỏ lộ ra ngoài bằng tiếng hát. Tôi hay hát lắm bạn ạ, hồi ấy ở nhà chắc mọi người cũng phải phiền lòng vì tôi. Vắng nhà thì thôi, có mặt ở nhà là tôi cất tiếng hát, biết là tuy không hay nhưng cứ hát, hát vì trong tim mình vui quá.

Nhất là những ngày gần Tết, được nghỉ học ở nhà, tuy mọi việc trong nhà đã có bà vú lo toan sắp xếp, nhưng tôi cũng thích phụ giúp đôi chút. Tôi vừa phụ việc nhà vừa hát. Tôi phụ bà vú lau quét dọn dẹp trong nhà ngoài hiên. Nhắc đến ngoài hiên, thì tôi không thể quên một việc mà tôi thích nhất đó là chăm sóc những chậu kiểng lớn của cha tôi. Một cặp chậu bạch mai, một cặp mai rừng và một cặp mai tứ quý. Chưa kể cây sung kiểng và cây si kiểng. Gọi là kiểng vì người ta chiết cành từ những cây lớn để có thể trồng ở trong chậu được.

Có lần Thúy Liễu, cô bạn học cùng lớp cười mỉm chỉ nói với tôi rằng: Ai trồng cây si trước nhà Nhung vậy? Tôi cứ ngớ mặt ra rồi trả lời: Đâu có ai đâu. Thúy Liễu phải phì cười: Con nhỏ này không hiểu gì hết.

Bà vú nuôi cứ mỉm cười nhìn tôi và đôi lúc nhướn mắt ngạc nhiên vì tôi hát to quá: “Sớm bắt bướm hái hoa kêu la nô đùa, chiều lại ra dạo chơi vườn hoa. Tối quyen luyên má ba, vui ca bên đèn, bảy giờ đêm nằm ngủ mơ thấy tiên”. Tôi nói với bà vú nuôi: Thôi “dú” ơi, con sửa bài hát lại là: “Mười giờ đêm nằm ngủ mơ thấy tiên”, nghe “dú”. Chớ ai đi ngủ bảy giờ sớm dữ “dậy”? Bà vú nuôi của tôi cười hiền: “Ừ, thì sửa”.

Thế là tôi cứ vừa phụ làm việc nhà và vừa hát um sùm: “Sướng thay cho đời trẻ thơ, mỗi trang là một bài thơ”. Tết ấy người bạn của cha tôi biếu cha một cành Đào rất sai bông, cha tôi cắm trong một cái đợc bình lớn để ở phòng khách, trong nhà sắc hoa đào màu hồng tươi thắm. Ngoài hè những chậu mai lớn được ngắt lá, tia cành vào dịp Rằm tháng chạp vừa rồi nên

đơm đầy nụ, nở hoa đầy cành, sắc vàng của Hoàng Mai, sắc trắng của Bạch Mai. Nếu mình không yêu hoa, khi nhìn thấy hoa đẹp như thế thì cũng phải yêu thôi.

Vừa rồi tôi có nhắc với bạn về giờ giao thừa phải không ? Ai trong chúng ta mà không nhớ đến giây phút thiêng liêng ấy, nhà mình nhang khói trên bàn thờ cúng Trời Phật Tổ tiên Ông Bà.

*Em cầu xin Trời Phật.
Sao cho em lấy chàng.*

Tôi chưa lớn như cô bé trong “Đi chùa Hương” của Nguyễn Nhược Pháp, nên tôi không cầu xin như cô ấy. Nhưng trong những đêm giao thừa kỷ niệm thời niên thiếu, tôi thường cầu xin cho những bậc trưởng thượng được sống lâu. Còn riêng tôi thì cầu xin được ngủ mơ thấy bà Tiên.

Tôi ngồi ở phòng khách, nói với bà vú nuôi: “dú” ơi, tối nay con phải thức chờ giờ Giao Thừa nghe, “dú” biết tại sao không, con phải thức để viết Khai Bút Đầu Xuân nghe. Thế rồi tôi ngồi chờ giờ giao thừa, hai đứa em gái của tôi không ráng nổi nên đã vào giường ngủ từ lâu. Tôi xếp sẵn giấy bút để trên bàn, đó là trang đầu của một quyển vở mới, rồi suy nghĩ xem lát nữa mình sẽ viết câu gì đầu năm mới cho thật gãy gọn để Khai Bút. Đó là tập tục riêng của một số gia đình, sau này tôi nghĩ người lớn bày ra thế để mình luôn thấy rằng từng giờ phút, từng việc làm đều đáng quý trọng. Tôi còn đang suy nghĩ thì có vài người thấp thoáng ngoài cửa như định hỏi thăm điều gì, tôi lên tiếng gọi bà vú nuôi ra tiếp đón và hỏi xem họ cần gì trong giờ này. Tôi nghĩ thầm, ai mà lại đi tới đi lui trong giờ này vậy ta? Hồng chịu ở nhà mà đón giao thừa? Cha tôi đang thấp nhang bàn thờ Phật nên chưa nhìn thấy họ.

Không thấy bà vú nuôi, chắc bà không nghe tiếng tôi gọi, tôi liền bước ra và chợt nhận thấy mấy cô này trẻ và đẹp quá, những tà áo dài màu tươi sáng tha thướt dịu dàng. Vì thấy không quen biết nên tôi hỏi: Thưa các cô tìm ai? Một

cô xinh đẹp nhất trong đám trả lời: Không cung, không tìm ai, vì thấy hoa nở rộ nên xin phép gia chủ đứng xem giây lát thôi. Tôi nói: Mấy cô cứ tự nhiên nghe.

Có hai cô nghiêng mình ngó vào trong phòng khách và khen hoa đào nở đẹp quá, tôi sung sướng mỉm cười vì thấy có người cùng ý thích với mình. Cả bọn họ đứng trong một hồi lâu, tôi không biết bao lâu, khi tôi nhóm chân bước vào nhà thì xa xa đã nghe tiếng pháo của những nhà trên con đường Ngô Quyền đã bắt đầu nổ lẻ tẻ. Cha tôi cũng mua nhiều phong pháo để đốt mấy ngày Tết. Đó cũng là một tập tục của người Việt Nam, nhưng cũng là một thú vui. Nghe tiếng những tràng pháo nổ đêm giao thừa, xen trong khung cảnh trang nghiêm mà nghe tim mình rộn rã.



Một tràng pháo Xuân ai đốt sớm tiếng nổ gần nhà làm tôi giật bản mình. Nhìn qua bên, bà vú nuôi đang nhìn tôi mỉm cười, thì ra là giấc mơ thôi, giấc mơ Xuân êm đẹp quá. Tôi nói: Sao “dú” không kêu Nhung vô giường ngủ. Bà vú nói kêu thì tội nghiệp, mà vô ngủ rồi lại lỡ giờ Khai Bút đầu năm. Vú bỏ đi thì sợ Nhung té đùng ra nếu ngủ say quá, nên kéo ghế ngồi kê bên. Tôi nhìn bà vú thương cảm, và lòng vẫn còn vương vương cái đẹp của giấc mơ Tiên, tôi vẫn còn say trong giấc mơ màng.

Cha tôi đang chuẩn bị tràng pháo Xuân để đón giây phút thiêng liêng đầu năm mới, anh Trinh khen tôi thức giỏi quá nhỉ, anh đâu biết tôi

vừa ngủ thiếp đi trên bàn học và vừa có giấc mơ Tiên. Tôi theo chân cha bước ra hè.

“Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”

Những chậu mai tươi thắm của cha tôi đang nở rộ khiến tôi liên tưởng đến câu thơ cuối của bài thơ cổ. Tôi tự hỏi vậy hoa là tiên hay tiên là hoa? Vậy những sắc màu áo hoa đào hoa mai mà những cô tiên nữ mặc chắc là màu hoa mà tôi cứ say sưa ngắm mấy ngày này. Lòng bâng khuâng nghĩ ngợi và hồi tưởng lại những chi tiết thật đẹp của giấc mơ.

Kể từ đây và thật nhiều năm sau nữa, tôi không bao giờ được mơ một giấc mơ tiên như vậy nữa, mặc dù tôi vẫn nhìn thấy những cảnh Đào, cảnh Mai khoe sắc mỗi độ Xuân về. Ngay cả những mùa xuân trên quê nhà hay những mùa xuân ly hương, trong gió đông se se lạnh, nhìn những cánh hoa Đào phơn phớt hồng lay nhẹ trong cơn gió trong lành của đất trời, tôi không khỏi chạnh nhớ đến một câu thơ cổ trong quyển sách thơ của cha tôi ngày nào:

“Đào hoa y cựu tiếu đông phong”

Phạm thị Nhung



Thơ

Hồn Xuân



Vinh An

*Một mảnh tình trên cánh hoa xuân.
Hồn hoa vương vấn chốn dương trần.
Ta đang nghe âm vang nhẹ nhẹ,
Tiếng của hoa hay tiếng của xuân.*

*Ta đang nghe lòng xuân đang say.
Xuân đem sóng đến thế gian này,
Xuân bẻ thời gian thành vụn nhỏ!
Bẻ cả hồn ta! Xuân lạ thay!*

*Ô! Có kẻ nhìn hoa tưởng xuân.
Hoa rơi như lệ ở dương trần,
Xuân rơi rụng xuống từng thế kỷ,
Vẫn ấm hồn hoa, ấm thế nhân.*



Trại Tết - Trại hè

Từ Minh Tâm

Thỉnh thoảng tôi có nhận được email của bạn bè nhắc lại những kỷ niệm hồi học Trịnh Hoài Đức. Nhiều bạn nhớ chuyện học hành, thầy cô ... trong khi tôi chỉ nhớ ba cái chuyện ăn chơi, vui vẻ. Phải công nhận trường Trịnh Hoài Đức của chúng ta học cũng giỏi mà các sinh hoạt cộng đồng cũng rất nổi. Đó chính là nhờ trường mình có những giáo sư thật “chịu chơi” (xin lỗi quý thầy cô khi dùng chữ này) như các GS Nguyễn Trí Lục, Lê Tấn Lộc, Nguyễn Trọng Nhượng, Đoàn Phê, Chu bá Cao, Phạm đức Liên ... Nhờ các sinh hoạt tập thể đó mà chúng tôi trở nên dạn dĩ, sẵn sàng đảm nhận những trách nhiệm lãnh đạo sau này, chớ không chỉ biết học từ chương, có kiến thức mà không ứng dụng được trong cuộc sống.

Bây giờ xin ghi chép lại một vài sinh hoạt học đường mà tôi có dịp tham dự trong thời gian học Trịnh Hoài Đức từ năm 1965-1972. Chuyện lâu quá rồi nên chắc cũng thiếu sót nhiều, tác giả chỉ viết vài hàng mở đầu với ước mong bạn đọc sẽ bổ túc thêm.

Trại Tết mừng xuân Đinh Mùi 1967:

Đây là trại Tết đầu tiên mà tôi có dịp tham dự khi học năm Đệ Lục. Trại tổ chức ở trường Nam vào cuối năm âm lịch để chuẩn bị mừng năm mới. Trại chỉ có một ngày và chia làm 7 nhóm lớp từ đệ thất tới đệ nhất. Mỗi nhóm lớp gọi là một “làng” và có một khoảng sân để dựng lều, dựng cổng ... Lều dựng lên cho vui cho có hình thức cắm trại chớ không phải để trú nắng. Vài ấn tượng mà tôi còn nhớ là:

- Có ông tình trường Bình Dương là Trung Tá Lý tông Bá xuống tham dự và vui chơi với học sinh.

- Liên lớp đệ lục có anh Trịnh Phi Anh là cựu học sinh học rất giỏi đang học Kỹ Sư Điện ở Phú Thọ về làm cố vấn. Anh tổ chức một nhóm múa lân đi chào các “làng” khác. Lúc đó tôi xung phong làm Ông Địa (mà không có quần áo ông Địa gì hết, chỉ kiếm đồ độn bụng cho bự mà thôi). Còn đầu lân thì làm bằng một cái rổ, đuôi lân thì kiếm một miếng vải nào đó để buộc vào.

- Chúng tôi thuộc nhóm lớp Đệ Lục. Bạn Võ thành Hậu cứ bảo tôi làm cái bảng của trại là Liên Lục (để chọc cô Liên và thầy Lục) mà tôi không dám làm.

- Tranh giải thể thao: Liên Lục có hai đội đá banh: Đội Lục A (lớn) đá với Đệ Ngũ, Đội Lục B (nhỏ) đã tranh giải với Đệ Thất. Hai đội đều thua. Tôi thuộc đội Lục B thua nhóm Đệ Thất nhỏ hơn mình. Lúc đó tức dữ lắm, cứ đồ thừa trọng tài thiên vị. Đội Lục B lúc đó có Trần Văn Lục, Từ Minh Thạnh, Từ Minh Tâm, Lê Quang Phước, Phạm Văn Thảo, Võ thành Hậu, Trần Công Hào ... thua lớp đệ thất mới vô (bây giờ gọi là Khoá 12 - của Lưu Thanh Bình).

- Trại có tổ chức thi đua văn nghệ. Tôi làm trưởng ban văn nghệ lớp Đệ Lục A5 và có tham gia một màn kịch vui do bạn Đào Minh Việt (lớp P4) làm đạo diễn. Kịch này ngắn, đại khái có một ông chủ và một thằng người ở khù khờ (do tôi đóng). Ông chủ đưa hai đồng tiền và hai cái chén biếu anh người ở đi mua một chén dầu và một chén nước mắm. Anh người ở đi một vòng rồi trở lại hỏi: “Chén nào đựng dầu, chén nào đựng nước mắm?”. Ông chủ tức mình nói: “Chén nào cũng được”. Anh người ở đi thêm một vòng lại trở lại hỏi: “Còn đồng nào trả tiền mua dầu, đồng tiền nào trả tiền mua nước mắm?”. Ông chủ tức mình nói thôi để tao đi

mua cho lẹ. Đại khái kịch đơn giản và hơi ngớ ngẩn nhưng không biết bạn Đào Minh Việt kiếm đâu ra kịch bản và đạo diễn cho chúng tôi thực hiện. Diễn xong chẳng thấy ai cười hết, chỉ thấy diễn viên hơi vui vì dù sao mình cũng được lên sân khấu.

- Trong kỳ cắm trại này tôi có dịp biết thêm những “bông hoa” xinh tươi của các lớp Đệ Lục P1, A2 bên trường Nữ qua để tham gia và biểu diễn văn nghệ. Ôi thôi, cô nào cô nấy đều xinh xắn như những đóa hoa mới nở làm cho lòng của thằng bé này xao xuyến quá chừng. Nhưng đối với tôi, dễ thương nhất chính là ba cô: Tuyết Đông, Phùng và Hoàng Mai. Thằng bạn thân nhất của tôi là Nguyễn Đình Dũng dạy tôi rằng (nguyên văn): “Mày mà thích “con” nào thì cứ việc “chiếu tướng” nó cho nhiều. Thế nào nó cũng xúc động.” Sau này tôi có đem bài học này ứng dụng vài lần. Chưa thấy kết quả như thế nào thì “quân sư quạt mo” theo gia đình dọn về Saigon mất nên tôi không biết tiếp tục phải làm gì? Đúng là hơi khờ phải không bạn? Nguyễn Đình Dũng hiện là một giáo sư đạo mạo, hay là một Hiệu Trưởng, Hiệu Phó gì đó ở Biên Hoà. Không biết anh ta còn nhớ những kỷ niệm ngày xanh hay không?

Trại Tết mừng xuân Mậu Thân 1968:

Qua năm sau, trường tiếp tục tổ chức Trại Tết một lần nữa. Ấn tượng của tôi trong kỳ trại Tết này là chúng tôi được chơi những trò chơi tập thể rất vui. Ngoài ra, tôi bắt đầu thích những bài hát sinh hoạt cộng đồng như:

Về Với Mẹ Cha

Nguyễn Đức Quang

1. *Từ Nam Quan Cà Mau*
Từ non cao rừng sâu
Gặp nhau cho non nước xây cầu
Người thanh niên Việt Nam
quay về với xóm làng
Tiếng reo vui rộn trong lòng

2. *Cùng đi lay Trường Sơn*
Cùng đi xoay Hoàng Sơn

Cùng đi biển rừng hoang ra lúa thơm
Vượt khơi ra đảo xa
Lướt ngàn núi sông nhà,
Ta đắp bồi cho mẹ cha ...

3. *Nhìn non sông tã tơi*
Tình quê hương đây vui
Người thanh niên Việt Nam ngậm ngùi
chờ chi không vùng lên
thiết tha với xóm làng
Cứ co ro ngôi sao đành ...

Lời ca thật hào hùng, kích thích lòng hăng hái, kêu gọi những người trẻ hãy vùng lên để xây dựng đất nước. Lúc đó khi hát những bài hát này, lòng tôi như rục lên, trong lòng muốn làm một cái gì đó có ích lợi cho đất nước, cho xóm làng ... (Ngày nay nghe lại bài hát thì thấy cũng hay nhưng tiếc rằng mình đã già rồi mà chẳng làm được gì hết – Hơi buồn năm phút)

Năm nay ngoài các tiết mục văn nghệ và thể thao, trường có tổ chức triển lãm thi vẽ với đề tài Tranh Tết. Chúng tôi hăng hái tham gia và triển lãm đây bốn vách của Phòng Thí Nghiệm. Hỏi thầy Lê Văn Bình nên đề giá bán là bao nhiêu. Thầy đề nghị 500 đồng cho một bức tranh khổ học trò. Khi triển lãm thì thấy nhiều anh chị học lớp trên vẽ rất đẹp trên khổ lớn gấp 4 lần mà chỉ đề giá có 50 đồng (nhờ đó mà bán được vài bức). Còn tranh của chúng tôi cũng được vào chung kết nhưng không ai mua vì nét vẽ còn non nớt mà “hét” giá cao quá.

Tuy nhiên tôi cũng được giải thưởng an ủi của Ban Giám Hiệu, tặng một hộp màu nước và vài cây cọ vẽ. Có một điều học sinh phản nản là Giải Nhất tặng cho một tác phẩm vẽ về Tết Trung Thu (trật chủ đề). Bây giờ nhớ lại thấy anh này vẽ bức tranh đó rất công phu vì trong tranh có rất nhiều người (khó vẽ) và mỗi người có nét riêng (thể hiện sự cảm nhận sâu sắc của tác giả).

Năm này, lớp tôi trình làng một tờ bích báo thật đẹp do Lê Thanh Sơn trang trí. Đây là bích báo duy nhất của trường trong năm 1968 vì sau đó chiến cuộc xảy ra, chúng tôi nghỉ học dài dài

vi thầy cô từ Sài Gòn bị kẹt đường không lên dạy được. Tới lúc đi học lại sau Tết thì thấy trường ốc bị bắn hư hại khá nhiều. Thời gian này, ở đây đã xảy ra một trận đụng độ lớn giữa hai phe Quốc Cộng ở đây. Sau này, khi đá banh trên sân trường, học sinh còn thấy vài trái lựu đạn còn gài trên sân cỏ, phải gọi lính ở Búng lên phá nổ. May là mấy trái lựu đạn này không nổ trong lúc tụi tui đá banh trên sân. Nếu không chắc hôm nay cũng không còn mạng để viết bài này.

Sau Tết, đi học lại thì thấy trong lớp vắng đi một người bạn. Đó là anh Nguyễn Văn Hoà. Mới 14 tuổi, anh ta đã vô khu “không một lời từ giả”. Hiện giờ Hoà làm tới chức Tỉnh Ủy ở Bình Dương. Hỏi anh còn nhớ gì về thời học Trịnh Hoài Đức thì anh ta nói chỉ nhớ lúc đó có cô Liên dạy Anh Văn!

Chuyến đi Vũng Tàu năm 1968:

Cuối niên học 1967-1968, Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Học Đường (CPS) do thầy Nguyễn Trọng Nhuận phụ trách và trường Trịnh Hoài Đức tổ chức đi du ngoạn Vũng Tàu. Chuyến đi ngắn chỉ có hai ngày. Thứ bảy đi chủ nhật về. Không biết tại sao mà tôi lại được chọn đi trong số trên 20 nam nữ học sinh. Tôi xin phép má tôi thì bà không cho đi. Chắc bà lo vấn đề an ninh dọc đường vì lúc này chiến sự cũng còn gay gắt lắm. Tôi thì thấy bạn bè ai cũng đi hết mà mình ở nhà thì làm sao chịu cho nổi. Thế là cứ trốn đi đại, lúc đó trong túi chỉ có vài chục đồng mà thôi. Trường Công Binh cho mượn một xe “nhà binh” để chúng tôi đi chuyển. Phải khiêng bằng ghé học sinh để ở phía sau xe mới có chỗ ngồi. Chuyến đi thật vui vì đây là lần đầu tiên tôi được đi xa khỏi Bình Dương và thấy núi, thấy biển ... Vừa ra tới Rạch Dừa, nghe mùi nước biển mặn là đã háo hức lắm rồi.

Phái đoàn do thầy Nhuận làm Trưởng đoàn, có thầy Lộc và thầy Tích (dạy Việt Văn) đi theo hướng dẫn. Quý thầy mượn một căn biệt thự trên triền núi ở bãi Dừa để chúng tôi tạm trú một đêm. Chiều hôm đó chúng tôi xuống tắm ở bãi Dừa rất vui. Trong khi đó mấy nữ sinh theo đoàn còn mắc cỡ chưa chịu xuống tắm biển. Sáng hôm sau, chúng tôi tắm ở Bãi Ô Quấn. Lúc này mấy cô thấy vui quá nên xuống tắm tới trưa mới chịu lên. Chiều hôm đó về nhà cứ sợ ăn đòn của má. Té ra bà cũng không nói gì. Chuyến đi



Trại Tết ở Trịnh Hoài Đức

này bên nữ sinh tôi không nhớ ai hết mà chỉ nhớ có bạn Kim người lùn lùn, học sau tôi một lớp. Không phải tôi để ý cô ấy đâu mà tại vì trên đường về thì không biết ai trên xe đã hát bản “Cớ Sao Buồn Này Kim” mà thôi.

Trại Vũng Tàu 1969 (đầu năm lớp đệ Tứ):

Đầu năm 1969, trường lại phối hợp với CPS tổ chức trại du ngoạn Vũng Tàu nữa. Kỳ này đi lâu hơn tới 3 ngày và số lượng học sinh cũng

nhiều hơn với gần cả trăm em đi trên ba chiếc xe nhà binh do Trường Công Binh cho mượn. Có cả Hương Đạo Lái Thiêu cắm trại “ké” nữa.

Chúng tôi cắm trại ở triền dốc cạnh Bãi Ô Quán. Tôi đầu tiên thì có đốt lửa trại và thi đua văn nghệ lửa trại nữa. Thật là một đêm vui đến giờ tôi vẫn nhớ.

Sáng hôm sau, đoàn đi tắm biển ở Bãi Sau. Vài cô bạn cùng đoàn có dịp khoe những bộ bikini thời thượng làm cho mấy anh “lé” mất hết.

Tối hôm sau trời đổ mưa lớn, cả trại ướt như chuột vì thật ra những lều kiều tài tử làm sao chịu nổi cơn mưa gió bão bùng. Có vài học sinh đã bắt đầu bị bệnh. Thế là cả đoàn phải nhỗ trại về tạm trú ở khán đài sân vận động Lam Sơn. Tôi đó tôi nhớ mình ngủ gần bạn Cao Minh Huệ. Anh này có lúc lên như điều gặp gió. Còn bây giờ lại bị rắc rối với luật pháp. Chỉ mong anh ấy được bình an trong tuổi già ..

Trại sinh hoạt học đường đầu năm đệ nhị (1970):

Hai năm 1969-1970 không có nhiều sinh hoạt tập thể, chỉ có những giải thể thao mà đội bóng chuyên Trịnh Hoài Đức liên tiếp dành thắng lợi. Đó chắc nhờ những bạn gái đi theo ủng hộ như Nguyễn thị Bảy, Lưu Ánh Tuyết nên anh em chơi rất hay.

Đến đầu niên học năm 1970, có một ngày làm đẹp trường sở để chuẩn bị đón năm học mới. Hôm đó thứ bảy, chúng tôi dành nguyên ngày để sơn, vẽ khẩu hiệu, dọn dẹp sân trường cho khang trang, chuẩn bị đón phái đoàn của Bộ Giáo Dục lên thăm viếng. Tôi không chớ bạn nào đã tham gia trại công tác này chỉ nhớ có chị Vương Hoàng Phượng mà thôi vì lúc đó hình như khi sơn, vẽ chỉ đã bị tét. Lúc này thầy Lê Tấn Lộc đã làm hiệu trưởng rồi.

Trong ngày trọng đại này, trường có tổ chức triển lãm hình ảnh sinh hoạt và trưng bày bích báo của các lớp. Kỳ này lộ ra một danh tài vẽ rất

hay là Huỳnh Thanh Hùng ở Lái Thiêu. Anh vẽ trang trí cho các phần trưng bày rất đẹp. Còn về bích báo thì tôi thấy bích báo của lớp 11B4 là đẹp nhất nhờ có sự tham gia của Dương Tiêu Nam. Có một trắc trở trong ngày lễ. Đó là anh Trưởng Ban Đại Diện Học Sinh là anh Lâm (Nghĩa Sinh – đã mất phần) không biết tại sao không có mặt để tuyên thệ. Hình như anh này hơi có “mắc mứu” gì đó với Ban Giám Hiệu. Thành ra, anh bạn khác cùng lớp 11 là Trần Văn Tới (11B4) phải thay mặt để tuyên thệ. Lễ khai giảng diễn ra suôn sẻ nhưng nghe đâu có người muốn phá hoại mà không được.

Trại Sinh hoạt học đường ở Chùa Hội Khánh (1970):

Sau khi vào học được chừng một tháng, chúng tôi có dịp tham gia một trại sinh hoạt học đường ở Chùa Hội Khánh. Trại này chia làm bốn tiểu trại: Học Tập, Văn Nghệ, Báo Chí và Thể Thao. Mỗi trại sẽ họp bàn để coi năm học này sẽ có những hoạt động gì. Tối hôm đó có tổ chức lửa trại và thi đua văn nghệ. Ngược đời một chút là Ban Thể Thao (do Trần Thiện Nguyễn làm Trưởng Ban, Lưu Ánh Tuyết làm Phó Ban) lại chiếm giải nhất về thi đua văn nghệ. Chắc nhờ màn kịch khá vui do Tập và Tâm thủ diễn. (Trong màn này, Tâm đã đội một thùng nước lên bức tượng giả là anh Tập làm cho khán giả cười quá xá). Ngoài ra còn có màn tứ ca với bản Nhìn Những Mùa Thu Đi được soạn bè rất chuyên nghiệp. Ban Văn Nghệ (do anh Võ Văn Nhân làm trưởng ban) chiếm giải về mục ... trang trí trại. Ban Học Tập (do Nguyễn Văn Hiệp làm trưởng ban) hình như chiếm giải nấu ăn ngon. Hiệp đã mất phần sau 1975.

Trại Vũng Tàu năm 1970:

Năm nay chúng tôi có số đi chơi. Một trại du ngoạn Vũng Tàu được tổ chức và tôi có tham gia, nhưng nói thật, hôm nay tôi quên hết những diễn biến của chuyến đi này, chỉ nhớ là chúng tôi ngủ ở Nhà Trọ Thanh Niên của sân vận động Lam Sơn. Ngoài ra không nhớ rõ có phải đây là dịp tại tôi đầu bóng chuyên giao hữu với trường trung học Vũng Tàu không (trận này Trịnh Hoài

Đức tháng 2-1). Tôi chỉ nhớ mang máng là khi ngồi xe đồ thì chúng tôi ca hát rất vui với những bài ca bị “sửa lời” như:

*Ai ra mà xem cái gì nó ngồi trong hang
Nó đưa cái lưng ra ngoài
Nó là ... con cóc
Con cóc nó ngồi ... nó khóc
Nó đưa cái lưng ra ngoài
Nó là cóc con.*

Sau đó lại sửa con cóc thành ... con gái ...

*Ai ra mà xem cái gì nó ngồi trong hang
Nó đưa cái lưng ra ngoài
Nó là ... con gái
Con cóc nó ngồi ... nó (chữ này hơi tục, là
động từ âm với chữ gái)
Nó đưa cái lưng ra ngoài
Nó là con gái.. con.*

Hay bài:

*Nhà bên kia có con gà mái gáy
Bắt nước sôi bỏ vô nồi là hết gáy
Dem về ta xé phay ăn liền ...*

... hát bậy bạ như vậy mà chúng tôi vui lắm.
Đúng là cái vui của tuổi trẻ ...

Vào buổi trưa, chúng tôi đi tắm ở Bãi Sau có một anh bạn cùng lớp tên Tăng Chí. Anh này đi tắm biển mà mặc quần trắng. Khi biết rằng mình có thể bị “lộ hàng” thì anh ta không dám lên bờ mà nhờ tụi tôi kiếm cho anh cái quần khác để thay. Dĩ nhiên đám bạn trời đánh có dịp cười nắc nẻ và bắt anh ta chờ cả tiếng đồng hồ ở dưới biển trước khi đem cho anh ta một cái quần tây đen để thay. Hiện giờ không biết Tăng Chí ở đâu. Hy vọng anh ấy đã vượt biển thành công và đang tạm dung ở một nước nào đó trên thế giới. Nếu có bạn nào biết tin thì nhớ cho tác giả biết.

Văn nghệ học đường cuối năm 1970:

Cuối năm 1970, chuẩn bị đón mừng năm mới âm lịch, trường Trịnh Hoài Đức tổ chức một đại nhạc hội tại rạp Thanh Bình. Chương

trình rất phong phú và được thầy Bé Tám tập luyện rất kỹ. Thạnh, Tập, Tân, và tôi có một màn tứ ca với bài hát Những Bước Châm Âm Thâm. Bài hát này do Nguyễn Đức Tập soạn bè làm đạo diễn.

Chương trình đại nhạc hội có hai buổi. Một xuất buổi sáng và một xuất buổi chiều. Ngày trình diễn là ngày 28 Tết nên không có nhiều khán giả. Tuy nhiên đây là một chương trình văn nghệ hay nhất của trường từ năm 1965 tới nay. Các tiết mục đều hoàn chỉnh không có gì sơ sót. Cuối chương trình là kịch bản Hội Nghị Diên Hồng thật hay thật khí thế để nâng cao tinh thần yêu nước của dân tộc. Vai Trần Nhân Tông chính là do Tập thủ diễn. Anh này có tài văn nghệ mà hát cũng hay. Tiếc rằng vì ham văn nghệ nên Tập thi rớt Tú Tài, sau đó anh ta đi không quân và nghe nói đã chết.

Trung học Trịnh Hoài Đức lên truyền hình:

Gần gần ngày thi Tú Tài 1, trường Trịnh Hoài Đức được Đài Truyền Hình mời thực hiện một chương trình văn nghệ học đường. Các tiết mục hay của kỳ Đại Nhạc Hội được chọn lựa và tập lại để trình diễn. Chương trình này đã thành công mỹ mãn. Trung Học Trịnh Hoài Đức và tỉnh Bình Dương được nhiều người biết tiếng. Thầy Hiệu Trưởng được thăng chức lên làm Giám Đốc Học Khu Miền Đông Nam Phần.

Trại Du Ngoạn Đà Lạt hè 1970:

Mùa hè năm 1970, trường Trịnh Hoài Đức cùng với CPS lại tổ chức trại du ngoạn Đà Lạt trong vòng 4 (hay 5) ngày. Tôi may mắn có mặt trong chuyến du ngoạn này. Chuyến đi do thầy Nguyễn trọng Nhung lãnh đạo với sự phụ tá của thầy Đoàn Phế và Nguyễn Bé Tám. Khoảng 50 học sinh nam nữ đã được thăm các thắng cảnh và các cơ quan công quyền nổi tiếng của Đà Lạt như Viện Đại Học, Nha Địa Dư, Trường Võ Bị ... Đây là chuyến du ngoạn “đẹp” nhất trong đời tôi vì trong chuyến đi này tôi đã biết thêm về quê hương đất nước và cũng bắt đầu biết yêu đời, yêu người dù đó chỉ là một tình yêu đơn phương yếu đuối.

Sau này, tôi có trở lại Đà Lạt nhiều lần, nhưng không lần nào Đà Lạt để lại cho tôi nhiều ấn tượng như kỳ du lịch này. Xin cảm ơn quý thầy cô đã tổ chức và giúp cho chúng tôi có những kỷ niệm thật đẹp như vậy.



GS Nguyễn Bé Tám đang phát biểu trong trại hè Đà Lạt năm 1971 (hình của CHS Lê thị Hoàng Mai)

Trại Tết Trịnh Hoài Đức năm 1974:

Năm lớp 12 (niên khoá 1971-1972), chiến sự trở nên khốc liệt nên sinh hoạt học đường cũng không phát triển. Năm đó cũng không có lễ phát thưởng như các năm khác. Giỏi nhất lớp là Nguyễn Hoàng cũng chỉ có một bằng khen mà thôi.

Chúng tôi ra trường, thi Tú Tài và đậu đại học trong sự cố gắng tốt cùng. Đó chẳng qua là do sức ép của thời cuộc. Không học giỏi, không đậu Tú Tài thì đi lính. Đó là điều không ai muốn.

Hai năm sau, vào dịp Tết cuối năm 1974, trường Trịnh Hoài Đức (lúc này do thầy Nguyễn Văn Hộ làm hiệu trưởng) có tổ chức trại Tết. Tôi, Thanh, Hảo có về tham dự. Ở đây chúng tôi gặp Lê Thiết Hùng và Nguyễn thị Kim Hưng nữa. Tôi có ghé trại của em gái thì thấy mấy đứa bạn của nó như Lan Chi, Quyên, Xuân Mai, Mỹ Linh, Thùy Linh .. đứa nào cũng đẹp quá chừng vì đang ở độ tuổi mới lớn.

Trong màn văn nghệ, tôi thấy có thầy Chu

bá Cao (thổi kèn harmonica) được nhiều khán giả hoan nghinh. Chúng tôi có tham gia tranh tài bóng chuyền giữa hai đội cựu học sinh gồm Tâm, Thanh, Lực, Hảo ... và đội học sinh Trịnh Hoài Đức có sự tăng cường của giáo sư Trần Văn Em. Lúc này đang sung sức và háo thắng, đội cựu học sinh đã hạ đội Trịnh Hoài Đức từa, không nhường thầy Em chút nào.

Mỗi độ xuân về, chúng ta lại ... già thêm một tuổi. Nhưng mỗi khi nhắc lại chuyện xưa lúc học Trịnh Hoài Đức lòng tôi lại cảm thấy trẻ lại, yêu đời hơn và thấy mình có nhiều ước muốn hơn. Tôi ước rằng, phải chi mình còn trẻ, được trở lại học dưới mái trường xưa, được tham gia các sinh hoạt học đường chắc chắn mình sẽ vui hơn nhiều lắm. Thời gian qua rồi, không bao giờ trở lại. Nhắc chuyện xưa để nhớ mãi những kỷ niệm êm đềm ...

Thơ

Xuân Đến!

Đô Nông

*Xuân đến rồi đây, lại đến rồi!
Mỗi năm chỉ đến một lần thôi
Cảnh thay sắc áo, mang màu đẹp
Rực rỡ mùa Xuân cả đất trời!*

*Xuân lại đến rồi, đến với ta
Đến nhiều, nên thấy Xuân thêm già
Ta thêm Xuân đến, ta thêm trắng
Tóc bạc ngày Xuân, nhắm rượu ca!*



Tương chừng đã mất

Mưa Ngâu

Những làn gió nhẹ nhàng lạnh lạnh sau mùa Giáng Sinh xuyên qua lớp áo vải mỏng học trò màu trắng cùng những làn khói lung lũng, lười biếng dật dờ giữa những cánh đồng ruộng đang cháy rom chỉ còn trơ ra những gốc rạ và cây Bạch Mai trong sân nhà tôi, chừng như có một vài nụ bông vừa hé hé thẹn thùng khoe sắc là dấu hiệu của mùa xuân lại một lần nữa chực chờ đến... hay chính là đóa Mai Trắng trong tôi, trắng như màu áo học trò và tình yêu đầu đời được ai đó khêu lại sau hơn nửa đời người “bóng chim tăm cá”.

Câu chuyện bắt đầu từ email ngắn ngủn của anh : *”P.. có nhớ xú Búng ngày xưa, có còn nhớ thằng con trai ngày xưa đạp xe mỗi ngày qua nhà P.. nhiều lần không... ?”*

Dòng email xa lạ và đột ngột từ bên kia bờ đại dương như ngọn gió khêu lại đồng tro tàn, còn sót lại một đóm than nhỏ xíu, và đóm than chợt trở mình sau hơn bốn mươi năm chờ đợi, âm i...âm i... từ từ bùng lên ánh lửa nhỏ nhưng ấm áp giữa cánh rừng già mùa đông lạnh giá ẩm ướt của Fork.

Trong đồng tro tàn, ngọn lửa nhỏ ánh lên với email: *”P.. chào anh, làm sao P.. quên được... ngày xưa, xú Búng với tình yêu đầu đời...”*

Ngày xưa đó... cùng học chung trường Trịnh Hoài Đức, đưa con trai học trường nam, đưa con gái học trường nữ ngày ngày nơi đầu con đường vô trường nữ, anh vẫn đứng im lặng

chờ từ đằng xa bóng áo dài trắng học sau mình hai lớp đi học về, đưa con gái biết điều này qua người bạn, qua nụ cười của ai đó đạp xe chạy chậm chậm qua nhà mình, nụ cười thật rạng rỡ và thật hiền của cậu con trai 15 tuổi... Bức thư bằng giấy tập học trò vội vã trao, đưa con gái bỏ vội vào cặp, đôi má đỏ bừng vì sợ người ta thấy, vì xúc động... Đôi guốc lóc cóc gõ lổi nhịp qua cội bạch mai già phủ đầy bông trắng trước sân nhà, mùi hương ngọt ngào quyện trong tà áo trắng, trong mái tóc dài... Nhà không có phòng riêng phải ngụy trang bức thư anh gửi trong trang tập sử ký, học sử mà má hồng lên vì lời tỏ tình của ai đó dài hai trang giấy đôi. Má gọi dọn cơm, thoáng thấy con gái vui hơn mọi ngày, nhưng không để ý hai má con gái ửng hồng, và mái tóc dài như dài hơn một chút và bóng hơn một chút, đen hơn một chút ... vì lời khen trong thư.

Một bức thư hồi âm trao lại qua người bạn... một cách bí mật, bức thư cũng bằng giấy tập học trò... Chỉ như vậy thôi, những bức thư trao vội, những buổi tan trường bao giờ cũng có ai đứng đầu ngõ chờ đi qua, xa lắc quay lại vẫn còn đứng đó, chiều chiều làm bộ ra sân nhà đợi anh đạp xe đi qua với nụ cười tinh khôi... và mỗi tuần vài lần thường thường xin phép: “ Má ơi, con qua nhà Huệ mượn tập..”. Đường từ nhà tới nhà bạn hơi xa, qua ngôi giáo đường cổ kính có những cây Sao già cao vút sân Giáo Đường rộng với tượng Thánh trước sân mênh mông gió, rồi mới tới nhà Huệ (nhà Huệ cạnh nhà anh).

Tóc tai bù xù vì gió, đôi má đỏ ửng vì nắng hay vì sắp... gặp anh, trái tim rộn ràng muốn

nhảy ra khỏi lồng ngực. Lần nào cũng vậy, chạy vào nhà bạn như một cơn gió lốc, và anh đứng đó ngoài hàng hiên nhà anh tự bao giờ, hai con chim non nót gặp nhau chỉ biết cười thôi, đôi khi có bức thư anh trao vội vã trong cuốn tập. Rồi như lúc đến, tôi vụt chạy về ... tại sao không đi mà chạy? Vì lúc ấy tôi...phải tốn ba năm trắng mới đủ tròn.

Không dám hẹn hò, không dám tới nhà, không.. không gì cũng không dám hết, chỉ như thế thôi... Nhiều tháng trôi qua, nhưng rồi má tôi cũng biết, và anh hai tôi cũng biết... chuyện tình trẻ thơ của tôi với L.. Gia đình tôi cấm (không cấm làm sao được khi con gái mình còn quá nhỏ dại). Nhưng chuyện tình học trò ấy không chấm dứt được, vì L... vẫn đứng đầu ngõ chờ tôi xách cặp đi qua mỗi ngày...mỗi ngày. Và chiều nào tôi cũng đứng dưới gốc bạch mai già xao xác gió lập đông chờ anh đạp xe đi qua nhiều vòng, chỉ để hai đứa được nhìn nhau, được mỉm cười với nhau. Những trang giấy học trò vẫn được trao qua người bạn, điều má cấm tôi được là không ra khỏi nhà trừ đi học mà thôi. Và làm sao cấm được, mãnh lực ghê gớm của tình yêu, dù là tình yêu tuổi học trò. Anh không thể đến nhà tôi được nhưng tôi có thể đến nhà bạn Huệ để gặp anh. Nhiều lần tôi đã cãi lời trốn cha mẹ, trốn anh hai, chạy đến nhà Huệ, chỉ để hai đứa nhìn nhau một chút, nói vài ba câu vu vơ như: “ P.. học bài chưa? P.. đi trưa nắng mà không đội nón về bệnh làm sao? “. “ Tại P.. lén đi mà, đội nón anh hai thấy làm sao?”, “Tuần sau Noel rồi, P.. đi lễ nhà thờ với L.. nghe? “. “P.. đâu có đạo, vô nhà thờ P.. biết làm sao? “. “Thì L.. làm sao P.. làm vậy. Nghe, đi nhà thờ nghe. “. “Ừ. L.. ơi, một lát về nhà, anh hai mà biết P.. bị đòn! “.

Nhiều lần trốn đi, cũng có lần bị bắt gặp, khi tôi chạy ào vào nhà mặt mày đỏ lợt đỏ lừng. Anh hai tôi đứng trước mặt, chỉ nhìn mặt tôi là anh hai đã biết tôi đi đâu về. Tôi không biết nói dối nên hôm ấy tôi bị một trận đòn (sau này còn nhiều lần bị đòn nữa). Bị đòn đau nhưng hình như trái tim tôi vui hơn, hạnh phúc hơn như một vị Thánh tử vì đạo, vì ngày hôm sau L... biết tôi bị đòn, ánh mắt anh nhìn tôi tha thiết hơn, anh

đạp xe qua lại nhà tôi nhiều lần hơn và nụ cười anh trao cho tôi thương yêu hơn...



...Giáng Sinh năm đó, tôi cũng không hiểu vì sao khi tôi xin phép má tôi đi dự lễ Noel với một người bạn gái, má tôi cho liền. Tối 24/12 tôi mặc áo dài trắng lần đầu tiên bên anh đi lễ trong nhà thờ uy nghi rộng lớn, tôi thật lạ lùng ngơ ngác. Tôi mở mắt to nhìn khi mọi người cầu kinh, khi mọi người quỳ tôi còn đứng, anh phải kéo tôi quỳ xuống với nụ cười thật hiền: ” L.. phải dạy P nhiều thứ” “;”P... lần đầu đi nhà thờ mà, không sao đâu” ...Tối Noel năm ấy, sau lễ nửa đêm L.. đưa tôi về nhà, hai đứa trẻ chỉ biết nắm tay nhau, im lặng đi trong đêm tối, trên trời rất nhiều sao trời lấp lánh như soi đường vì hai đứa đi giữa những dây thép lạnh đường rầy bắc ngang. Nhiều lúc anh phải đỡ vì tôi vấp ngã... Noel năm ấy trời rất lạnh nhưng tay anh rất ấm. Lần đầu tiên anh nắm tay tôi, tay anh ấm nhưng tay tôi lạnh chẳng hiểu vì sao... Khi hai đứa chia tay nhìn nhau thật thánh thiện, tình khôi, còn chưa biết hôn nhau dù đường khuya rất vắng...

... Mùa tựu trường áo dài má tôi may cho dài hơn một tấc, tóc tôi dài hơn, đầu đường đến trường nữ anh nhìn tôi mặc áo dài mới với nụ cười tình nghịch như muốn nói : ”P.. nhỏ giò quá rồi đó “. Còn anh trong mắt tôi là một chàng thư sinh cao nhòng dễ thương quần xanh áo trắng, phù hiệu cùng trường. Anh cao hơn tôi một cái đầu, trông hai đứa thật tức cười, lớn không ra lớn, con nít không ra con nít. Trong thư nhiều lần anh đã viết : “L.. thích mái tóc dài của P.. nhất. Mái tóc dài là của L.. đó nha P...”

Mười ba tuổi, dù sao tôi vẫn là đứa trẻ, một người đi ở Sài Gòn về chơi, tôi choáng mắt với nét đài cát, sang trọng của di, mười ngón tay, mười ngón chân di sơn đỏ trông thật “đẹp”, tóc di cắt ngắn đánh rối lên, rồi son phấn... Tôi, một con bé nhà quê chưa một lần biết son phấn là gì nhìn di thật đẹp và thật ngưỡng mộ... Di nhìn tôi nói: “Con còn nhỏ, để tóc dài quê lắm, già đi, cắt ngắn vừa trẻ vừa đẹp”. Tôi tin di một cách tuyệt đối, tôi nghe lời di quên đi lời dặn của anh. Di dẫn tôi đi cắt phăng mái tóc dài óng ả, đen tuyền ngang lưng, nhìn trong gương, mái tóc ngắn cùn cùn tôi biết mình đã sai, nhưng làm sao nói tóc lại được nữa. Tôi nhớ anh, nhớ lời anh nói, và tôi cầm mớ tóc khóc ngon lành trong tiệm.

Sáng thứ hai đi học, dù tôi đã biết thế nào anh cũng giận, vẫn quần trắng áo dài trắng tinh anh, nhưng khi anh nhìn tôi với mái tóc ngắn, mắt anh như sừng sờ, như có dấu hỏi to tướng, như có sự thất vọng rất lớn trong anh, không có nụ cười triu mến như mỗi ngày. Anh im lặng nhìn tôi đi qua giận dữ không nói một lời.

Ngày hôm sau tôi nhận được bức thư giấy học trò của anh chỉ vắn vắn hai hàng: “Một đêm Noel. Một mái tóc”. Tôi khóc và trả lời thư cũng bằng một câu: ” Tóc P.. cắt ngắn rồi dài lại, sao L.. không tha thứ...”.

Từ ấy tôi không gặp L.. nữa. Không một cánh thư. Không. Gì cũng không. Dù nhà tôi cách nhà anh khoảng một cây số. Dù cùng trường cùng tên. Dù trường nam cách trường nữ chỉ một cây số. Tôi tự ái không tìm anh ở nhà Huệ nữa. Giáo Đường vắng bước chân tôi qua. Tôi chỉ biết khóc một mình trong nhiều đêm dài của nhiều năm sau đó. Thời gian làm lành vết thương lòng nhưng vết sẹo vẫn còn. Mỗi tình đầu chưa kịp nở vẫn còn, đầu đó trong ngăn ký ức và mãi mãi trong sáng như ngày nào... Tôi 13 và anh 15 tuổi.

43 năm sau, thường trong những câu chuyện là 10 năm sau, dài hơn nữa là 20 năm sau, còn chuyện của tôi 43 năm sau, khi mà mỗi người chúng tôi đã đi qua lưng chừng con dốc cuộc

đời, trời xui đất khiến chúng tôi gặp nhau trên trang web trường trung học ngày xưa, trong tiếng kêu gọi bầy xao xác của những đàn chim các khóa gọi nhau, tìm nhau, của kẻ lạc chân mây kẻ cuối trời. Anh tìm tôi bằng một email ngắn như trên đầu bài viết. Tuổi trẻ, kỷ niệm xa xưa chợt ùa về. Tôi khóc như đứa trẻ 13 tuổi ngày xưa. Con tim hóa đá nhiều năm bùng cháy trở lại, đau nhói như có ai đó bóp nát, máu chảy xuống từng giọt...từng giọt đỏ tươi...Dù là bây giờ L... và tôi cộng thêm mỗi người 43 tuổi, cái tuổi không còn trẻ nữa, nếu không nói là thời gian không còn nhiều nữa... rồi đi vào thiên thu.../.

Thơ

Xuân nhớ người xưa

OT

*Xuân áy anh về thăm quê cũ
Mong gặp người em thưở học trò
Chỉ thấy Bình Dương giờ xa lạ
Người xưa giờ biết ở nơi đâu?*

*Xuân về anh vẫn nhớ người yêu
Từ thưở ra đi chẳng hẹn về
Cứ ngỡ xa xôi lòng cách biệt
Ai ngờ tình cũ mãi không quên!*

*Xuân nay viễn xứ viết bài thơ
Gởi chút tình riêng đến chốn nào?
Xứ người cứ tưởng tình đã chết!
Sao không quên được bóng hình xưa?*



NHỚ TẾT NGÀY XƯA

Nguyễn Thị Hai

Một mùa Xuân nữa lại trở về trên Quê Hương. Mùa Xuân mang niềm vui và sức sống đến cho con người, cỏ cây và hoa lá. Nhưng sao tôi lại thấy chạnh lòng khi nhớ đến những người thân yêu, bè bạn ở nơi xa và trong tôi vẫn còn hoài niệm mãi những cái Tết của ngày xưa, của cái thời còn đi học.

Tết ngày xưa vui lắm, tôi nhớ rất rõ những ngày giáp Tết, không khí hồi hả, rộn rã vô cùng, ai cũng lo trang hoàng nhà cửa, sắm sửa, người làm việc này, kẻ làm việc kia, nhưng lúc nào cũng cười tươi, vui vẻ. Hoa mai là loài hoa đặc trưng của miền Nam trong ngày Tết, nhà nào cũng chưng ít nhất 1 cành mai trong nhà, với ý nghĩa được nhiều may mắn trong năm mới. Cũng vì thế mà Ông Ngoại tôi đã lọ mọ trong vườn từ tháng 9 để chăm sóc, bón phân cắt tỉa những cây mai đã được trồng mấy chục năm rồi từ hồi Ông Ngoại còn là trai tráng. Nên cây nào cây nấy rất to và đẹp lắm. Ông canh đúng ngày 15 (tức ngày rằm tháng chạp) thì lật lá mai, ngày ấy Ông đã kêu cả nhà dậy từ lúc 5, 6 giờ sáng để phụ lật lá mai, Ông dặn lật lá phải cẩn thận, vì lúc ấy các nụ hoa còn nhỏ lắm, cỡ bằng hạt gạo, nếu sơ ý để gãy 1 nụ là mất mấy cái bông lặn. Sau khi lật lá xong, cây mai nhìn trụi lủi, khăng khiu, vậy mà chỉ sau mấy hôm tưới nước sương sương (nếu tưới nhiều thì hoa sẽ trở sớm) những nụ hoa xanh xanh bắt đầu lớn dần. Ông tôi vẫn tưới nước đều đặn và nhiều hơn. Khoảng 25 Tết thì lác đác có 1, 2 nụ hoa đã nở, năm nào thời tiết thuận lợi thì hoa mai nở đúng lắm, khoảng 29, 30 Tết là bắt đầu nở rộ, cây nào cây nấy vàng ươm trong vườn, nhìn từ xa như những dây lụa vàng, phất phơ trong gió vậy. Ông tôi chọn một nhánh mai thật là đẹp cắt xuống để chưng trên bàn thờ.

Ngày xưa ở quê chuẩn bị Tết rất chu đáo, trên bàn thờ bên trái chưng cành mai, bên phải là một mâm trái cây lớn với 5 thứ gọi là ngũ quả như quýt, hồng, mãng cầu, xoài, đu đủ... Phía ngoài cùng hai bên cái lu nhang là một cặp dưa hấu mà phải đều đặn, to và đẹp nữa chứ, vì thế mà má tôi phải mất mấy đêm đi chợ để chọn mà mua. Tôi thường được Má cho theo để cầm cây đuốc. Trong lúc Má tôi lo lựa những quả dưa lớn, tôi sà xuống đồng dưa nhỏ, tay mân mê từng trái, tuy nhỏ như cái chén ăn cơm vậy, mà người bán dưa xẻ ra trong ruột đỏ au, ngon ơi là ngon!!! Hồi đó đến Tết mới có dưa hấu nên rất quý. Sau khi Má đã mua xong, chuẩn bị gánh dưa về, tôi được người bán dưa cho 2 trái dưa nhỏ. Lúc đó tay cầm 2 trái dưa mà tôi thiệt vui đến cỡ nào vậy !!!



Trên bàn thờ việc vặt vả nhất là chùi bộ lu đồng, Ông tôi và đứa em trai đã làm cất lức tới 2 ngày mới xong, vì lu đồng phải chùi cho bóng và láng thì mới đẹp.

Khâu bánh mứt thì Bà tôi và Má tôi là chánh, còn tôi chỉ theo làm lật vặt thôi. Nói tới

mứt là tôi còn ấn tượng với cái món mứt gừng, vì khi làm phải để nguyên ánh gừng, phải dùng bàn xăm mà xăm tới xăm lui cho gừng mềm, nhưng không được gãy và ép cho hết nước cay. Hồi đó 2 bàn tay tôi cũng muốn toi tã theo mấy ánh gừng luôn vậy đó.

Ngày 30 Tết là bận rộn nhất vì là ngày gói bánh tét. Má tôi phải lục đục dậy từ lúc 3 giờ sáng để chuẩn bị nấu nhun, gút nếp, nạo dừa... lá gói, dây cột bánh đã được lau sạch ngày hôm trước. Bà Ngoại tôi là Trưởng ban gói bánh tét, vì bà gói rất khéo, còn Má và tôi là 2 phụ tá cột dây. Khâu cột dây này coi vậy chứ khó à nha, phải cột vừa tay thôi, không được xiết dây chặt quá (vì nếu chặt quá hạt nếp sẽ không nở được nên bị sống) còn nếu cột lỏng quá thì khi chín đòn bánh tét sẽ long lẻo không tròn trịa và đẹp. Khi gói xong thì đem đi nấu, phải chụm lửa liên tục và châm nước vào nồi xấp xấp không thôi bánh sẽ bị cháy khét. Có năm Má và tôi thức chụm bánh tét mà lơ ngơ quên, đến khi bánh bị khét mới hay. Năm đó bị Ngoại cắn nhằn quá đôi !!!

Tối 30 Tết rất là vui. Mọi người lằng xằng làm cho xong việc để đón giao thừa. Giờ phút ấy rất thiêng liêng vì đó là sự giao hòa giữa năm cũ và năm mới, nên ai cũng nô nức đợi chờ.

Tất cả đều ăn mặc chỉnh tề thơm tho, thơm tất. Trên bàn thờ đã chuẩn bị sẵn hoa, quả, nhang, đèn và 2 đòn bánh tét mới nấu xong thơm phức còn nóng hổi. Đồng hồ gõ 12 tiếng. Con cháu cùng nhau lần lượt cúng Tổ tiên, Ông Bà. Cả nhà quây quần chúc nhau những điều tốt đẹp trong năm mới. Trẻ con (có tôi trong đó nữa à) quần áo mới thúng tha, thúng thính cười tít mắt khi nhận được những bao lì xì màu đỏ. Tiếng pháo đi đùng, lẹt đẹt nổ vang trong xóm để chào mừng năm mới đã sang.

Niềm vui không kể xiết khi gia đình đoàn tụ, vui chơi trong những ngày Tết. Nhà nào cũng đầy ắp tiếng cười, từ trong nhà ra tới ngõ, không khí đâu đâu cũng vui lạ. Thịnh thoảng tiếng pháo lại đi đùng, lạch tạch vang lên nghe mà rộn rã, tung bùng. Tụ năm, tụ bảy trẻ nhỏ chơi lác

bầu cua, cá cọi. Lớn hơn một chút thì kêu lô tô, chơi bài cào,.. Các Ông thì đánh cờ tướng, các Bà gặp nhau thì thăm hỏi chuyện chồng, con,.. Ôn ào, rôm rã suốt ngày. Bạn bè thì rủ nhau đi Chùa lễ Phật cầu, gia đình hạnh phúc và cầu duyên,... Ai cũng ăn mặc đẹp đẽ, lịch sự cầu nguyện với tấm lòng thành. Tiếng kinh cầu nguyện, tiếng chuông vọng trầm bổng, hòa lẫn mùi hương trầm ngào ngạt khiến người ta tưởng như lạc vào cõi bồng lai, tiên cảnh.

Sau khi Lễ Phật xong thì đi chúc Tết. Đi đến nhà bạn này xong thì đi đến nhà bạn khác, đến nhà nào cũng “bị ăn” đủ thứ nào là bánh mứt, giò chả, bánh tráng cuốn,.. Thích nhất là được ăn món bánh tráng, củ kiệu, dưa giá cuốn thịt và món bánh tét ăn kèm với củ cải muối. Hai món này là không thể thiếu trong những món ăn của ngày Tết. Cả bọn kéo nhau đi muôn rả hai cặp giò luôn. Vừa mệt lại vừa vui quá trời !!!

Ngày nay đất nước đã đổi mới nền kinh tế tăng cao đời sống sung túc hơn ngày xưa, nhưng sao mỗi năm Tết đến và đi một cách lặng lẽ không ồn ào náo nhiệt như xưa, chắc có lẽ do Ông Bà đã nằm xuống, con cháu thì đi xa, có khi xa gần nửa vòng trái đất. Còn bạn bè thì cũng xa tít tận chân trời, ngày Tết thấy thiếu nhau mà lòng buồn vô hạn, muôn sum họp nào có dễ gì đâu ???

Bài viết này gọi lại những ngày Tết của mấy mươi năm trước như một món quà của Quê nhà gửi đến những người thân yêu, bạn bè đang ở phương xa với lời nhắn hãy nhớ mãi Quê hương Việt Nam./.



Lá Thư B5

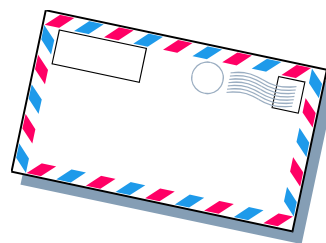
Lưu Thanh Bình

Năm nay mùa mưa dứt muộn, đã gần sang đầu tháng chạp mà buổi sáng trời vẫn âm u, mây xám giăng kín không thấy bóng nắng. Ngồi bên bàn phím, sức nhớ còn nợ anh Tâm bài cho báo Xuân, mãi mà vẫn không có hứng viết. Quả thật hôm rày có nhiều việc bận lòng, nào là bị quy hoạch đất ở, nào là lo hỏi cưới cho đứa con út, lại thêm đám tiệc lu bù nên món ăn tinh thần hơi bị quên lãng. Nhìn lên cuốn lịch bloc 2010, đã lần giờ đến mấy tờ cuối cùng. Năm cùng tháng tận, ai cũng hối hả gấp gáp, cuộc sống hình như sôi động hơn ngày thường. Sáng nay thả bộ lên chợ, uống ly cà phê và tám gẫu với mấy tay “sáo rảnh”, đề tài sôi nổi nhất vẫn là vật giá leo thang và đồng tiền mất giá do lạm phát. Lại nghe đồn đoán sau Tết sẽ tăng giá điện và xăng dầu. Gánh nặng sẽ đổ lên hai vai người công nhân, những người làm công ăn lương, dân lao động thành thị và người nông dân. Nhất là dân lao động nhập cư ở các thành phố lớn. Bó rau muống giờ ba bốn ngàn chứ không còn giá hai ngàn, giò cá hấp của Thúy Hồng (*) mới tuần trước tám ngàn nay vọt lên mười ngàn. Phở bình dân hai chục một tô, đặc biệt hai lăm; bằng nửa ngày lương lao động phổ thông. Ra quán tiệm, ngồi chưa nóng đít đã thấy đạo quân vé số bu lại, chào mời tha thiết. Nhưng nhà hàng, cao lầu vẫn đông nghịt thực khách, người sử dụng xe du lịch ngày càng nhiều, siêu thị mới khai trương rầm rộ dịp cuối năm. Chứng tỏ khoảng cách giàu nghèo ngày càng rộng, so với trước 75 xa hơn nhiều. Thôi thì tạm bằng lòng với hiện tại vậy (giống như phép thắng lợi tinh thần của AQ), nhìn lên thì không bằng ai, nhìn xuống nhiều ai không bằng mình ! Trưa về nhà ăn cơm với bà xã, lại tiếp tục nghe điệp khúc vật giá leo thang :

- Quanh đây nhà trọ nào cũng lên giá, chắc mình cũng phải lên theo quá !

- Lên nhiều ?

- Thì mỗi phòng mình lên một trăm, là bảy trăm chứ nhiều. Ai sao mình vậy.



Mình biết là nếu lên giá thì người ở trọ cũng phải chấp nhận thôi, vì đã quen nơi ở rất ngại di chuyển, một lần thay đổi chỗ ở là một lần cực, với lại chỗ mình có lợi thế là an ninh tốt, phòng ốc sạch sẽ, tiện đường đi làm, tiện đưa đón con đi học, gần chợ và các khu công nghiệp. Người ta sẽ nén tiếng thở dài mà gật đầu, nhưng bữa cơm gia đình họ sẽ bớt đi chất lượng, có thể người lớn sẽ nhịn ăn sáng cho lũ trẻ no bụng đi học, xôi bắp thay cho bánh mì và các bà nội trợ thêm đứng giữa chợ mà tần ngần lựa chọn. Ngay bây giờ mà mình thấy họ đã khó khăn lắm rồi: bữa cơm chỉ gồm vài ba quả trứng luộc dầm nước mắm tỏi ớt, kèm đĩa rau luộc. Lên giá nghĩa là ăn lán thêm vào túi tiền eo hẹp của họ, cả phần của lũ nhỏ nữa, sao nữa. Thêm vài triệu một tháng thì mình cũng không giàu lên được mà bớt vài triệu thì mình cũng đâu có nghèo đi. Mình lựa lời hoãn binh, khuyên vợ hãy ráng chờ thêm thời gian nữa xem sao. May mà vợ mình cũng nghe theo, thôi không bàn tới việc đó nữa. Lại quay sang vụ quy hoạch: vốn mấy năm nay mình đã chán cảnh bon chen chợ đời nên bắt chước Nguyễn Công Trứ cáo lão quy điền, xây vài chục phòng trọ kiếm cơm độ nhật. Ai ngờ

người tính không bằng trời định, khu đất nhà nằm hoàn toàn trong dự án quy hoạch khu thương mại – chợ Lái Thiêu mới, nên không biết ở được bao lâu rồi phải cuốn gói đây! Không an cư làm sao lạc nghiệp được hả trời !

Lời chúc đầu năm, ai cũng chúc (và mong được chúc) dồi dào sức khỏe và nhiều hạnh phúc. Sức khỏe thì rõ rồi, nhất là ở lứa tuổi trung niên như bọn mình, đâu có ai còn lập “hatrick” (*) được nữa, sức khỏe là vàng mười nên được chúc sức khỏe thì mừng lắm. Còn hạnh phúc? Đó chỉ là một khái niệm mơ hồ, hoàn toàn tùy thuộc vào hoàn cảnh và mơ ước của từng người, không ai giống ai mặc dù cũng có những nét chung, nhất là về mặt hưởng thụ vật chất. Trăm người trăm hoàn cảnh, có những mơ ước nhỏ nhoi không là gì đối với người này nhưng cũng có những mơ ước mà cả đời người khác không mong gì với tới. Nhìn ra phở xá người ngược xuôi nhộn nhịp, nghĩ cho cùng cũng chỉ để mưu cầu một mục tiêu chung mà rất riêng, mơ hồ mà rất thực tế là hạnh phúc mà thôi ; nhất là dịp đầu năm có lẽ dù giàu nghèo gì ai ai cũng cầu mong hạnh phúc sẽ đến với mình, với gia đình và người thân.

Năm đó mình làm tại một công ty nằm trong khu công nghiệp Sóng Thần, kề bên đường xe lửa Nam - Bắc. Mình nhớ mãi hình ảnh em công nhân đứng nhón gót nhìn đoàn tàu lướt qua khung cửa mà đôi mắt ngẩn lẹ, em chấp nhận ăn Tết xa quê để có tiền gửi về cho bố mẹ và các em tận miền thùy dương cát trắng xa xôi, nơi mà từ nhỏ đến lớn em chưa hề được cầm tờ tiền giấy một trăm ngàn trên tay. Ngày lãnh lương đầu tiên, em cẩn thận gói xấp tiền vào trong chiếc khăn tay, chằm chằm vuốt phẳng các nếp gấp, quay lưng đi để che dấu xúc động. Em tần tiện đến từng ly trà đá, cục xà bông, mẫu giấy gói. Hạnh phúc với em là được tặng ca, tặng tiền ăn và được thưởng tiền chuyên cần (làm việc 30 ngày một tháng), thế thôi. Trong khi với một cậu ấm con quan, kẻ mà mỗi sáng thức dậy với vài tờ giấy năm chục ngàn để sẵn đầu giường, hạnh phúc sẽ là chiếc AirBlade bố mẹ tặng ngày sinh nhật; là vé du lịch Mã Lai, Singapore, Thái Lan; là cái iPod mới tinh đem khoe chúng bạn.

Cuối cùng là hạnh phúc của những ai làm thân cá chậu chim lồng, đêm giao thừa năm thao thức chờ nghe tiếng pháo (pháo bông) tiễn năm cũ đón mừng năm mới mà nước mắt chảy dài xuống khóe miệng; chắc chắn hạnh phúc đó không gì khác hơn cánh chim tìm lại được bầu trời. Ai đã từng ở trong hoàn cảnh này mới có thể thông cảm nỗi niềm trên.



Công nhân ở các khu công nghiệp
(hình từ internet)

Phong trào Hướng Đạo rất xem trọng việc giúp đỡ người khác. Trong mười điều luật thuộc năm lòng, điều luật thứ ba: **“*Hướng Đạo sinh có bổn phận giúp ích mọi người*”**. Vâng, giúp người là một bổn phận chứ không phải ban ơn. Các em được giáo dục giúp đỡ tha nhân từ những chuyến đi thực tế đến các trại trẻ mồ côi, quỳên góp giúp đỡ nạn nhân bão lụt, người khuyết tật... nên đến khi lớn các em đã có thói quen giúp ích người khác, xem việc giúp người là hệ trọng chứ không phải ban phát tùy hứng. Và những người có tâm lòng nhân hậu ấy cũng nhận lại được niềm hạnh phúc: được giúp đỡ người khác. Nói khác đi, giúp đỡ người khác cũng là một hạnh phúc.

Xin mời nghe lại bản nhạc Ly Rượu Mừng trong phần thơ nhạc của trang nhà THĐ, như lời chúc mừng hạnh phúc của Lưu Thanh Bình gửi đến các bạn nhân dịp đầu Xuân 2011 :
www.trinhhoaiduc.netfirms.com/Nhacthd.html.

Bây giờ xin ôn chuyện vui B5. Đầu tiên là liên lạc được với Hòa Nam, người bạn gái lém

lĩnh dễ mến và sau đó là Có từ 2009, cả hai đều định cư ở Seattle. Lâu lâu đọc lại sổ lưu niệm của trang nhà, thấy anh Có nhà ta viết thật là xúc động (29.9.2009). Nhờ bạn Hòa Nam, mình được biết cụ Vinh giành được giải thưởng hạng nhất liên trường Đại Học Seattle, thật là mừng cho vợ chồng Có, có gì vui bằng thấy con cái thành tài. Giáng sinh năm 2009, mình có viết lời chúc mừng các bạn trên sổ lưu niệm, nhắc tên từng bạn nhưng chỉ có Hòa Nam là hồi âm. Tháng 6 năm nay, nhìn hình ảnh Đại hội Cựu Giáo Sư & cựu học sinh Trịnh Hoài Đức lần thứ nhất, lớp B5 khóa 12 không có ai góp mặt cả, hơi buồn nhưng ngay sau đó anh Tâm mail cho biết nhân dịp cùng các anh chị lớp lớn đến thăm thầy San, được thầy cho biết Bích Liên còn sống và còn cho cả địa chỉ email nữa. Mình bèn thăm dò bằng cách nhờ Hòa Nam liên lạc trước, quả nhiên người từ trăm năm... về qua sông rộng! (xem [Luc cô nương B5](#) và [Chuyện bên lề cuộc họp mặt... 7/2010](#)). Nấu cháo trên điện thoại chưa đã, Hòa Nam rủ ông xã làm một chuyến đến Houston thăm Bích Liên, có chị Kim Nền cùng phu quân tham dự nữa (xem [Cựu học sinh THĐ K12 – trang hình ảnh](#)). Chưa hết, trời xui đất khiến thế nào mà Bành Văn tìm ra trang nhà, tham gia vào sổ lưu niệm ngày 14 tháng 8, nhờ đó mình tìm lại được người bạn thân ngày nào. Qua Bành Văn, bọn mình lại tiếp tục liên lạc được với Thế, nhân vật thật đặc biệt, nổi đình nổi đám những ngày cấp sách đến trường, đầu tiêu bày trò cho cả lớp, năm nào họp lớp cũng có bạn nhắc nhớ. Mùa Noel năm nay, thiệp và lời chúc mừng qua lại đan chéo như bướm lượn thật vui. Như vậy chỉ còn vài bạn nữa là B5 hải ngoại sẽ đủ mặt. Mong rằng Hè 2012, các bạn sẽ đại náo Đại Hội Trịnh Hoài Đức cho các anh chị, thầy cô biết thế nào là... B5. Dĩ nhiên là phải đem theo dâu, rổ và con cháu giới thiệu cho mọi người cùng biết và nhớ bầu nhóm trường B5 nghe. Xin cảm ơn anh Tâm, người đã lập ra trang web THĐ giúp nối vòng tay lớn khắp nơi.

Nhân dịp năm mới, xin chúc quý thầy cô,

anh chị em đồng môn nói chung và các bạn B5 nói riêng dồi dào sức khỏe và hạnh phúc !

(30.12.2010)

(*) Thuý Hồng, cựu học sinh K15 có những hình chụp rất đẹp về quê hương BD trên trang blog www.cattuonghoainhuy.blogspot.com. Trong đó có hình những giỏ cá hấp thật hấp dẫn. Xin giải thích thêm là một giỏ gồm ba con nhỏ (hoặc hai con lớn).



(*) Trong một trận đấu mà cầu thủ nào đá lọt lưới đối phương ba lần thì gọi là lập được một “hat trick”.



Cách ăn Tết của người Bình Dương xưa

Hoàng Anh

Người An Nam mình thường nói “Ăn Tết”, chứ không nói chơi Tết hay thường thức Tết, và “ăn” không phải một ngày mà kéo lê thê nhiều ngày, như vậy, Tết với dân ta là mùa, chứ không phải chỉ một đôi bữa. Nay có người ăn học văn minh, chê người Việt ta ăn tết dài quá, lãng phí quá. Mà ăn vậy mới vui chứ! Ngó lại mà coi đi, làm lưng cực khổ bù đầu quanh năm suốt tháng, Tết ăn có một hai bữa thì thắm thắp nổi gì!

Mùa Tết có thể coi như khởi sự từ ngày 12 tháng chạp, bữa đó cúng tổ thợ may. Lúc này cứ đôi lát lại nghe pháo nổ đi đùng xa xa như báo động cho mọi người biết rằng Tết lại một lần nữa sắp trở về đó nghe. Chợ búa đã bắt đầu nhộn nhịp hơn trước, và lòng mọi người có vẻ cũng chộn rộn hơn, nhất là sắp nhỏ, cứ theo nẻo neo đòi quần áo mới. Tiếp đến, 20 là ngày cúng tổ thợ mộc, thợ sơn mài, thợ giầy... Các nghề khác, thực ra không biết tổ mình là ai, cúng cho đúng là ngày nào, cứ canh hai ngày này mà hè nhau cúng. Nghề sơn mài và đồ gốm một năm cúng hai lần, lần đầu vào ngày 13 tháng 6, cúng nhỏ hơn lần sau, ngày 20 tháng chạp. Ông tổ nghề sơn mài Việt Nam nghe truyền lại là ông Trần Thượng Công, người làng Bình Vọng, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông, sông đời Lê Nhân Tông (1443-1460). Vua sai ông đi sứ sang Trung Quốc, khi qua đến tỉnh Hồ Nam, học được nghề sơn, sau về nước xin vua mở trường chỉ dạy lại cho dân ở tỉnh Phú Thọ, Bắc Việt. Từ chỗ này, người này chỉ người kia, học lóm người nọ, riết mà rồi nghề sơn mài nay mới đặng lan truyền ra cả nước.

Thập niên 80, 90 là thời vàng son của ngành sơn mài trên vùng Tương Bình Hiệp, Tân An... Vào đêm 20, dường như nhà nào cũng cúng. Đi dạo trong xóm, thấy trước nhà ai cũng

có bàn nhang đèn, bông trái, gà hay vịt luộc... Có người còn cúng cặp gà, một trống một mái. Gà mái thì kiếm mua luôn cả ổ gà đang đẻ, luộc luôn trứng bởi tin là biểu tượng của gà đẻ trứng vàng, làm ăn phát đạt. Cúng tổ phải đợi giữa khuya, như cúng giao thừa. Nhưng từ lúc mới đầu hôm bọn thợ đã bày ra nhậu lai rai. Tới giờ thì người nào người nấy đã say ngất ngưỡng, trong lúc pháo nổ ran cả đêm, khói toả mù mịt như có sương phủ khắp xóm làng, toả mùi thơm ngào ngạt. Đi chân nam đá chân xiêu ngoài đường, có cảm giác bênh bồng như lạc giữa thiên cung, lòng ngập tràn hạnh phúc sau một năm làm ăn mệt nhọc mà phát đạt.

Ngày 23, đưa ông Táo, có câu “Hăm ba đưa ông Táo, hăm sáu đưa học trò”. Cúng ông Táo có chè xôi nước, giấy tàu bay ngựa chạy, “cá chép” đốt để ông Táo cỡi về Trời, có các loại bánh kẹo chỉ bán vào dịp tết, gọi là “thèo lèo cứt chuột”. Đây cũng là lúc sửa sang lại bếp lò. Mấy cái bếp lò cũ đem ra để ở mấy góc cây bụi ở chỗ vắng vẻ như cây đa, cây bời lời. Lâu ngày, mấy cái góc cây đó lũ khủ nào ông địa nhe răng cười, nào bếp cũ nằm chỏng chơ, đi ngang mấy chỗ đó phải bước cho thiết lệ vì nghe lạnh sau ót. Ở quê, người ta lựa chỗ sạch sẽ đào đất sét lên, trộn với rom nặn thành ba cục đất tượng trưng cho ba ông bà táo, lấy làm chân bếp lò. Không có điều kiện tự làm thì đi mua, người bán các cục đất ông Táo, cùng với “mực tàu giấy đỏ”, ngói lác đác ở bên lề các con đường dẫn vào chợ. Đối với trẻ con, nhất là trẻ khó nuôi, vào trưa ngày 23 những năm ba, sáu, chín, và mười hai tuổi là phải cúng để tạ ơn ông Táo đã phù hộ cho con được khoẻ mạnh, khôn lớn. Năm 12 tuổi cúng lần cuối nên cúng lớn, phải có đầu heo. Về tục thờ ba ông bà Táo, sách xưa giải thích:

“Lại thờ thần Táo quân (vua bếp) hai bên vẽ hai hình đàn ông, ở giữa vẽ hình người đàn bà, cũng là theo quê Ly là hoá, trong hai hào dương lấy một hào âm làm chủ” (Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 142)

Với người có đạo Công giáo, trước ngày lễ các Thánh 1-11 phải đi dầy má, để đến sáng sớm ngày 2 là lễ các Đấng, tới nghĩa trang có ông Cha làm lễ, người ta cắm bông huệ trắng, đốt đèn cầy trắng trên má, nhang khói nghi ngút hương thơm trong sương mai lạnh lẽo. Có nơi, người ta đèn rất đông từ đầu hôm đốt đèn cho tới sáng, cả nghĩa trang được thấp đèn lung linh rực rỡ, đẹp như ngày hội hoa đăng Người Tàu thì dầy má trong tiết Thanh Minh, từ mùng 3 đến mùng 10 tháng 3. Dịp này làm cỏ sạch sẽ và đắp thêm đất, lại mang theo nhang đèn, trầu cau, bông, trái cây, giấy tiền vàng bạc, rượu thịt...Cúng xong, giấy tiền vàng bạc của họ đủ màu, bay theo gió nằm vương rải trên mấy cái gò má, trông thấy đẹp mà sao nghe cũng buồn buồn, cứ như có hồn người chết về lảng vảng đâu đây.

Người Việt mình dầy má trong những ngày cuối tháng chạp, đi đông nhất là ngày 25. Bà con tụ lại cùng dầy má ông bà sạch sẽ để ông bà cũng ăn Tết như cháu con. Đem theo đồ cúng, dầy xong xúm lại ngồi ăn rao ráo cho ông bà vui, thấy con cháu thuận hoà, hiếu thảo. Nhiều người cùng đi dầy má, xong đốt cỏ khô, khói bốc nơi này một đám, nơi kia một đám, đẹp mà vui, như ngày đốt rạ trên đồng cuối mùa gặt. Cái vui hiền hoà, giản dị của một thời, nay bây trẻ không còn cảm được. Ngày dầy má, tuy đồ mỗ hôi hột, nhưng lắng đọng trong lòng người nhiều tình cảm khó phai, mỗi khi nhớ đến cứ nghe buồn. Có mấy ông nhà văn, hay chữ nghĩa, nói như vậy, nghe mấy ông nói mà nhớ xưa chịu không thấu:

“Ngày tạm biệt Bàu Bèo đã trở nên xa ngái.Thỉnh thoảng tôi lại về quê vào dịp tết để giấy mộ ông bà vào những ngày cuối năm, đến

đình đền miếu khăn vải nén nhang mới hay quê mình cũng đã nhiều nhang khói.”

(Luru Thành Trụ, Đồng Bàu Bèo, Kỷ yếu 20 năm văn học nghệ thuật Bình Dương (1986-2006), nxb Trẻ, 2007, tr.879)

“Kế đến, ăn Tết là dầy má.Đạo thờ cúng Ông Bà gồm tưởng nhớ, thờ cúng và dầy má ngày Thanh Minh và ngày Tết, ông Sáu đã theo cha dầy má từ thưở ông lên bảy và cứ như vậy đến năm ông hai tám, cha ông qua đời, ông đi dầy má một mình tới ngày chạp giặc là năm ông ba lăm.

Ông đã gần gũi tổ tiên ông mỗi năm hai lần, nghe thương mến người dưới các nắm đất ở đầu làng lắm, mà đã hai mươi năm rồi, ông không được dầy má nữa.”

(Bình Nguyên Lộc,Hai người xuống tinh thần,tạp chí Hương Quê, tr.23)



Tục lệ dầy má này có từ đời tổ tiên, sách cũ còn ghi chép rành rành:

“Ở Gia Định, cứ đến cuối năm thì tể, quét dọn bồi đắp phần mộ tổ tiên, việc ấy đã có điển lệ của nhà nước.Thiết nghĩ gần đến ngày tết, đầu năm nhà ai cũng còn sửa chữa chỉnh đốn, hướng chi là con cháu thì người chết cũng như lúc còn sống, sao nỡ ngồi nhìn cỏ cây rậm bần, mồ mả sụt lở, mà không sửa đắp lại ư? Tuy việc tế mộ, cỗ lễ không có, nhưng lễ bởi nghĩa mà sinh ra, so với Trung Hoa ngày thanh minh tế tảo mộ, thì nước ta tế về tháng Chạp còn có nghĩa hơn.” (Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 146)

Lo mò mả xong là đến phiên lo nhà cửa, dọn dẹp, lau chùi, sơn phết từ trong ra ngoài. Nhà có lu đồng thì phải chùi lu cho bóng láng, mà chùi cho nó láng thì mỗi rã hết hai tay nên bọn trẻ rất ngán công việc này.

“Tục cứ đến cuối năm may áo mới, đẹp, quét rửa sạch trong nhà ngoài sân, dán câu đối mới, bày bàn ghế, sửa soạn chỗ thờ cúng tổ tiên, có thứ gì bày ra hết để khoe với nhau, răn bảo con em, phạm việc gì phải cẩn thận, để bói xem điềm triệu trong một năm.”

(Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 143)

Cánh đàn bà thì lo cắt lá chuối, xay bột, đem phơi, lúc này nắng mỗi ngày một ấm hơn, vàng hơn, các nia bột trắng tinh như được uơm nắng, nằm óng ả đầy trước sân nhà. Lại còn lo làm bánh mứt, đủ thứ trên đời, tới khuya lất khuya lơ vẫn chưa đi ngủ, lẫn trong mùi thơm ngào ngạt của đường mật, của mùi gừng cay cay là tiếng cười nói khúc khích của mấy bà mấy cô tới gần sáng mới dứt.



Một vài cách vui Tết thưở xưa, chỉ còn đọc thấy trong sử sách:

“Ở Nông Nại (tức Đồng Nai), đến cuối năm, vào đêm 28 tháng chạp, có na nhân (tục danh Nậu Sắc Bùa) đánh trống mọi, gõ bản phách, mười lăm người làm một bọn, đi dong khắp phố, xóm, nhà nào hào phú thì đẩy cửa mà vào, dán bùa vào các cửa, niệm đọc thần chú, trống phách, tiếp đến lời hát chúc mừng. Chủ nhà lập

tức đem cỗ bàn chè rượu thết đãi, và phong tiền thưởng tạ. Lại đi đến nhà khác cũng như thế, đến trừ tịch (30 tết). Cũng là ý đuổi tà tổng ma, bỏ năm cũ đón năm mới vậy.”

(Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 143)

Ngày 30 dựng nêu, nhưng nay cũng ít ai làm. Câu ca dao: “Cu kêu ba tiếng cu kêu. Mong cho tết đến dựng nêu ăn chè” chỉ là câu của hoài niệm.

“Ngày trừ tịch, mọi nhà đều trồng nêu tre ở trước cửa lớn, trên buộc cái sọt bằng tre, trong để trầu cau và xôi, bên cạnh treo giấy vàng bạc, gọi là trồng nêu. Sự tích tường tận từ trước thế nào, không thể khảo cứu được mà cái thuyết ba giới chia trị, là thuyết hoang đường, không nên theo

(Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 143)

Trưa 30, cúng rước ông bà về nhà ăn tết với cháu con. Lúc này gần như mọi người đã ngừng công việc làm ăn, có thể thanh thoi ngồi nhậu lai rai, nghe tiếng pháo nổ đi đùng lác đác trong xóm. Chợ búa chỉ còn sót vài người nghèo rảng ngồi bán kiếm tiền, ngoài đường vắng vẻ, xe cộ lưa thưa.

Chiều 30, cúng rước ông Táo. Trước cửa nhà dán hai tờ giấy vuông màu đỏ năm nào cũng phải mua mới, một vẽ hình con cọp, một vẽ lá bùa, dân gian có người gọi bùa niêu. Có vị cao niên giải thích hình con cọp này như sau:

“Thật ra, dán hình con cọp trước cửa là phong tục của người Tàu do tích trong truyện Phong Thần; Triệu Công Minh theo Triệt giáo, cỡi cọp cầm Giáng Ma Chử trị ma quỷ ra trận đấu với 12 vị tiên của Xiển giáo học trò của Ngươn Thủy thiên tôn, đứng đầu là Nhiên Đăng đại sư nhưng bị mất mạng. Sau được Phong Thần trị ma quỷ.

Thông Thiên Thánh Mẫu và Ngươn Thủy là học trò của . . . Lão Tử vì hiểu lầm nhau do Thân Công Báo đặt điều nên sanh chuyện. Người ta dán con cọp là tại như vậy.”

Chiều 30 cũng là lúc bắt đầu nấu bánh tét bánh ít. Bánh lâu chín nên phải đốt bằng mấy khúc củi to, thường lựa mấy cái củi lự, khó bừa để dành sẵn, lửa bập bùng tí tách cả đêm, nước trong nồi cứ sôi ùng ục.

“Nhiều thứ lắm, bà không biết nói ra. À... ở... thí dụ như lửa tét, lửa đêm ba mươi nấu bánh tét, quanh lò lửa lớn ấy có mặt đồng đủ cả nhà, ai đi mần ăn xa ở đâu, cũng phải về, đồng đủ cả nhà mà đôi khi đồng đủ cả họ nữa, vì có những bà con nghèo, không gia đình, không nhà cửa, họ xin hưởng ké sự ấm cúng của bất cứ người nào trong họ mà có được một bếp lửa. -Còn thứ gì nữa bà ngoại ?

-Còn lu bù thứ. Cả nhà họp mặt đồng đủ thì vui, nấu nướng suốt đêm các món ăn ngon, kể cho nhau nghe chuyện mần ăn của mình ở xa, nhắc lại chuyện ăn Tết ngày xưa của ông bà tổ tiên. Đêm cuối năm gió lạnh lắm, mà quây quần quanh bếp lửa, ấm ghê đi. Nhà có nhúm lửa, nghe như là sung túc, mà nhúm những bếp lửa lớn, nghe càng sung túc hơn. Đó rồi thì ngày mai lại, lửa cháy trong bếp suốt ba ngày đêm, không được hạ ngọn phút nào hết, cho nó vui. Ở làng, người ta cất nhà lớn, nhưng cả nhà đều ở sau bếp, không phải sợ nhà trên mòn mà không dám ở, mà vì nhà bếp vui hơn, mà vui hơn là nhờ lửa.”

(Bình Nguyên Lộc, Lửa Tết, tuyển tập BNL, II, nxb. Văn Học 2001, tr.968)

Những năm gần đây cắm đốt pháo, đêm giao thừa, đi trên đoạn đường dài từ Bến Cát về đến Lộc Ninh, Bù Đốp... ta thấy hai bên đường có rất nhiều đồng lửa cháy bập bùng trong bóng tối, củi nổ tí tách, tạo cảm giác ấm cúng và gợi nhớ nét cổ sơ của thời đi khẩn đất.

Đêm ba mươi, đón giao thừa, thời khắc thiêng liêng nhất trong năm. Trên trang và ngoài bàn thiên thấp đèn sáng trung hơn mọi khi, nhà khá giả còn đốt trầm, hương bay thơm ngát. Bông trái cũng nhiều và đẹp hơn, xưa, đĩa trái cây còn phải có dưa hấu và đường phôi. Đoạn văn sau đây, trích từ truyện ngắn “Một thăm kịch ở thôn quê” mô tả cho ta biết rõ hơn về loại đường này (đăng lần đầu trên tạp chí Hương

Quê, sau có tên là Bảo Mật, trong tập truyện Thăm Lặng của Bình Nguyên Lộc):

“Các bạn có biết đường phôi là gì không? Nhiều bạn trẻ chưa bao giờ thấy mặt miếng đường kỳ lạ ấy, vì trong những năm chiến tranh, Bình Thới không có điều kiện bán ra ngoài thổ sản của mình.

Đường phôi không phải là đường. Thật ra nó chỉ là một thứ quà ngọt chế tạo bằng đường cát trắng, trông trắng trẻo và một vài chất khác mà nhà nghề giữ kín cho đến mãi ngày nay. Miếng đường phôi mang hình dạng một lá phôi mà bên trong, nó cũng có hang, lỗ y như phôi người.

Đó là một lễ phẩm, người dân Đồng Nai dùng cúng tổ tiên ngày Tết.

Thành phần hoá học của đường phôi, và cách chế tạo nó, những nhà nghề trên ấy thợ lãnh của tổ tiên ngoài Quảng Ngãi, Quảng nam khi bỏ làng di cư vào Đồng Nai, cách đây trên ba trăm năm.”

(Bình Nguyên Lộc, Bảo mật, tuyển tập BNL, II, nxb. Văn Học 2001, tr.183)

Đón giao thừa phải cúng vái ngoài sân, ở bàn Thiên, tức bàn Thông Thiên, một bàn thờ đơn sơ, nơi thờ một vị quan nhỏ gọi là Thiên Quan, một dạng “sứ giả” của cõi Trời nên thường có dán một tấm liễn nhỏ ghi: “Thiên quan tứ phúc” ý là xin vị quan này ban phúc cho gia đình. Dân gian thường nghĩ rằng Thiên tức là Trời, tức Ngọc Hoàng Thượng Đế, vua của Thiên Đình. Ngẫm nghĩ, lẽ nào vị vua tối cao như thế lại để ông chịu đựng nắng cháy mưa dầm cả năm rông ngoài sân như vậy, chắc là không phải!

Bắt đầu từ sáng mùng một là phải kiêng cử đủ thứ, vì vậy đến ngày ba mươi là mọi việc sửa soạn trong nhà ngoài sân phải rán lo cho xong hết ráo. Gạo phải đầy khạp, nước phải đầy lu vì ba ngày Tết không được động tới giếng. Sân phải quét dọn sạch sẽ vì Tết không được quét, sợ quét luôn ông Thần Tài, tiền ra hết khỏi nhà thì khổ.

Đêm trừ tịch, tới đúng thời khắc giao thừa, pháo rền vang khắp nơi. Những năm tháng chiến tranh, lính tráng còn bắn súng hay trái sáng lên trời, biết nguy hiểm nhưng nhiều người thích ra sân đứng xem cảnh tượng ngoạn mục trên bầu trời đen đang được thắp sáng rực rỡ bởi muôn màu sắc. Ai hên thì lượm được mấy cái dù, nhưng thế nào rồi cũng có người chết hay bị thương vì đầu đạn rơi xuống mà cũng chẳng ai ngán, vui mà, dân Việt mình lúc nào lại chẳng gan dạ cùng mình!

Đốt pháo mừng xuân là tục đã lâu đời, gắn liền với đời sống cư dân nông nghiệp mấy trăm năm:

“Đốt nhiều pháo; lại có thứ pháo bằng ống đồng, ống sắt, tiếng kêu dậy cả rừng núi, kêu ran không dứt”

(Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 144)

Danh sĩ Trịnh Hoài Đức giải thích cho tập tục này:

“Xét ý nghĩa thì cũng như ở Trung Quốc ngày mồng một tết dùng pháo và bùa gỗ đào, ngày Đoan Ngọ (mùng 5 tháng 5) cắm lá ngải, lá xương bồ v.v..., là lấy ý nghĩa tiêu biểu cho năm mới, trừ bỏ cái xấu cho năm cũ mà thôi”

(Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 143)

Chờ cho tiếng pháo trong xóm làng thưa thớt dần, người ta mới đi ngủ. Sáng ra, chưa kịp mở con mắt đã lại nghe tiếng pháo mừng năm mới râm ran trong xóm, báo cho biết ngày Tết chờ đợi cả năm ròng, chuẩn bị mệt đừ cả nửa tháng nay đã chính thức tới. Mừng một, xưa có tục xông đất, tức người hợp tuổi với gia chủ sẽ đến sớm để là người đầu tiên mừng tuổi chúc Tết chủ nhà. Nay ai cũng cứ không dám đến nhà ai sớm, sợ chẳng may năm đó họ gặp điều xui xẻo thì mình lãnh đủ. Đàn bà có thai hoặc nhà có tang trong năm thì tuyệt đối không dám đi đầu trong ngày này.

Sáng dậy thay đồ mới, đến thắp nhang cúng tổ tiên trước tủ thờ sáng rực ánh đèn. Trên mấy

cây cột gỗ trước bàn thờ có dán những tờ giấy đỏ viết chữ Tàu, hoặc là câu đối, hoặc các chữ như Tân Xuân Vạn Hạnh, Ngũ Phước Lâm Môn...Lạy ở bàn thờ xong, con cháu đến khoanh tay chúc Tết mừng tuổi ông bà, cha mẹ, nhận tiền lì xì. Những nghi thức này trải qua mấy trăm năm không thay đổi bao nhiêu:

“Mồng một tết, đầu giờ dần, dậy đốt đèn hương, dâng nước chè nóng, lễ bái tổ tiên, rồi đến mừng tuổi người tôn trưởng, chúc cho sang năm mới giàu và sống lâu, làm cỗ bàn đặt cúng tiên tổ, mỗi ngày sang chiều hai buổi, như để cung phụng người còn sống.”

Xét ra cúng ngày mồng một tết, tuy trong sách lễ không có, nhưng việc đó cũng là tỵ hậu, không hại gì đến nghĩa lý. Kẻ sĩ phu kính tuân điển lễ của nước, tùy theo chức phận phải làm, kính cẩn tuân hành, không nên tự tiện đổi bỏ. Trừ ra tuân theo điều kiện điển lễ nên làm thì không kể, còn như việc nào trái lễ, như tục truyền là ngày mồng 3 nhà quan tống tiền tổ, nhà thường dân không nên cúng tiền vào ngày ấy để tránh cho tiên tổ ở dưới âm, hoặc có bị đòi bắt, đài tải vật công chẳng, vì thế để chậm đến ngày mồng 5 tháng 7 cũng có, mà mỗi ngày thì lấy món cũ dâng cúng; việc ấy hồ đồ quái đản, khinh nhảm việc tế lễ, nên theo điển lễ nhà nước ngày mồng 5 cúng tiền là phải. Phạm gặp những việc ngoa truyền trái lễ như thế, nên tham chúc lễ nghĩa mà đổi đi.”

(Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 144)

“Ngày mồng một tết cúng tổ tiên, có người bày cỗ cây mía, cũng là loại quả phẩm thức ăn, tục có người ngoa truyền là để cúng tổ tiên, làm gậy cho người già chống, đến nỗi có người ngu viết vào văn khấn, rất là sai bậy, đáng cười”

(Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 145)

“Ngày mồng một tết, người sang hèn lớn nhỏ đều cùng no say rong chơi, tuy là người thôn quê mùa hèn hạ cũng có lễ phép khả quan. Từ ngày trồng nêu trở đi, nhà nào cũng

đánh bạc và làm các trò chơi, pháp luật không cấm, đến ngày hạ nêu thì thôi.”
(Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 145)

Nhà văn Bình Nguyên Lộc cho ta biết thêm cách đón Tết của vùng Đồng Nai xưa:

“Ngày đầu năm, người nào trong gia đình cũng xê thử một trái dưa hấu, xem nó có thật đỏ lòng, mặt lòng dưa có xam xam cát hay không? Để đoán tương lai tổng quát của họ trong năm”
(Bình Nguyên Lộc, Gói hột dưa bí mật, tạp chí Hương Quê, tr.26)

Thời trước, nhất là nhà nghèo, hay lấy vỏ dưa hấu để làm gỏi, chỉ vạt bỏ lớp vỏ xanh bên ngoài thôi. Gỏi vỏ dưa giòn, ăn nghe thâm trầm lắm, bầy trẻ trào bầy giờ sung sướng có dưa nào chịu động móng tay mà làm nữa đâu.

Lúc này ngày ba bữa cúng cơm ông bà, cúng xong cả gia đình mới ngồi ăn chung với nhau. Ngại đến nhà người khác sớm thì kéo đi chùa lạy Phật, xin xăm, hái lộc; hoặc đi thăm mộ má, thấp nén nhan khăn vái. Con cháu ở xa dắt díu chờ nhau về thăm ông bà cha mẹ, tiếng cười tiếng nói mừng vui vang rân trong xóm.

Mùng 2, hết phân lễ lạt, thoải mái rồi, hôm nay tha hồ thăm viếng, ăn nhậu, đánh bài, coi cải lương thả cửa trên vô tuyến truyền hình. Gặp nhau người ta chào hỏi, người có ăn học huê dạng thì nói “Cung Chúc Tân Xuân” chứ có ai mà bắt chước tiếng tây tiếng u nói “Happy New Year” búa xua như đời bây giờ. Dọc đường, người ta túm tụm quanh các sòng bài bạc, bầu cua cá cộ hay tài xiu. Những người khác đi hồi hả thành dòng trên đường, nhìn là biết liền họ kéo nhau đến rạp hát xem cải lương hay chớp bóng chớ chẳng có chạy đâu.

Mùng 3, “mùng ba tết thầy”, cũng là ngày đưa ông bà, lại phải cúng, làm tiệc. Có mâm cúng ở bàn Thiên, giếng nước, chuồng trâu bò, heo, gà... và phải dán giấy tiền vàng bạc mấy chỗ đó nữa, dán cả lên mấy gốc cây lớn xung quanh nhà, mấy cây mai già trước sân cũng dán hết trời tron:

“Hôm mùng ba Tết, tới nhà chủ lò để dự đêm cúng Thần Đất Đai, chủ lò đã sai anh đem bùa dán vào Che”
(Bình Nguyên Lộc, Thần Che báo oán, tạp chí Hương Quê, tr. 23)

Gặp nhau trong ngày này, người ta thường thở than, mau quá, mới đó mà đã qua ba ngày Tết. Những ngày vui trôi qua cái vèo, sắp đến sẽ là những ngày nắng cháy, khô hạn, công việc năm mới chưa biết sẽ ra sao, nghĩ tới cái cảnh phải tiếp tục đi cày kiếm cơm mà ngao ngán!



Mùng bốn, hết tết rồi nhưng chưa hết hẳn, ai đi làm, cứ đi, ai còn rảnh thì còn chơi tiếp, đến thăm những người thân quen mà mấy ngày qua chưa thăm được, hoặc đi coi ngày khởi công, coi sao hạn trong năm mới. Mùng bảy hạ nêu, hồi năm, phải mãi đến ngày này thì Tết mới thực sự kết thúc.

“Ngày mùng 7 hạ nêu xuống, gọi hạ nêu. Phạm công nợ vay mượn còn thiếu lại, nội

trong ngày Tết không được đòi hỏi, phải đợi ngày hạ nêu rồi mới được đòi hỏi.”

(Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 144)

Mùng 8 cúng sao hội, nhiều người vào cúng lay trong chùa, kẻ khác bày cúng trước sân. Phàm người nào cúng sao gì phải sắp đèn cây theo hình của sao đó. Ai sao tốt còn bỏ qua, chứ đựng “nam La Hầu nữ Kế Đô” thì đó mà dám, phải lo cúng cho đàng hoàng tử tế. Mùng 9 cúng Trời, tức “Ngọc Hoàng Thượng Đế”, ngày này là ngày vía, cúng ở bàn Thiên. Miền Bắc ít nhà có bàn thiên, ngoài Huế mỗi nhà lại có đến hai bàn thiên, thường đặt bên hông sân, quay hướng ngược với cửa nhà. Ở Bình Dương thì bàn thiên đặt ngay trước giữa sân và nhìn trực diện vào cửa chánh, lại thường trồng các loại bông trang, bông mồng gà... xung quanh để làm cảnh, người khá giả lại làm hòn non bộ, coi ngô lăm!

Mùng mười cúng đất, tức Ông Địa, ông này và ông Thần Tài thường để dưới đất, thờ chung trong một cái trang nhỏ. Người Hoa rất trân trọng hai ông này nên bày trí trang thờ rất đẹp, thấp đèn sáng choang, màu sắc đỏ tươi. Cúng ông Địa và ông Thần Tài, đặc biệt là giới buôn bán, mỗi sáng sớm đều van vái cầu xin phù hộ để buôn may bán đắt, lễ cúng khá qua loa, một bình bông, nhan đèn, ly nước, thêm ly cà phê hay điều thuốc tùy mỗi người. Thần tài, có thuyết cho rằng là ông Triệu Công Minh, một người dân ở núi Võ Đang bên Tàu. Thuyết khác, cho là một cô gái Tàu có tên là Như Nguyệt. Xưa, có người lái buôn tên là Âu Minh khi đi thuyền qua hồ Thanh Thảo gặp cô đem về nuôi trong nhà như một cô hầu. Từ đó làm ăn buôn bán ngày càng phát đạt, trở nên giàu có. Một hôm vào Tết Nguyên đán, ông nóng giận đánh Như Nguyệt làm cô sợ chui vào đồng rác trốn mất. Kể từ đó, người chủ làm ăn ngày càng lụn bại, trở nên nghèo khổ. Người ta cho rằng Như Nguyệt chính là Thần Tài, và vì sự tích này nên có tục kiêng cử quét rác và hốt rác trong ba ngày Tết, sợ Thần Tài đi mất. Cũng vì tích này mà trang thờ Thần Tài luôn đặt dưới đất, nơi góc nhà hay hàng hiên. Người ta cũng thờ chung

ông với thần khác như Ông Địa. Ngoài hai bức tượng còn có một bài vị viết bằng chữ Tàu. Thần Thổ Địa còn gọi đầy đủ là Môn Khẩu Thổ Địa Tiếp Dẫn Tài Thần: thần Thổ Địa trực ở cổng để đón Thần tài vô nhà.

Ngày 13, xưa có lễ cúng, nay bỏ đã lâu:

“Phàm các thứ quả, mứt, bánh, hết thầy các món ăn dần bày rất nhiều, đến ngày 13 thì tổng thần, gọi là đệ tiền, đồ cúng thì có vàng hồ, đồ mã”

(Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 144)

Tết hết, nhưng những ngày vui của dân Bình Dương vẫn chưa hết vì còn có lễ Thịnh Tào Kê của người Tàu. Tiếng trống múa cù cứ thùng thùng từ sáng tới tối trên các nẻo đường chợ Thủ làm lòng dạ ai nấy cũng muốn nhảy cẫng tung. Sau lễ này, không khí lễ hội ở Bình Dương dịu hẳn lại, đường phố vắng hơn, mọi người bắt tay lo toan công chuyện làm ăn cho năm mới. Một số người có tiền bạc thì chuẩn bị đi viếng chùa ở nơi xa hoặc đi nghỉ mát, tức du lịch Vũng Tàu hay Đà Lạt...

Trào bây giờ, lớp trẻ ngày càng thờ ơ với Tết, nói không phải giả ngộ, chứ sắm cho bộ đồ mới chúng không mừng, đồ ăn dọn sẵn i ôi chúng cũng không ưng. Nhắc chuyện Tết xưa, kể, có khi cũng chỉ để mình nghe, rồi nhớ mông lung thui thui một mình. Nhớ bao người thân yêu đã khuất, đã xa, bao hình ảnh khi mình còn là đứa trẻ nhỏ, mừng hết cỡ vì có bộ đồ mới, có tiền lì xì, chạy nhảy tung tăng, tất cả giờ đã nhạt nhòa, chỗ còn chỗ mất.

Ồ đời, có cái gì mà chẳng trôi qua!





Thầy Trò Tôi Trong Mùa Xuân Cũ

CHS Trịnh Hoài Đức - Lớp Đệ Ngũ P1

Mùa xuân Mậu Thân 1968. À! Đây là vấn đề rắc rối của dân tộc tôi. Nhưng những dòng chữ tiếp đây, là những dòng tâm tư của chúng tôi, những thiếu niên thời ấy, sanh ra và trưởng thành trong cuộc chiến tranh Quốc Cộng. Chúng tôi chưa kịp nhận biết là người lớn nghĩ gì mà đánh nhau.

Nhưng riêng tôi, có thể là cả đám thiếu niên chúng tôi nữa, đều nghĩ rằng mấy người lớn này kỳ cục quá xá, sao mà cứ ghét nhau và lo mà đánh nhau hoài, không biết mệt mỏi là gì sao kìa, không ai nhường ai hết. Nhưng nhường làm sao được, khi bên nào cũng có vết tích của thương đau. Nhưng lúc ấy tôi ngây thơ mà chỉ nghĩ đến một điều: Bộ hết chỗ rồi sao mà rủ nhau tới ngay trường tui tui mà ulynh lộn, còn đem súng tới nữa chứ, làm đổ nát hư hại không có đủ chỗ học hành. Kỳ quá là kỳ!

Cùng năm ấy, thật quả là năm vận hạn xấu của trường tôi (trường Nữ nặng hơn trường Nam) tôi không nhớ vào tháng nào, nhưng thật là họa vô đơn chí, một cú sét đánh trời giáng xuống trường Nữ chúng tôi!!! (Chắc chắn không phải là cú sét đánh tình yêu dành cho các chị lớp lớn đâu, mà là trời đánh thật đó). Cú sét đánh này làm mái trường trông hốc tan hoang. Cộng thêm với những thiệt hại đổ nát do súng đạn đánh nhau, nên trường Nữ bị hư hại nặng nề. Sửa chữa xây cất lại không biết bao giờ mới xong.

Thế mới ra có sự. Thầy trò chúng tôi theo lệnh của ông Hiệu trưởng qua bên trường Nam để mà tỵ nạn. Chiến tranh trong mùa Xuân ấy đã làm cả trường Nam lẫn trường Nữ đều bị hư hại, điều này thì chẳng phe nào cười phe nào được. Nhưng các bạn cứ thử nghĩ xem, nếu chỉ

có vài lớp chúng tôi theo lệnh của ngài Hiệu trưởng mà đi trọ học ở trường Nam, như thế thì thân phận chúng tôi ra sao.

Thật là một cơ hội tốt cho bọn họ trêu chọc, cười nhạo. Nào là con gái dữ quá nên bị trời phạt. Nào là con gái điện âm nhiều nên ma quỷ trú đóng dưới mái nhà, hút dòng điện dương, đó là sét đánh. Nào là con gái ác độc nên trời không thương xót. À, lúc ấy thì trăm điều tiếng xấu, vì dậu đô thì bìm leo. Thôi cũng đành chịu vậy, vì có những ngày mưa xối xả, đội xuống lớp học thì làm sao mà học được, làm sao mà thầy trò tôi chịu nổi chứ.

Vì là học nhờ bên trường bọn họ, thân phận tỵ nạn mà, nên chúng tôi phải ngồi học ở phòng thí nghiệm. Lúc ấy tôi nghĩ, miễn sao có chỗ mà ngồi học là tốt lắm rồi, ở những vùng quê xa xôi họ còn không có bàn ghế lớp học để mà ngồi thì sao. Duy chỉ có một điều là khi tan trường, thì phải nhanh chân mà tránh bọn họ, phòng thí nghiệm có lợi thế là gần cổng trường hơn những lớp kia, thì nên mau chân mà rời trường lớp, may hơn nữa là có được chuyến xe đồ hay xe lam rộng chỗ mình có thể lên xe mà về nhà cho sớm. Nhưng ít khi được may mắn như vậy.

Thời gian mà thầy trò chúng tôi trọ học bên trường Nam, bọn học trò chúng tôi cứ nhớ thương về ngôi trường Nữ thân yêu của mình biết là bao nhiêu. Nơi chốn ấy chúng tôi tuy vất vả lắm để mà đến trường trong cả những ngày mưa hay ngày nắng, lội bộ cả đoạn đường dài, sau khi đã phải đón những chuyến xe để đến chợ Búng. Nhưng chúng tôi rất là quý mến từng giây từng phút ấy, vì đó là trường của mình. Trong thời gian phải trọ học bên trường Nam, tôi nghĩ rằng sau này mà có được trở về ngôi

trường Nữ thân yêu ấy, thì tôi nhất định sẽ cố gắng học chăm chỉ hơn nữa, và sẽ không bao giờ giận lẫy bạn bè, chúng tôi sẽ thân nhau, và quý mến nhau hơn. Và hơn lúc nào hết, chúng tôi nhớ lớp học mình vô bờ bến, nên khi mà được trở về trường, tôi sẽ yêu lớp học tôi hơn nữa, tôi tự nhủ thế. Nhưng điều mơ ước ấy không thực hiện được, vì chúng tôi trọ học ở trường Nam mãi cho đến cuối năm ấy mà trường Nữ cũng chưa sửa chữa xây cất xong. Rồi cuối năm đệ Ngũ ấy gia đình tôi chuyển về Sài Gòn, tôi đành vĩnh biệt ngôi trường thân yêu kể từ đó đến nay.

Hãy trở lại câu chuyện trọ học ở trường Nam. Bây giờ trong những lúc rảnh rỗi của giờ ra chơi hay những lúc đến trường sớm, trong lớp học (tức là phòng thí nghiệm) tôi thường ngồi mơ màng ôn lại từng kỷ niệm với thầy cô và bạn bè khi còn học bên trường Nữ. Tôi kể bạn nghe về một trong những kỷ niệm ấy nhé.

Năm ấy chúng tôi học đệ Ngũ P1, lúc ở bên trường Nữ, lớp tôi có một thay đổi lớn. Giáo sư Đào thị Thảo dạy chúng tôi môn Quốc văn sẽ chuyển đi trường khác, nghĩa là chúng tôi không còn được học với cô nữa. Cô ra đi trước vụ Tết Mậu Thân.

Ngày cuối thầy trò chúng tôi chia tay, cô Thảo cho chúng tôi nghỉ học 2 giờ quốc văn hôm ấy, và quây quần bên cô để chuyện trò cho vui. Chúng tôi còn bé và ngây thơ đến độ đưa nào đưa nấy ngồi vây quanh cô mà cứ ngớ mặt ra, chẳng đưa nào biết nói năng chuyện trò gì. Mặc dù chúng tôi thương cô và sẽ nhớ cô lắm khi cô rời trường. Sau buổi học ấy thì cô ra đi và chúng tôi không còn được gặp cô nữa.

Thầy cô nào sẽ về thay cô Thảo, lúc ấy chúng tôi chưa được biết, và thầy cô mới sẽ cho điểm ra sao? Chúng tôi sẽ được biết vào hai giờ Quốc Văn kế tiếp của tuần ấy. Nhưng ngay bây giờ có một điều chúng tôi biết rất rõ, đó là từ nay trở đi khó có thể chúng tôi nhận được những điểm số 18 hay 20 cho một bài luận văn. Đó là những điểm số rộng rãi, mà chúng tôi nhận được của thầy cô trong những năm còn bé ở bậc trung học, như Quốc Văn, Nhạc, Vẽ... Không phải là

tất cả, mà chỉ có một số thầy cô thương cho điểm rộng rãi như thế để mà khuyến khích chúng tôi cố gắng, và lại khi ấy chúng tôi vẫn còn bé lắm.

Tôi lấy hai tay che mắt lại, rồi lại mở ra nhìn.

Rồi tôi lại lấy hai tay che mắt lại, rồi lại mở ra...

Rồi tôi lấy tay phải néo vào tay trái để biết là mình không có nằm mơ...

Nhưng đó là sự thật. Một cái “hột vịt” bự thiệt là bự đứng trước con số 8. Trời! Bài luận văn của tôi đây ư? Chứ còn tên ai vào đây nữa. Tôi đau xót nhìn bài luận văn của tôi. Tôi cũng không hỏi các bạn ngồi gần ngồi xa trong lớp coi họ được bao nhiêu điểm bài luận văn này. Tôi nghĩ cả lớp đã bị “sao quả tạ” chiếu rồi, thì đưa nào lo đau khổ phần đưa đó, chúng tôi bật hồn kinh vía chẳng còn sức đâu mà hỏi nhau. Sợ dĩ tôi nghĩ thế vì cả lớp đang im lặng như tờ. Vị giáo sư mới rất đẹp, cái đẹp khắc khổ sang trọng của một nhà hiền triết, vẻ thầy khép kín ít nói chứ không thân thiện vui vẻ với chúng tôi như cô Thảo. Lúc ấy chỉ nhớ đến tên cô thôi thì tôi đã gào lên trong tiếng khóc vô thanh: Cô ơi, Cô ơi...

Cái việc làm của hai bàn tay úp mở trên mặt của tôi không qua được đôi mắt thâm trầm bí hiểm của nhà hiền triết. Thầy nhìn tôi, rồi đưa mắt nhìn khắp cả lớp như nhìn những con bé quen được nuông chiều chưa bao giờ bị rầy la, đánh mắng và hôm nay bị một roi đòn chí mạng. Tôi cảm nhận điều ấy rất rõ, vì chưa bao giờ trong lúc phát bài kiểm tra mà chúng tôi lại im lặng đến thế, thường thì chúng tôi xôn xao, đưa nọ nhìn điểm đưa kia, bàn này chạy sang bàn khác. Còn vị giáo sư mới này thì nhìn chúng tôi như nhìn qua mặt nước hồ phẳng lặng thấy được tận đáy hồ.

Không phải chúng tôi không biết tới cái “hột vịt” bao giờ, nhưng ở các môn khác kìa, như là

những môn Toán, Lý Hóa mà phần đông bọn con gái chúng tôi kém xuất sắc. Nhưng những môn cần gạo bài, hay môn Quốc Văn, thì chúng tôi có thể đạt được điểm cao chứ. Nhất là môn Quốc Văn trời đã phú cho bọn con gái chúng tôi những “lời văn bẩm sinh” để sau này mà nói chuyện cùng chồng con. Thử hỏi làm sao mà tẻ được. Thế mà đã vài bài luận ăn điểm như thể trôi qua.

Trong lòng tôi khi ấy đã có một quyết định, chỉ chờ cơ hội thuận tiện là sẽ thực hiện. Quyết định ấy theo tôi nghĩ là rất dân chủ, là nói lên ý nghĩ của mình, có thể bạn nghĩ là táo bạo.

Nhưng không, thầy mình sẽ không bao giờ giết mình đâu, và biết đâu là nhờ nói ra, mà thầy sẽ thay đổi lập trường của thầy đối với chúng tôi khi ấy. Tôi định chờ cơ hội thuận tiện sẽ đến nói với thầy, à không! Đến thưa với thầy là: Thưa thầy, chúng con đã quen với những điểm số 18, 19, 20. Nay thầy cho chúng con điểm số gấu gao quá, chúng con đau khổ lắm. Vả lại, bài làm của chúng con cũng không lấy gì làm tẻ lắm, bằng cứ là giáo sư Đào thị Thảo đã rất hài lòng với những bài luận văn của chúng con.

Nhưng tôi chờ mãi cũng không có cơ hội thuận tiện ấy, tức là khi tôi nói chuyện với thầy thì chung quanh phải đừng có ai nghe, vì tôi mắc cỡ khi có người thứ ba nghe được cuộc đối thoại ấy của tôi. Tôi còn lo xa, lỡ thầy từ chối mà còn bị rầy nữa thì “ghuê” lắm. À, có một điều tôi quên chưa kể với bạn về thầy mới của tôi, chúng tôi nhìn thầy như nhìn những ngôi sao sáng trên trời cao (không phải là movie star đâu). Tức là chúng tôi ngưỡng mộ thầy lắm, vì trên văn đàn Việt Nam thời bấy giờ, thầy là nhà văn, nhà dịch thuật nổi tiếng Huỳnh Thành Tâm, quê thầy ở Bình Dương, cha tôi thường đọc sách của thầy.

Tôi cứ chờ một cơ hội thuận tiện. Nhưng khi Trời cho, thì cơ hội tốt cũng sẽ phải đến, tuần lễ ấy đề luận văn thầy cho là: “Em hãy viết

thư cho người bạn cũ, nay đã rời trường đi học nơi khác, và nói với bạn cảm tưởng của em”. Vớ được đề luận văn này tôi mừng còn hơn mèo mù vớ cá rán. Đây là cơ hội ngàn năm một thuở để dùng bài luận văn ấy gián tiếp mà làm một “thỉnh nguyện thư”, nên tôi viết miên man, viết như chưa bao giờ được viết, như viết cho một người bạn thân thực sự kể về những buồn vui hiện tại, và thổ lộ với “người bạn cũ” cái mong ước của mình.



Trường Trịnh Hoài Đức (Nữ)

Nguyên văn bức thư thì ngày nay tôi không nhớ hết, nhưng những cảm xúc thì như vẫn còn nguyên vẹn. Tôi kể và so sánh hai thang điểm khác nhau của thầy Tâm và cô Thảo, tôi nói ra những ý nghĩ của mình là

chúng tôi chưa quen với những điểm số quá gấu gao, và tôi nhớ có câu này là rất nguyên văn:”Ngày xưa cô TH. cho điểm bài luận văn của chúng mình 19,20 nhưng nay thầy T. chỉ cho bài luận văn 08, 09 điểm mà thôi. Tội mình bây giờ buồn lắm”.

Sở dĩ tôi viết tắt chữ TH là tên cô Thảo, và chữ T là tên thầy Tâm, là vì tôi lo xa. Bạn biết không, tôi phải nghĩ đến một điều là nếu thầy cho đó là lỗi thì thầy không bắt lỗi tôi được, vì tôi không viết tên thầy. Còn nếu thông điệp ấy được chấp thuận thì chúng tôi sung sướng biết bao nhiêu, sẽ không còn những cảnh lãnh “hột vịt” buồn muôn thuở nữa. Cùng lúc tôi cũng không quên tả nét đẹp hiện triết khắc khổ của thầy giáo mới và tả luôn cái tướng sang, nhàn hạ của thầy cho “người bạn cũ” của tôi được biết. (Những tướng này tôi đọc trong một quyển sách của cha tôi).

Thật ra tôi không có cái tính cho người khác đi tàu bay giấy bao giờ, mà tôi chỉ đưa ra nhận xét vô tư khách quan của mình mà thôi, tôi cũng thích nhận xét qua các tướng cách như vậy giúp mình để hiểu người khác hơn. Nhưng bạn hãy từ từ chờ xem một con bé con xem tướng cho thầy của mình như thế nào nhé. Lúc làm bài

luận văn ấy, lòng tôi hăng say vui vẻ chỉ nghĩ đến lúc được thầy mình “chuẩn tấu”. Nhưng khi nộp bài luận văn cho thầy rồi, thì lòng tôi quả thực không yên. Thường thì bài luận văn sẽ được trả lại sau một tuần, một tuần lễ vừa hy vọng lại vừa lo lắng.

Rồi cũng đến ngày trả lại những bài luận văn ấy. Cái “thông điệp” của tôi vẫn nằm trong bí mật và nằm trong tay thầy một tuần nay, các bạn trong lớp không ai biết đến, hôm nay thì tôi có cảm tưởng cái bí mật ấy sẽ phải nổ tung như cái bong bóng bị bơm căng quá mức. Hai giờ đầu tiên của buổi học là môn Quốc văn, thầy Huỳnh Thành Tâm bước vào lớp, chúng tôi theo đúng lễ nghi đứng lên đồng loạt để chào thầy. Thầy khoát tay cho chúng tôi ngồi xuống, tôi nhìn thầy và cố nhận xét xem trên gương mặt kia có nét gì buồn hay giận không, dù chỉ là thoáng một chút đi nữa thì tôi cũng hiểu ngay rằng nguyên nhân là ở “lá thư gửi bạn cũ” của tôi.

Tuyệt nhiên là không, gương mặt ấy thân nhiên một cách rất là hiền triết, tôi nhìn và không thể đoán nổi thầy tôi nghĩ gì. Thầy thong thả ngồi xuống lựa trong giấy tờ và lôi ra một xấp những bài luận văn của chúng tôi. Tôi hồi hộp quá mức, tim tôi đập mạnh tưởng mấy phen nhẩy ra khỏi lồng ngực rồi chứ. Thầy gọi từng đứa lên nhận lại bài, bình thường thì chỉ nhận bài rồi bước về chỗ ngồi, chỉ khi nào bài của mình có lỗi gì quá đáng thì phải đứng lại để bị rầy và thầy sẽ bảo cho biết sai ở cái gì.

Lúc ấy, tôi tự hỏi: Bài của tôi có lỗi gì quá đáng không? Thì có câu trả lời thầm bên tai mình là: Lỗi chỉ bằng cái ĐÌNH mà thôi, lỗi là dám chỉ trích thầy mình. Cứ lần lượt các bạn được gọi tên lên lãnh lại bài luận, mãi cũng chưa đến tên tôi, tôi có cảm tưởng người tôi run bắn lên, trái tim như cứ muốn chạy vọt ra ngoài làm cho tôi cứ muốn chạy theo mà chụp nó lại. Cuối cùng thầy cũng gọi đến tên tôi, tay chân tôi run rẩy và tôi bước ra khỏi chỗ ngồi tiến về phía bàn của thầy. Cái bàn ấy kê ngay góc lớp gần cửa ra vào, tôi vẫn còn run rẩy không bình tĩnh lại được. Thầy tuy gọi tôi lên nhưng chưa đưa trả lại bài luận cho tôi mà cứ nhìn vào đây như

thể muốn đọc lại một cái gì, tôi cố đoán xem chuyện gì sắp xảy ra cho tôi nhưng không đoán được gì trên gương mặt hiền triết ấy. Tôi bối rối nhìn thầy, rồi lại nhìn ra ngoài cửa lớp, rồi lại nhìn thầy, rồi lại nhìn ra ngoài trời xanh tự do kia, gió đang nhẹ thổi và mây trắng tựa nhẹ nhàng vào đây mà trôi mênh mang. Tôi nhìn lại thầy lần nữa, rồi bất giác tôi vụt bỏ chạy băng qua cửa lớp, thầy như chẳng thèm chú ý đến tôi và như cứ nhìn vào bài luận văn làm tôi càng sợ hơn mà chạy thẳng ra sân cỏ của trường.

Các bạn trong lớp cũng dường như không nhìn thấy tôi, vì ai cũng đang bận tâm về bài luận của mình. Lúc ấy tôi ao ước được làm đám mây kia, tôi sẽ bay vút đi thật xa. Hai tay tôi chới với đưa lên: Mây ơi, mây ơi... cho ta theo với... Bất chợt tôi nghe đám mây nói với tôi, giọng thăm thì nhẹ nhàng: Trở về lớp học đi, đừng theo ta. Tôi nói: tôi sợ lắm. Mây nói với tôi lời dịu dàng hơn: Không sao đâu, quay về lớp học đi.

Tôi lủi thủi quay về, đến cửa lớp tôi nhìn vào, thầy tôi vẫn còn đang nhìn vào bài luận văn của tôi, tôi định bước vào chỗ tôi đứng lúc nãy thì lạ chưa? Nơi ấy có một con thỏ lớn bằng tôi đang đứng đấy, nó có gương mặt giống như tôi vậy, nó đang run lẩy bẩy như thần tử thấy Long Nhan, còn mắt thì chớp chớp như sắp khóc. Bất chợt thầy tăng háng khiến tôi giật bắn người lên mà trở về thực tại. Thì ra nãy giờ tôi mãi mê với daydream. Cái giật bắn người của tôi khiến thầy ngạc nhiên ngược lên nhìn. Rồi thầy “phán” một lời mà lời ấy đeo đẳng theo tôi mãi cho đến bây giờ: “Trò này nữa lớn làm phóng viên được đó!”

Lúc ấy tôi hiểu theo trí phán đoán non nớt của mình là thầy giận đưa học trò nhỏ và mĩa mai nó. Mãi đến hôm rồi khi tâm sự với Kim Ngân những kỷ niệm xưa về thầy, Kim Ngân nói là: “Thầy khen bỏ đó chớ”. Bây giờ tôi tin tưởng lời bạn nên tôi nghe lòng nhẹ nhàng khi nghĩ về thầy.

Nhưng tôi cũng muốn kể lại với bạn những suy nghĩ của tôi vào lúc ấy, tôi cảm thấy như tôi

là kẻ phản bội thầy, trên trán như có một vết nhơ phản bội, như một tên bán chúa. Trí non trẻ của tôi nghĩ thế, và tôi cúi đầu buồn bã vì chuyện “trọng đại” trong đời, cái tuổi nhỏ bé thì như vậy đã lấy làm trọng đại lắm và buồn lắm. Tôi định đưa tay nhận lấy bài luận văn rồi bước về chỗ ngồi. Nhưng thầy chưa trao ngay cho tôi bài luận văn của tôi, chắc còn một lỗi lầm gì đây. Thầy nói: “Đáng lẽ bài luận văn này được 14 điểm, nhưng vì tả sai nên tôi trừ nửa điểm về lỗi sai ấy”.

Tôi liếc nhìn thấy con số 14 và tôi gào thào lên trong trí: “Mười bốn điểm!!”. Trái tim tôi như nở hoa. Thế là “thông điệp” kia đã có kết quả!. “Thỉnh nguyện thư” đã được chấp thuận!. Tôi muốn chạy vụt ra sân trường lần nữa vì vui. Nhưng tôi chợt định thần lại kịp, để nghe thầy nói tiếp là tôi tả sai cái gì. Nhưng thầy trừ nửa điểm ư? Không hề gì, hãy nhìn vào con số nguyên thủy 14 là đáng kể mà thôi. Rõ ràng là vẫn chưa phải 18, 20 như cô Thảo, nhưng “ăn” được 14 của thầy Tâm không phải là dễ dàng.

Lần này giọng thầy không có vẻ khô khan xa cách nữa, mà hơi pha một chút dí dỏm, chỉ một chút thôi. Thầy bảo: “Tại sao lại có người tay dài như tay vượn được, điều ấy không đúng với sự thật. Tôi trừ nửa điểm vì lỗi tả người sai này”.

Nói rồi thầy liền ghi bên cạnh con số 14 một cái dấu -1/2 điểm. Lúc ấy thầy mới trao lại bài luận cho tôi. Mặc dù vui vì thông điệp của mình thành công, nhưng lòng tôi vẫn âm ức. Tuy tôi không dám giận thầy nhưng vẫn âm ức vì thầy hiểu sai ý mình, và rõ ràng là thầy không biết về tướng số đó chứ. Trong quyển sách tôi đọc, tả rõ dáng dấp người đời xưa giống như dáng dấp của thầy, ông ta có cuộc đời quý hiển vượt bậc làm tới chức Tể Tướng trong triều, chứ đâu phải thường đâu nà!!

Sự âm ức ấy vẫn còn đến bây giờ. Bất cứ sự đoán tướng số nào cũng cần thời gian lâu mau để mà kiểm chứng. Nay tôi mời các bạn nhân dịp Xuân về cùng nhắc về thầy cô cũng là dịp nhớ đến công ơn dạy dỗ tụi mình. Bên cạnh sự

nhắc chuyện về thầy, tôi cũng muốn mời các bạn cùng trường cùng lớp làm “trọng tài” nhận xét xem cái tài “đoán số mạng” của tôi năm xưa về thầy Huỳnh Thành Tâm. Đến nay thì mình có thể nhìn lại quá khứ để thấy rằng, quả thật trong văn học Việt Nam thầy mình là một nhà văn, nhà dịch thuật, và là giáo sư danh tiếng, chỉ có người bằng thầy chứ chưa ai hơn được. Đó là niềm tự hào. Riêng điều ấy đã vinh hiển ngang với chức Tể Tướng rồi, còn biết bao điều khác thầy thực hiện cho Văn Học nước nhà mà chúng tôi khi ấy trí óc trẻ con thấp bé, làm sao hiểu thấu hết đường bay cao của cánh chim đại bàng kia.

Chưa hết, khi về già thầy lại cũng có một đời sống yên vui sung túc an nhàn ở mảnh đất được ban phước lành, và còn có những phúc lộc khác của thầy mà chúng ta chưa hoặc không biết đến. Các bạn thấy chưa, nếu các bạn công bình mà nhìn sự việc, thì ngày nay thầy Tâm không những không trừ bài luận văn của tôi 1/2 điểm, mà còn sẽ cho tôi thêm 1/2 điểm vì những điều học trò của thầy ngày xưa mô tả đã thành sự thật. Có hôm, tôi và Thúy Liễu trong khi kể lại cho nhau nghe những kỷ niệm xa xưa. Ni Cô dễ thương và tôi cùng cười khúc khích với nhau như những ngày còn học dưới mái trường thân yêu Trịnh Hoài Đức. Ni Cô cũng đồng ý với tôi về điểm ấy.

*“Những người muôn năm cũ,
Hồn ở đâu bây giờ”.*

Đời người có sống lâu cũng chỉ hơn trăm tuổi, nhưng chúng ta sao vẫn cứ mong cho thầy cô mình trường cửu vĩnh viễn với thời gian. Theo tôi nghĩ chỉ có tình cảm của loài người là bất diệt, chỉ một bài thơ danh tiếng của Vũ Đình Liên cũng làm cho thi sĩ sống với các thế hệ chúng ta hàng vạn niên sau. Những tác phẩm hoặc những công trình về văn học nghệ thuật của thầy cũng đưa cuộc sống của thầy về hàng vạn niên sau như thế. Hoặc giả chúng ta cứ giữ vững truyền thống ngàn đời tốt đẹp của Tổ Tiên Ông Cha ta để lại, là luôn ghi nhớ công ơn dạy dỗ của thầy cô mình thì cho đến hàng vạn niên sau thầy cô mình vẫn còn sống mãi./.

Xuân nhớ bạn

Tư Nguyễn

Mấy hôm nay trời bắt đầu se lạnh, mùa Đông đã đến từ lâu mà bây giờ cái lạnh mới nhen nhúm ở cái xứ Bình Dương mình. Việt Nam ta trên bản đồ nó nhỏ tí ti, nhưng mà thật ngộ là thời tiết có nơi thì lạnh cắt da như ở miền Bắc nước ta, cái lạnh đã đến từ sớm và bây giờ thì đang rét đậm. Còn xứ Bình Dương mình vẫn nóng, đêm ngủ phải bật quạt ào ào.

Ngày mai là lễ Giáng Sinh, trời lạnh lạnh. Ngôi Thánh đường xứ Búng đèn treo rực rỡ từ đỉnh tháp xuống đến mặt đất, đèn nhấp nháy xanh đỏ như hội hoa đăng.

Giáng Sinh về, năm mới cũng cận kề sang, hôm nay bên trời Tây có lẽ các bạn của khoá 11 chúng mình đang sửa soạn đón chào năm mới.

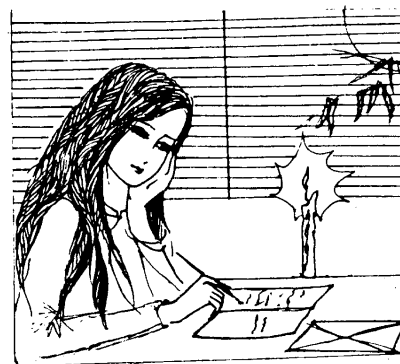
Tuần qua bạn Nhung viết thư gửi về thăm hỏi, hôm nay Xuân Dung gửi về những cánh thiệp chúc mừng Giáng Sinh, vì bạn biết mình đạo Chúa. Lòng mình bồi hồi những cảm xúc không lời.

Xuân về-Tết đến-Từ bên kia bờ đại dương các bạn mình đón Tết có gì vui không? Mùa Xuân bên ấy có làm các bạn nhớ về bọn chúng mình nơi quê hương chẳng? Bên ấy có bánh mứt, thèo lèo cứt chuột, có bánh tét, bánh chưng, có tiền lì xì, có chúc Tết ông bà như ở quê nhà không?

Nhắc đến Tết tôi chợt nhớ về cái thuở học trò bọn mình, những ngày áp Tết như vậy ngày xưa bọn mình phải miệt mài với chồng sách vở để ôn thi học kỳ, đũa nào cũng thức khuya lơ khuya lác ôn bài, nhìn người ta đi chơi Giáng Sinh mà đũa nào cũng buồn xo, tiếc hùi hụi. Mà thiệt ngộ ghê, sao thầy cô cứ cho mùa thi vào

những ngày có lẽ vui như vậy mới chết chứ, đũa nào thử ham vui thì kể như rớt cái bộp như chơi.

Thế nhưng, qua những ngày cực khổ này rồi, bài thi đã làm hoàn tất và nộp đủ cho thầy cô, thì chu choa ôi, những ngày còn lại của năm cũ thì tha hồ tung tăng, vào lớp thầy cô không còn gò bó nữa, đôi lúc còn cho học qua loa, nhiều lúc thầy cô còn ngồi kể chuyện ngày xưa khi tuổi thơ khoái được lì xì đầu năm, khoái được Mẹ sắm cho đôi giày mới toanh hoặc đôi guốc có vẽ hoa văn xanh đỏ tím vàng, để ngày mừng một đầu năm tung tăng trên phố, hay thập thò trước nhà bạn chờ nhau đi chúc Tết, hay hãnh diện với đám nhóc ở quê ngoại là ta có đôi giày quá tuyệt.



Các bạn có còn nhớ không? Ngày tất niên của lớp chúng mình cũng vui nhộn làm sao, Cả lớp hùn tiền mua bánh mứt, thế nào cũng có món thèo lèo cứt chuột, thêm vào đó là những viên kẹo đủ màu, một bó hoa nho nhỏ cắm trên bàn thầy cô. Xong cùng nhau ca hát, kể chuyện, đôi lúc mời được thầy cô chủ nhiệm dự tiệc, thì bọn mình càng bận rộn rồi rít hơn nữa. Đũa thì cắt giấy hoa dán tường. Đũa thì dọn bàn ghế lại để cùng ngồi gần nhau hơn. Mà khoái nhất là ngày này thầy cô rất thân tình yêu mến và vui vẻ

với học trò vô cùng. Mọi sự nghiêm khắc, khó khăn đã lùi vào dĩ vãng. Nhớ lắm những tờ báo xuân, có bạn viết số táo quân dài ngoằn bằng thể thơ bốn chữ, kể lể chuyện trường chuyện lớp, chuyện tốt, chuyện xấu một cách hài hước. Đọc xong cười bò lăn mà nước mắt thì nhem nhuốc mặt mày.

Tết ngày xưa của bọn học trò chúng mình trong thời chiến nên nghèo nàn và giản đơn là vậy. Nếu đem kể lể và so sánh với tuổi học trò hôm nay thì có lẽ nó nhạt phèo và cổ lỗ si quá đi mất, không có gì đáng trân trọng huy hoàng cả. Nhưng đối với bọn chúng mình, những ngày Tết thời ấu thơ là cả một cung đường hạnh phúc mà trong ký ức mỗi đứa trong bọn mình chắc chẳng mấy ai quên. Đó là những màu xuân đẹp nhất, vui tươi ngây ngô của tuổi ngọc thần tiên, những ngày bình yên, trong sáng, êm đềm. Nhất là sáng mừng một sủng sinh trong bộ quần áo để chuẩn bị mừng tuổi ông bà. Chúng ta sẽ được nhận những bao lì xì đỏ chót có lồng vải đồng tiền lẽ mới tinh mừng năm mới. Rồi ta cùng chúng bạn vui chơi hồn nhiên như các thiên thần, không suy tư lo lắng, phiền muộn của chuyện đời thường.

Còn hôm nay tuổi trò của bọn nhỏ không còn như xưa chúng mình nữa. Bọn chúng mãi miệt mài với trò chơi điện tử trên mạng. Chúng dán mắt vào máy tính để chuyện trò yêu đương dẫu cho tuổi đời còn thò lò mũi xanh, hoặc nấu cháo diên thoại với ai đó mà quên hôm nay là ngày đầu của năm mới. Đâu còn nôn nao dậy sớm, quần chân Mẹ chờ được mặc bộ đồ đẹp nhất như bọn mình thuở xưa vì hôm nay bọn chúng luôn có quần áo mới, luôn được cha mẹ cho tiền nhiều hàng ngày, thì không có gì thiêng liêng trang trọng của ngày đầu năm cả.

Nhắc đến Tết, tôi nghe mình già đi, thêm một tuổi, không có gì nôn nao như thuở nhỏ, tâm hồn giờ cũng nhăn nheo cằn cỗi theo lớp thời gian chồng chất mái đầu. Bây giờ mình đóng vai ông bà, lụm cụm chờ bọn nhỏ tụ họp về mừng tuổi đầu năm. Cũng bánh tét, bánh chưng, kẹo mứt, dưa hấu như xưa, cũng bao lì

xì đỏ chót mừng con cháu, nhưng bây giờ mình mới thấm thía nỗi niềm của ông bà xưa. Sự chờ đợi, niềm vui, nỗi buồn ẩn chứa trong lòng người già, khi nhìn thời gian cứ mãi qua đi lặng lẽ, vùi chôn tất cả tuổi thơ và kỷ niệm ngày xưa, hôm nay, ngày mai, không có bút mực nào diễn đạt hết những trần trở trong hồn của ta.

Tôi ngồi lặng lẽ nhìn những chuỗi đèn mừng Giáng Sinh, để nhớ rằng năm mới sắp đến, lòng dạt dào nhớ mong lung, về tuổi thơ, về bạn bè, nhớ chuyện ngày xưa, nhớ một thời áo trắng tinh nguyên, nhớ bạn bè một thuở bên nhau, thời tuổi ngọc sao bình yên, trong lành quá. Giờ bạn bè mỗi đứa một nơi, những bạn còn lại quê hương còn có thể gặp nhau, còn người được vị Tết của ngày nào, dù không đậm đà cho lắm. Còn các bạn tha phương xứ người thì Tết về có được vui không? Hay vẫn tất bật đi làm, bôn ba theo nhịp sống rộn rã nơi đất khách.

Thôi thì dù có thế nào, bạn ở quê nhà hay biệt mù nơi xứ lạ, thì các bạn mình ơi, chúng ta hãy mỉm một nụ cười tươi chào xuân mới và dành cho nhau một vài giây nhớ về những ngày vui để rồi cùng chúc nhau lời chúc yên bình đẹp nhất và cùng đón mừng ngày Tết sắp đến bạn nhé. Gởi mây ngàn bay về bốn phương trời đến các bạn tôi với lời chúc mừng năm mới bình an.

*Xuân về nơi quê ta
Bạn còn mãi phương xa
Tôi quê nhà vẫn nhớ
Chút tình bạn thiết tha ...*

Tu-Nguyễn



Định Nghĩa Mùa Xuân

Thúy Đình

Khi nhận lời nhắn viết bài cho đặc san Xuân của Tâm, tôi đã cười một mình, nói một mình, không biết viết được gì đây. Bốn mươi năm trôi qua, hình như tôi đã quên hết những lần làm báo Xuân ở THĐ rồi hay sao ấy...

Thầy Cô giờ người đi người ở, người còn người mất. Bạn bè thì mỗi đứa một nơi, mỗi đứa một cõi riêng xa xăm mờ mịt. Trường xưa thì đổi thay thay đổi. Còn chẳng là nỗi nhớ đong đầy những ngậm ngùi buồn tủi trong tận cùng trái tim tội nghiệp của tôi.

Mùa Xuân, lạc đâu đó trên những miền đất vừa quen vừa lạ. Ở đó có bao nhiêu gương mặt ra đi từ mái trường cũ. Ở đó giấu kín bao nhiêu tình cảm thân thương một thời vàng son tuổi trẻ. Tôi đã nhiều lần xoè tay đếm không hết, nhớ không hết họ tên bằng hữu. Nên đã một lần nghe trách cứ, nhớ lớp mình quên lớp bạn...(thật không công bằng chút nào).

Mùa Xuân, hình như đã lâu không về nơi này nữa thì phải. Từ lúc tôi nhìn thấy bóng tôi lẻ loi đồ dài phía dưới bảng tên THĐ mà xung quanh thì lạ lẫm, thật lạ lẫm... Từ lúc tôi đứng nhìn vào mấy cây xoan tây cũ (tôi không gọi cây me tây là cây đa như Từ), thấy như Ngày Xưa lung linh trong nắng vàng buổi đó. Và tôi nhớ, tôi nhớ đến nước mắt chảy dài mà không hiểu vì sao, vì sao...

Mùa Xuân, nghe sao mà xa vắng thế không biết. Trên mái ngói rêu phong của một phần đời đã mất, tôi tìm đồ mắt cũng không thấy một chiếc lá ngủ bình yên. Có phải đã đến lúc trượt nhanh xuống bên kia triền dốc ngắn ngủi rồi không? Có phải đường hội ngộ mở ra cuối con dốc đó không? Rồi sẽ có những bàn tay chờ nhau để nghe những môi cười, để nhìn những

mắt khóc, để thôi hết những muôn phiền dẫn dắt xa xưa.

Mùa Xuân, đã chìm khuất trong những cơn mưa cuối năm hiếm hoi bất chợt. Trời đất cũng bất ngờ se lạnh khi tôi bước xuống những bậc thềm ngôi giáo đường cũ kỹ. Lễ bế mạc năm Thánh kết thúc mà lời kinh cầu vẫn còn vang vọng quanh tôi. Tạ Ôn Trên đã cho chúng con cùng nhịp đập trái tim trong Chúa. Tạ Ôn Người đã tái hợp những tách chia từ bao nhiêu năm trước cho cung đình mệnh vòng lại muôn màng với hư vô.

Mùa Xuân, là một sắc hoa vàng trên vương cỏ xanh công viên mỗi sáng tôi thường đi qua. Là khê kháng câu hát, em về qua phố, mơ về phố, mưa trắng ngập trời hay nắng xưa... là loanh quanh những lối đi không cần điểm dừng để chào hay để nói. Và tôi vẫn thường ước ao được làm một chú sẻ nhỏ vô tư bay nhảy trong vườn cây, thật hồn nhiên và rất đổi bình an.

Mùa Xuân, có phải là lúc tôi nhận ra năm cùng tháng tận rơi theo tờ lịch cuối xuống thềm nhà chiều qua. Có phải là âm vang một tiếng thờ dài gờ trong dòng thư buồn bã giờ giao thừa từ chốn nào xa lắc xa lơ. Có phải lại thêm mấy dấu hỏi thăm lặng treo oằn trên những sợi tóc phai màu đỏ không... Có phải, có phải... nghĩa là lại bắt đầu trách cứ, như lời Ngày Xưa hay nói. Nhưng tôi thì không, hỏi chỉ để tự trả lời. Bởi chung khi thay cuốn lịch mới lên tường tôi đã nghe mùa thời gian khóc rùng trên tay mình những giọt nước mắt tiếc nuối xót thương.

Mùa Xuân, là phố phường thay áo mới, chiếc áo mới vẫn xếp lại mỗi năm mang ra khoe thôi mà. Ở khúc quanh bên đường tôi ghé nhặt một cành trúc quân tử, mấy chiếc lá héo khăng khiu thật tội nghiệp. Nhà ai lại thay một màu hoa mới đón Tết nữa rồi. Cây kiểng nhà tôi là

vẫn chung thủy một màu xanh quanh năm, không có xuân hạ thu đông, không có hồng đỏ cúc vàng giành chỗ đứng ngời. Có chăng là đăm cảnh lan hồ điệp từ một người bạn nhỏ mang đến mỗi năm... gọi là góp chút hương mùa mới.

Mùa Xuân, là khi tôi chợt nhớ mình còn nợ Ngày Xưa lời hứa “điền vào chỗ trống cho hợp ý” mà cứ lặng im ngồi nhìn từng giờ, từng giờ trôi qua. Bản thảo in ra, đọc đọc, ghi ghi, xoá xoá, không thấy tròn một câu thoại nào hết. Biết làm sao được, vậy là nợ phải gia hạn sang năm sau mất rồi. Có khi sẽ là lời tạ lỗi bởi vì đầu óc thì trống rỗng, những ngón tay thì tê cứng trên từng phím chữ. Còn tôi thì hụt hơi kéo sợi chỉ thời gian quay lại, nhưng một mình tôi không giữ nổi, để sợi chỉ bay lên trời.

Mùa Xuân, ai định nghĩa giùm tôi, ai dẫn đưa giùm tôi, con đường nào đến đó, mênh mông bờ quá khứ, chênh vênh bên tương lai. Con đường nào dốc nhỏ nhiều hoa sứ qua nhà có mộ Kim Mai, thấy lại một ngày rất xưa với Kim Nền áo dài tím thì thắm lời kinh cầu nguyện. Con đường nào vòng bên sông ghé quán nhà Diệu rồi xuôi lên dốc nhà thờ những chiều tháng mười hai. Con đường nào xôn xao nụ cười răng khểnh Kim Dung nổi dài đến góc nhà đông vui của Minh Lan, Kim Oanh. Thôi đã mờ phai những lối cũ, giờ chỉ còn lại điểm hẹn ven đại lộ nhà Nga cho mỗi lần trở về họp mặt.

Mùa Xuân, là tôi ngồi gom góp kỷ niệm gởi hết vào phần đời còn lại của bạn bè muôn phương... Cho dù ai nhớ, ai quên, ai hờn, ai giận cũng đừng chối từ món quà bé mọn của một người tầm thường trên quê hương nghèo khó này. Cho tôi nhẹ vai đi về phía mặt trời lặn, tìm lại chính mình để giấu trái tim vào muôn trùng thương nhớ.

Trịnh Hoài Đức ơi! Bạn bè thân yêu ơi! Xin gởi mùa Xuân mới vào những mùa Xuân cũ cho đầy hành trang một đời của mỗi người...

(Tết Tân Mão)

Thơ

Tháng Giêng...

Thúy Đình
(tặng bằng hữu K.9. THĐ)

*Tháng giêng-mùa xuân, sao mà nhớ quá
Trịnh Hoài Đức, hơn bốn mươi năm xa
Ngày Xưa giờ bạt ngàn phương trời lạ
Hoàng Thị tay che nước mắt nhạt nhòa*

*Tháng giêng, còn không màu hoa hồng tím
Cành me tây ngoài cửa sổ vẫn phòng
Tường ngói mới làm rong rêu kỷ niệm
Nên mùa xuân mà cứ ngỡ mùa đông*

*Tháng giêng, cơn mưa ngập ngừng trước cổng
Gọi cây đa, nhắn chú Cuội bên trời
Trường cũ, lớp xưa, tiếng người lạc giọng
Sân cỏ mềm chiều hát điệu chơi vơi*

*Tháng giêng, con dốc đời buồn nghiêng ngả
Trịnh Hoài Đức về không thấy mùa xuân
Còn bóng mây soi qua ngày vội vã
Lời hẹn nào đưa thoát kiếp trầm luân*

*Tháng giêng, mơ nắng bên thềm nhà đó
Sắt se chờ một mùa tuyết chưa tan
Ở đây chưa thấy xuân về đến ngõ
Mà đã đông đưa chiếc lá thu vàng*

*Tháng giêng, hình như đâu còn là Tết
Áo duyên phai đã hiu hắt tàn đông
Ngày Xưa ơi! Thơ nửa bài đã viết
Đợi đàn ai nâng một phím thương mong...*

(Saigon 01/2011)



Xuân nhớ mẹ

Nguyễn kim Nền

(Thương tặng anh Trước và anh Điều CHS THĐ)

Mùa Xuân này là mùa Xuân thứ năm tôi mất mẹ. Sáu giờ sáng mừng hai Tết, cô y tá ở bệnh viện gọi báo tin mẹ tôi vừa mới qua đời. Một nỗi buồn từ từ xâm chiếm tâm hồn... Tôi không khóc oà như bản tính tự nhiên của phái nữ, có lẽ nỗi ưu tư, buồn phiền trong những ngày mẹ tôi đau hay trong tôi đã cần cố, cô đơn nên những xúc động thường được dấu kín trong lòng.

Mẹ tôi sanh trưởng trong một gia đình khá giả, con ông Huyện, cháu ông Phủ ở Vĩnh Long. Quê ba tôi là Thủ Dầu Một. Tánh tính ông vui vẻ, thích phiêu lưu nhưng lại sợ ma vì thế khi ông bà nội tôi mất sớm thì ba tôi đã bỏ nhà đi “tiêu ngạo giang hồ”. Nhờ thế mà ông gặp mẹ tôi ở Vĩnh Long. Từ đó anh chị em chúng tôi mở mắt chào đời ở những địa danh khác nhau như Long Xuyên, Châu Đốc, Dầu Tiếng, còn tôi sinh ở Cần Thơ. Sau khi đưa em gái của tôi mất ở Lấp Vò thì gia đình tôi định cư ở Bến Súc còn gọi là Thanh Tuyền thuộc miền Đông Nam Phần. Ở đây được vài năm thì chiến tranh bắt đầu bùng nổ, với những khó khăn cuộc sống gia đình chúng tôi lại dạt diu nhau trở về quê nội là xứ Thủ, Bình Dương thân yêu, và cũng từ đó mẹ tôi đã thật sự gánh vác gia đình, sớm hôm buôn tảo bán tần để nuôi nấng đàn con ăn học.

Anh em chúng tôi khôn lớn trong thời chiến nên mẹ tôi cũng vất vả theo. Mẹ tôi không màng những nơi đèo heo hút gió lặn lội thăm con đóng trận miền xa. Mẹ tôi không biết bơi lội vẫn thân nhiên đi ghe, đi xuống thăm con ở Xẻo Rô, Rạch Giá. Tôi là con gái nhưng lấy chồng lính nên mẹ tôi cũng xách giỏ đi thăm tôi mãi tận Quảng Đức một thành phố nhỏ cao nguyên nằm dọc theo biên giới Cao Miên. Thành phố nhỏ

này buồn lắm, đường không tên, phố không đèn. Ôi thương làm sao cái giỏ tràn đầy tình yêu của mẹ...đầy những thức ăn mà con ưa thích.

Vận nước điều linh tôi bỏ chạy ra đi không một lời từ giã mẹ hiền. Mẹ ăn không ngon, ngủ không an giấc vì lo lắng cho tôi, không biết đứa con gái út sống chết ra sao. Mẹ mất gần hết những gì mẹ có từ con cái đến bạc tiền. Lúc đưa con gái út của mẹ đều đặn gói quà về nuôi mẹ thì mẹ hồi hải chạy về quê chia sẻ cho đàn cháu. Mẹ ngồi thâu đêm ngủ gà, ngủ gật, vì sợ mất chỗ trên chuyến xe đò đi thăm con trai trong trại cải tạo. Mẹ vẫn mang chiếc giỏ tình yêu ... với nắm ruốc kho khô... đi bộ trên con đường dài đá sỏi, đứng lên té xuống. Bên kia sông người con trai tù tội tay gơ cao cầm nắm quần áo cho khỏi ướt vì ướt quần áo thì bị trừng phạt, trần truồng được phép lội qua sông gặp mẹ, bụi ngùi xúc động nhìn thấy mẹ già tay chân xước xát, bụi đường mờ phủ mái tóc bạc của mẹ hiền.

Ngày đến Mỹ gia tài của mẹ cũng lại chiếc giỏ xách tình yêu, bên trong trống không, không có nắm ruốc kho khô hay thịt quay bánh hỏi đặc biệt ở Bình Dương, nhưng tràn đầy tình thương bao la vô bờ bến của mẹ để làm quà cho đứa con gái út xa nhà nhớ quê. Mẹ tôi mất rồi, chiếc giỏ tre vẫn còn đây vẫn phảng phất hình bóng của mẹ hiền. Những ngày ba mẹ tôi sống ở Mỹ có lúc thật vui mà cũng có lúc buồn. Vui vì sum họp con cháu, buồn vì nhớ quê hương. Người bạn già rủ ba mẹ tôi dọn đến chung cư dành cho các niên lão người Việt, mẹ tôi cười hiền “Tôi qua đây vì muốn ở gần với tụi nhỏ”.

Thế giới này luôn luôn ca ngợi tình thương của người mẹ, riêng tôi có lẽ tình yêu của người mẹ Việt Nam là nồng nàn hơn cả.

*Con dù lớn vẫn là con của mẹ,
Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con. “CLV”*



Trung Học Trịnh Hoài Đức Vùng Kỷ Niệm!

Nguyễn Thảo

Con người ta lớn lên thường có những mơ ước! Trong cuộc đời tôi cũng có mơ ước, mơ ước đó mà tôi đã ôm ấp nó trong nhiều năm của thời thơ ấu, gần như trong những năm đầu tôi chẳng hề phai. Tới cuối cùng thấy mình chỉ là mơ ước thôi, nên tôi đành lặng im bằng lòng với những gì mình đang có được! Điều ấy tôi đã viết trong bài “Ước mơ: Về Trường Trịnh Hoài Đức!”.

Quả thật, tôi mơ ước quá nhiều về ngôi trường Trung học Công lập đầu tiên của Tỉnh Bình Dương lúc bấy giờ. Ngôi trường mang tên một Danh Nhân: “Trịnh Hoài Đức”. Ngôi trường ấy đã là ước mơ của tôi không phải vì tính cách khang trang, dãy lớp học lầu hay cảnh cánh đồng lao xao sóng lúa xung quanh của nó, mà chính nó là trường Công lập: Vào học được khỏi tốn tiền! Mỗi năm khỏi phải tốn tiền của cha mẹ với một số tiền cũng khá nhiều, thì cha mẹ tôi có thể cho tôi đi học được lâu hơn mà không phải bận chật về vấn đề tài chánh. Nhưng tôi đã không hoàn thành được ước mơ của mình ngay từ thuở ban đầu, dù khi còn ở Lớp Nhất trường Tiểu học Tân Phước Khánh tôi đã là một học sinh thuộc loại “Rất khá” trong lớp. Tôi “rớt” đi trong sự buồn lòng của mình cũng như sự tiếc nuối của thầy cô, nhất là Cô Vũ Thị Hồng Ngọc, người Cô trẻ đẹp gốc Bắc đã dạy chúng tôi trong lớp lớp đầu tiên của trường năm ấy!

Sau đó, nhiều chúng tôi không có tiền để nhảy ra học ở trường tư như trường Nguyễn Trãi, An Mỹ hay Trí Đức gì đó chẳng hạn. Thế là chúng tôi cứ “rúc” theo những lớp tiếp liên hay xin học lại ở lớp nhất cũ. Đến khi hay tin trường An Mỹ tư có thể được biến thành Công lập thì chúng tôi cũng xin cha mẹ được “bám bụng” để xin chuyển về học ở trường An Mỹ trong một thời gian mà “chờ thời”! Tuy nhiên thời đã không đến và gần như mỗi người đều có “duyên phận”, tôi và một số bạn bè cùng nhau cuốn gói lên một quận hơi hẻo lánh gần “chiến khu D” để gia nhập lớp “đội ngũ đầu tiên” của một trường Trung Học mới mở: Đó là Trường công lập Phước Thành của một tỉnh mới được thành lập, ấy là Tỉnh Phước Thành!

Trong những năm đầu, tôi vẫn ao ước cuối



Trung học Trịnh Hoài Đức

năm xin chuyển về Trường Trịnh Hoài Đức; nhưng chỉ hoài công! Từ đó tôi không còn mơ ước hão huyền nữa, và cứ kéo lê như vậy thêm hai năm sau. Rồi ngày thi Trung Học Đệ nhất Cấp qua đi! Trường Phước Thành không có mở lớp Đệ Tam, trường sẵn sàng chuyển học sinh đi về những trường nào mà học sinh thích. Bây giờ tôi lại không dám về trường Trung học Trịnh Hoài Đức, vì trình độ của mình không khá lắm, sợ về ở đó mình sẽ thua kém bạn bè cho nên cuối cùng phải chọn về trường An Mỹ, dù sao ở đây tôi vẫn là một thành viên của lớp đầu đàn, tôi không phải dấn thân với những bạn bè “gạo cội”; vả lại, An Mỹ vẫn gần với xã Tân Phước Khánh của tôi hơn là An Thạnh (Búng). Với trường An Mỹ tôi có nhiều điều kiện “thoải mái và rỗi rảnh”! Cũng may, trong thời gian này tôi



Tượng danh nhân Trịnh Hoài Đức trước văn phòng trường

roi vào hoàn cảnh bi đát của mình, nhưng tôi còn có cơ hội để tiếp tục theo đuổi sự học; chứ nếu tôi về trường Trịnh Hoài Đức chắc tôi đã bỏ cuộc tự lâu rồi! Điều ấy cho tôi đôi lúc suy nghĩ về “số phận” của con người (hay của mình) trong cuộc đời!

Nhưng rồi, tôi vẫn được về Trường Trịnh Hoài Đức ở năm sau cùng vì trường An Mỹ thuở ấy không mở lớp Đệ Nhất (tức lớp 12 sau này). Sự an ủi trong mơ ước của tôi được trở thành hiện thực! Một năm học tích tụ mơ ước của tôi trong sáu năm trời dài đằng đẵng. Dù thật ngắn

ngủ, nhưng nó cũng đem lại cho tôi rất nhiều kỷ niệm từ bạn bè cho đến thầy cô. Từ một Thái Văn Bạt pha trò hay nói bậy một cách duyên dáng; một Nguyễn Ngọc Cẩn, Ngô Trọng Hải giỏi tất cả các bộ môn, nên chẳng trách chi tụi nó khi đi thi đậu hạng “Tối Ưu” trong khi bao nhiêu bạn bè chỉ cần đậu thường thôi cũng được. Một Nguyễn Thành Tri bị Thầy Nguyễn Vũ Hải làm cho một trận không biết phải xử lý thế nào? Một Lê Minh Văn từ Lái Thiêu lên thường hay đọc thơ mình thơ người như một thi sĩ cao hứng, nhưng có lúc nổi nóng “rượt” Nguyễn Văn Hải chạy khắp sân trường. Ở đây tôi gặp lại hai người bạn cũ chia tay từ trường Trung học Phước Thành là Trần Tấn Lực, Nguyễn Ngọc Thạch để rồi thằng Thạch vẫn là Thạch “A”, và tôi cũng mãi là Thạch “B”. Bạn bè thì nhiều lắm, nhưng người tôi nhớ nhất có lẽ là Từ Văn Nhung, vì tôi với nó là hai kẻ bị Thầy Vũ Hải “đợt” cho một câu ngay trong buổi học đầu tiên của lớp; sau năm ấy tụi tôi tứ tán thỉnh thoảng gặp nhau vài “tay”. Ngày tôi còn học trong trường Quốc gia Sư Phạm Sài Gòn, thì có một lần Nhung sang chơi với bạn bè cũ khi đó Từ Văn Nhung đang học bên trường Đại Học Sư Phạm thì phải, rồi sau đó bao nhiêu năm không còn gặp nhau nữa cho đến bây giờ. Cuộc đời có nhiều cái cũng hay: Bao nhiêu đứa từ nơi xa tụ họp về chung một lớp, một trường để rồi sau đó đi muôn phương mà lâu lắm chưa có lần gặp lại như “mây họp rồi tan”!

Còn về Thầy Cô thì nhiều, nhiều lắm: Cô Kim Hưng dạy Vạn Vật với thuật nhớ những dây Thần Kinh xương sống, rồi đột nhiên Cô từ giã trường để đi đến nơi khác; thầy Trí Lực lên thay với thí dụ “nằm giữa ăn trái chuối”. Thầy Trần Văn Hải dạy Anh Văn với ba bài hát “Tạm Biệt” tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Anh; thầy Nguyễn Huy với những câu chuyện ngoài lề Sử Địa; thầy Ngọc Em với “con léc” (con lác) “léc qua léc lại” mà quần của thầy dính đầy phân sau

mỗi tiết học; thầy Quang Tuấn dạy Lý thể thầy Em có lần nổi giận với tôi vì quan điểm xã hội của tôi mà đã “đề cập Karl Marx nói..” mặc dù thuở ấy tôi chẳng biết chủ nghĩa Công sản là gì?. Một thầy Nguyễn Văn Phúc đẹp trai, dạy Triết khá hay đi qua đi lại như một con thoi suốt trong tiết dạy, phải nói kiến thức của tôi sau này có nhiều ảnh hưởng từ các bài dạy ấy mặc dù thuở ấy tôi học chẳng nhớ được là bao nhiêu. Một thầy Tăng Huyền linh hoạt dạy Công dân cứ muốn được dạy bên trường nữ. Một thầy Phó Đức (hay Bá?) Long hay chắc lưỡi mỗi khi lớp ồn không chịu nghe giảng bài nhưng có một nụ cười “duyên dáng và đáng yêu”. Một thầy Nguyễn Ngọc Thạch dạy Pháp Văn từ Phú Giáo chuyên về đuổi một học sinh lớp Đệ Tam ngộ nghịch nào đó mà gặp tai họa sau đó với những người lính địa phương (sau này nghe nói thầy là Tác giả của bài thơ “Đừng kể Bác, đừng kể nam...” mà Nguyễn Đức Quang, nhạc sĩ du ca, đã phổ nhạc; và thầy cũng chính là “Tu Trời Biển” của một tờ báo nào đó ở Sài Gòn trước 30/4/75. Với thầy lớp chúng tôi tập hát bài “Xuân Ca” của Phạm Duy vào dịp gần Tết, nhưng có bạn lại kháo nhau: “Thầy Thạch chắc khoái cô Xuân nên cho mình hát bài Xuân Ca đó!”, nhưng đó chỉ là lời kháo nhau, chứ chưa phải là sự thật, mà cũng có thể là sự thật mà chỉ có thầy Thạch mới biết mà thôi! Có ông Thầy số một mà không ai có thể quên: Ấy là thầy Vũ Hải, Nguyễn Vũ Hải. Thầy dạy rất hay nhưng cũng rất ư là nghiêm khắc. Học trò vừa sợ mà cũng vừa nể thầy, nhưng đến lúc nghe được thầy tâm sự, cả lớp chúng tôi đều mũi lòng; không ngờ trong con người lý trí của thầy cũng có những giai đoạn tình cảm đến thế ư? Vì thế mà từ giây phút ấy đến về sau lớp chúng tôi rất là hiểu thầy! Không biết lớp khác có đồng cảm ứng với lớp chúng tôi không? Nhưng đó là sự “hiểu” của chúng tôi đối với thầy Vũ Hải...Ồi! Những kỷ

niệm trường lớp không thể quên mặc dù tôi chỉ có được vòn vẹn chỉ một năm ở ngôi trường mà tôi đã mơ ước gần suốt giai đoạn học trò của mình.

Nói đến kỷ niệm của những năm sau cùng trong thời học sinh ở nơi ngôi trường Trịnh Hoài Đức, tôi cũng không thể quên những kỷ niệm hằn sâu vào tâm trí, đó là nơi ở trọ: Chùa Phước Tường! Với ngôi chùa ở xóm Lò rèn của xứ Bung, tôi đã làm quen với những người em đáng mến từ xứ Phú Hòa Đông (Bến Cỏ) ngày nào: Nguyễn Hữu Linh, Lê Thị Niềm và Lê Thị Hồng ngoài ông bạn vai thứ “Bác” của tôi là Bùi Văn Côi. Chúng tôi là những người vui buồn có nhau trong một khoảng thời gian không nhiều (3 tháng) đối với tôi. Nhưng chúng không thể ra ngoài ký ức của tôi, nhất là những lúc chúng tôi quay quần bên ngọn đèn học trên một bàn dài;



Trường Trịnh Hoài Đức nữ (ảnh của GS Nguyễn Trí Lục)

hoặc những lúc tôi chỉ “dụng” chuông cho Linh tụng Kinh Vu Lan Bồn mà Linh rất đặc ý mỗi lần lên chánh điện công phu thể cho Cô Ba, khi thầy Trụ Trì đi vắng. Thấm thoát mà đã khoảng 45 năm rồi đó còn gì! Thời gian qua quá mau phải không các bạn?

Vì tuổi trong giấy tờ của tôi không đủ để thi vào các ngành nên tôi đành lang thang trên

ngưỡng cửa Đại học một năm. Một năm thi vào trường nghề trẻ hơn các bạn! Và với một năm đó tôi học cũng chỉ là hoài công: Vì sau hai lần biến cố tôi không còn nhớ được nhiều, trí óc tôi tệ hơn. Vào lớp với những suy nghĩ cơm áo gạo tiền và nơi trọ. Cuộc đời lên đên nơi chốn đông người trong những khu nhà ổ chuột và xóm lao động bình dân! Nhưng rồi một năm cũng qua đi!

Sau hai năm hoàn tất trong trường Sư Phạm Sài Gòn, tôi đi về quận Dầu Tiếng xa xôi để bắt đầu cho nghề nghiệp của mình. Hai năm ấy cũng tràn đầy kỷ niệm nơi xứ “đi dễ khó về” vì “mủ cao su”, nhưng cũng may là tôi chẳng bị dính mủ mà lại vẫn vương tiếng ve sầu kêu nơi vườn cao su của những buổi trưa hè. Ở đây tôi cũng trải lòng mình trên những dòng thơ! Những dòng thơ ấy ngày tôi đi vượt biển đã để lại ở nhà và chúng sau này cũng biến biệt ra đi. Tôi bắt đầu làm thơ để vui chơi có lẽ là lúc ở chung với Niêm, Hồng và Linh tức là năm Đệ Nhất. Tôi cũng không ngờ đến những năm sau này tôi lại làm nhiều bài thơ như tôi đã làm, bởi vì:

*Tôi chỉ là một người làm thơ tài tử
Viết để chơi và chỉ trải lòng mình
Viết ghi đời với cuộc sống lung linh
Để thiên hạ xem qua cho biết!*

Cho nên thơ của tôi mang tính hiện thực, hay văn của tôi cũng mang tính cách xã hội giống như khuynh hướng xã hội mà tôi đã có từ khi còn nhỏ. Đối tượng của tôi là xã hội, tôi phải mở xẻ vạch trần xã hội để người đọc có được một chút ít nào đó sau khi đã đọc thơ hay văn của tôi. Chúng có phần đã phá nhưng cũng có nhiều bài để xây dựng. Tôi muốn đóng góp cho một cuộc đời được tốt và đẹp hơn trong một xã hội vật chất và đầy cám dỗ ở thời đại ngày nay. Nhưng đó chỉ là “Ước mơ” thôi!

Vào năm 73, khi thầy Nguyễn Văn Phúc rời trường Trịnh Hoài Đức để lên làm Chánh Sở, tôi cùng một số bạn bè được đi tu huấn để về được “chuyên cấp” lên dạy ở trường Trung học. Tôi lại được bổ nhiệm về lại Trường Trịnh Hoài Đức để dạy Sử Địa Đệ Nhất Cấp (tức cấp 2) bây

giờ. Những kỷ niệm ngày xưa và những kỷ niệm mới quện lên nhau. Duyên của tôi trước kia với trường Trịnh Hoài Đức thật ngắn ngủi, nhưng sau này cũng kéo dài thêm được hai năm nữa. Trong thời gian này ngoài những bạn bè cùng cấp tôi còn có thêm những bạn mới như Hồng Lĩnh, Chung Hữu Tâm, thầy Đào, thầy Mẹo, thầy Lộc, thầy Phước, thầy Thọ, thầy Kiệt, thầy Thiện Thuật, Bé Tám... Và các cô Nho, Chánh, Mai, Xuân, cô Lý, cô Dung... Nhưng có lẽ năm mà chúng tôi phải rời trường cấp III An Thạnh để trở về trường cấp II An Thạnh mà cơ sở là trường Trịnh Hoài Đức nữa cũ. Ở đây đồng hội đồng thuyền, đồng cam cộng khổ trong giai đoạn hăng hái nhưng đầy gian nan nhất của thời kỳ sau ngày đất nước thống nhất. Biết bao nhiêu kỷ niệm không thể nào nhớ hết để ghi lại mà trong đó các thầy lớp trước như Thầy Quý, thầy Kiệt, thầy Bé Tám, hoặc lớp chúng tôi như Hữu Tâm, Bửu, Chánh, Là, Phúc, Phước, Vĩnh Khánh, Công, Thế, Quang, Tiểu Nam... Và bên nữ là Cô Minh, Dung, Cúc, Diệp, Chánh, vợ Tiểu Nam hình như Tuyết thì phải, Loan, cô Hữu Hiếu... mà tôi không tài nào nhớ tên hết. Và cũng ở đây, trong thời gian này tôi đã học được rất nhiều bài học để đưa vào ký ức của một thời: “Một thời đầy kỷ niệm”, thế thôi! Năm sau tôi phải rời bạn bè để về với trường Bình Chuẩn để hai năm sau tôi phải trôi nổi thêm ở một số trường rồi mới về trường của làng cũ quê xưa như “Lá rụng về cội” cho đến một ngày của năm 83: “Ấy là ngày tôi rời gia đình và ra khơi!” và từ giờ luôn nghề nghiệp xưa cũ như là hết ân oán, nợ nần!



MÈO MÓNG ĐỎ

Nguyễn Việt Tân

Ở miền Nam, người ta thường có câu "Đi o mèo". Cứ chiều chiều mỗi khi nắng tắt, mấy anh chàng công tử miệt vườn thường mặc bộ đồ bi-da-ma trắng, tay cầm dù đen, đi guốc mộc, đầu chải bri-ăng-tin bóng lưỡng, hút thuốc thơm Ara hay Ruby, thả rêu đầu trên xóm dưới để lấy le, để o mèo.

Mấy đứa con nít hùa nhau hát gheo:

*-Muốn người ta người ta không muốn
Xách cái dù đi xuống đi lên.*

Về sau này không ai dùng chữ o mèo để tả cái sự đi của gái, tán đào nữa, mà "có mèo" thường là để chỉ cái vụ có bồ nhí, vợ hai vợ ba mà thôi...

Tục ngữ có câu "Mèo mả gà đồng", chắc là vì loài mèo và gà đồng khi chúng nó yêu nhau thì vào lúc đêm tối, nơi vắng vẻ ở tha ma mộ địa, thể nên ái tình bất chính bị gọi là mèo chăng?

Mèo thường là mấy bà góa chồng, là các cô thợ may hay bán quán, ở cách nhà ông mất nét chừng vài ba cây số. Dĩ nhiên mèo thì trẻ tuổi và có bóng sắc hơn vợ nhà, nhưng cũng có nhiều trường hợp con mèo lại xấu đầu xấu đón, có lẽ nó rù quên được chồng người vì biết chiều chuộng đàn ông và giọng nói ngọt như mía lùi chăng.

Một con mèo nổi danh thế giới, đánh bại người vợ chính thức đẹp tuyệt trần như Công nương Diana là bà Camilla. Chẳng biết mắt Thái tử nước Anh có bị gì không, chứ đàn ông thế giới đều chê ông ta có mắt mà như mù "Chê tôm ăn cá lù đù".

Trong thâm cung bí sử của nước Cờ Hoa, cũng chẳng còn gì là bí mật khi nhắc tới Marilyn Monroe và anh em nhà Kennedy, hay em Monica của chàng Cờ-lin-ton và hình ảnh chàng khi lên TV trước quốc dân đồng bào, tay nhịp nhịp "Tôi không biết người phụ nữ ấy". Trước khi Bộ Luật Gia Đình ra đời (thường gọi là bộ luật bà Ngô Đình Nhu) thì ở thôn quê có nhiều người hai ba vợ, ở thành phố thì hiếm hơn.

Trong khoảng 20 năm của nền Cộng Hoà, báo chí có đăng nhiều ông lớn có mèo, các bà lớn ghen tuông tùm lum, mà nổi đình đám, tiếng vang lâu dài nhất là vụ vũ nữ Cẩm Nhung bị tạt át xít hồi 1958.

Mãi tới năm 1976 hành khách đi ngang phà Cần Thơ vẫn thường thấy một người với gương mặt méo mó, da đầy sẹo kéo chằng chịt, mang cái loa nhỏ, ca hát rong để xin tiền. Bà ta đeo trước ngực tấm hình lớn đôi nam thanh nữ tú, phía dưới có đề Tr/t Thức và Cẩm Nhung... Cẩm Nhung là một vũ nữ xinh đẹp, có nhiều người theo đuổi, y như câu tả Đạm Tiên trong Truyện Kiều: "Xôn xao ngoài ngõ thiếu gì yên oanh".

Xin trích một đoạn hồi ký của Nguyên Sa: *Chúng tôi ngồi trong gian phòng khách nhỏ, người thiếu nữ khuôn mặt đã trang điểm, đôi mắt rất đen và rất to, phấn nền và phấn hồng đều mỏng, nói với tôi chào anh, nói với Mai Thảo chờ em. Mai Thảo giới thiệu, người thiếu nữ và tôi có thêm cơ hội làm những cử chỉ lịch sự. Nàng mau chóng đi ra phía sau bức bình phong, không phải là bức tứ bình có những khoảng không gian ngăn cách mai lan trúc cúc, chỉ là bình phong hình chữ nhật chiều ngang lớn hơn chiều cao, phía ngang kín bưng, ngoài*

trừ hai phía đầu và chân không được che kín. Người thiếu nữ đã đứng vào sau bình phong cười với chúng tôi. Thân mình nàng được che khuất, phía trên ngang tâm vai, phía dưới tới đầu gối. Nàng cũng khởi đầu nói những câu chuyện thông thường với Mai Thảo, em tưởng anh quên, tay chơi cười nhếch mép nói quên thế nào được, thiếu nữ nói tiếp, Mai Thảo chỉ nhếch mép. Thiếu nữ nghiêng đầu nhìn xuống phía dưới. Tôi nhìn theo đường nhìn của nàng, tôi nhìn thấy hai ống chân của thiếu nữ, thấy nàng làm động tác chân đá đá đẩy ra chiếc quần đã rút xuống. Nàng có di chuyển thế đứng một bước nhỏ, để cho chiếc quần đi ra khỏi vương vùi. Chiếc quần dài rút xuống trước, trước quần ngắn hơn nhiều, màu sắc cũng nổi bật hơn nhiều rút xuống sau. Thiếu nữ nhìn tôi cười có nét e thẹn, tôi cười đáp lại, có phần ngượng ngùng. Mai Thảo dường như không chú ý, anh tiếp tục hút thuốc nhìn khói bay lên chậm và tan loãng còn chậm hơn trong gian phòng nhỏ đóng kín. Khi bàn tay của người con gái để lên trên bình phong tôi ghi nhận ngay trên đó đã có để sẵn quần áo, có một chiếc quần dài, màu đen trông loang loáng, chắc sa tanh, càng lấp lánh khi phản chiếu ánh đèn, một chiếc quần ngắn hơn, màu sắc tươi mát hơn, và chiếc áo dài lụa màu nâu gụ có thêu bông. Người con gái lấy xuống chiếc quần ngắn trước, rồi quần dài, đoạn cởi ra chiếc áo cánh, lấy chiếc áo dài nâu thêu bông.

Chúng tôi đi, thiếu nữ ngồi kế bên Mai Thảo trên băng trên, lần đó, nhiều lần khác nàng ngồi băng sau, tôi ngồi kế bên Mai Thảo. Câu hỏi mình đi đâu của tôi khi được nêu lên mỗi lần có những câu trả lời khác nhau. Tôi không hỏi đi đâu từ trước, đi đâu thì đi, lên xe hỏi han thế thôi, không có định kiến. Câu trả lời thường đến từ phía người con gái.

- Cho em vào Arc en Ciel!
- Cho em đi đâu cũng được!
- Hỏi bác tài!
- Vào Arc en Ciel những hôm nàng đi làm, em đi chơi với chúng mình là câu trả lời đến từ Mai Thảo những lần khởi hành khác. Mai Thảo lái xe chầm mực hơn mỗi khi có phụ nữ. Anh chỉ bay bướm nhẹ nhàng khi xe để pa và khi dừng lại.

- Nhưng lần chót tôi gặp lại người phụ nữ ấy, Mai Thảo dừng xe có phần gấp gấp, không có nét bay bướm nào. Anh đang phóng nhanh bỗng thắng kết, tấp xe vào lề, đậu xe bên phía tay mặt đường Pasteur. Mai Thảo ra khỏi xe không một lời giải thích. Tôi không hỏi, xuống theo ngay, linh cảm có chuyện gì khác lạ. Chúng tôi băng qua con lộ xe chạy một chiều vun vút. Mai Thảo dừng lại trước một người hành khất, một người phụ nữ, móc trong túi ra một nắm giấy bạc, anh chuyển nắm giấy bạc sang tay kia, tìm kiếm thêm, tôi không nhận ra người hành khất là ai, chỉ thấy mặt loang lổ những vết cháy nổi lên những mảng thịt nửa đỏ nửa tím sậm, dị dạng, hai mắt vết cháy càng rõ, lòng trắng và lòng đen bị hủy hoại lổ nhổ. Bàn tôi bỏ nắm tiền vào chậu bằng nhôm, những tờ giấy chạm vào tay người đàn bà hành khất, dường như nàng biết ngay người cho tiền là ai, sự va chạm của bàn tay vào những tờ giấy bạc cho nàng biết ngay là ai, ai có thể cho nàng nhiều tờ giấy bạc như thế, nàng ngẩng mặt lên gọi "anh", Mai Thảo vỗ nhẹ vào bàn tay nàng có tiếng nói an ủi bằng xúc giác, không có âm thanh nào được phát lên.

Tôi muốn nói lên tên người đàn bà hành khất. Tôi chưa kịp nói Mai Thảo kéo tôi băng qua đường. Tôi ngồi vào trong xe, nói lên ngay tên nàng. Mai Thảo gật đầu. Cảm Nhung. Tên người vũ nữ thay quần áo sau tấm bình phong mỗi lần Mai Thảo và tôi đến đón nàng đi làm hay đi ăn, đi ra Pointe des Blagueurs hóng mát. Cảm Nhung bị tạt át xít trong một trận đòn ghen có sức mạnh của tiền hô hậu ủng, có sự tàn bạo mới của thế kỷ khoa học.

Tôi nhìn bạn tôi ngậm ngùi:

-Cảm Nhung!

Mai Thảo nhìn về phía trước mặt, như nói một mình, rất khẽ:

-Nhung đấy!

(Hết trích)

50 năm qua đi, những người muôn năm cũ như Mai Thảo, Nguyên Sa đã lần lượt ra đi. Không biết bây giờ vợ chồng ông Thức còn sống không, nhưng ai cũng cho rằng "con Mèo

Cẩm Nhung" đã chết rồi, chết khá lâu trước khi phà Mỹ Thuận ngừng hoạt động khi chiếc cầu dây văng đã nối liền đôi bờ, vì không ai còn nhìn thấy tấm thân tiêu tụy ấy đi hát xin tiền trên từng chuyến phà nhếch nhác, bần thủ nữa. Ấy vậy mà nhân dịp họp mặt KQ mấy tuần trước, khi nghe tôi đề cập đến người vũ nữ ngày xưa ấy, anh chị Thành Cối cho biết là Cẩm Nhung vẫn còn sống lây lất xin ăn ở quanh chợ Tân Định, năm nay đã hơn bảy mươi tuổi và bệnh tật rề rề. Còn anh BTM thì nói hồi năm 1970, thường thấy cô ta quần quanh ở góc đường Lê Lợi và Nguyễn Trung Trực. Thời ấy trong mục Từ Thành Đến Tỉnh mà người ta thường gọi đùa là "Tin Chó Cán Xe" không mấy ngày không có chuyện đánh ghen, mà đề tài này mới là mục có nhiều độc giả, từ bà lớn mệnh phụ đến cô bán hàng, từ cô thư ký công tư sở đến em Ma ri Sến, cũng đều hăm hờ đọc như là câu chuyện có mình tham dự. Nào là "con mèo" bị sờ lông sờ tóc, bị xé áo xé quần trước bàn dân thiên hạ, bị đổ nước mắm pha ớt hiểm vào trong chỗ kín v v... Họ đọc báo với tấm lòng hồ hởi, ít người tỏ lòng thương hại, cũng chẳng thèm tìm hiểu gia cảnh nạn nhân như thế nào, cô ta có bị người đàn ông lừa gạt hay tự ý âm mưu đoạt chồng người. Mà cũng ít khi thiên hạ quy tội cho người đàn ông, người ta chỉ chép miệng mà rằng:

- Ôi, đàn ông như cái gậy thẳng ăn mày, nó bạ đầu chọc đầu, mình là đàn bà con gái khôn thì nhờ, dại thì ráng mà chịu.

Đến sau 1975 có nhiều ông lớn hay thương gia Ba Tàu cũng dặt dứ qua trại có hơn một bà... Lúc đó biết rằng nếu khai đa thê thì sức mấy Mỹ nhận, nên mấy ông đành khai là em vợ, em họ v v... nhưng chẳng chóng thì chầy, những người em hờ này cũng cao chạy xa bay, vì họ có thể tự lực cánh sinh, kiếm được ông chồng cho riêng mình trong thời buổi gái thiếu trai thừa ấy, đại gì sống kiếp "kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lòng", mà những ông chồng giàu có, uy quyền hét ra lửa mưa ra khói ngày nào bây giờ dở thầy dở thợ, chẳng còn ai coi trọng thì bị bỏ rơi cũng là phải phải.

Ngay sau khi Miền Nam thất thủ, người dân hay cán bộ nào dính tới "Ái tình bất chính" thì ôi thôi thê thảm. Họ bị lôi ra bêu xấu trước tổ dân phố, nếu là cán bộ thì bị khai trừ khỏi đoàn đảng, bị hạ tầng công tác, có khi bị đuổi cổ khỏi giường máy cai trị nữa.

Ấy vậy mà ngày nay, sau bao năm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, rất nhiều người lấy làm hãnh diện khi có một cô thư ký chân dài cặp kè bên mình đi hội nghị đó đây. Người nào không có được thì cảm thấy dưới cơ, đối tác nhìn mình chẳng ra gì!

Bây giờ các quan chức và đại gia chẳng còn ai thèm cặp với gà móng đỏ trong các quán massage hay nơi chốn ăn chơi như bar rượu, vũ trường cho nó nhẹ thể, mà phải là Nữ Sinh Viên, biết nói vài ngoại ngữ, biết đấu hót văn chương và nói chuyện chính trị tầm cỡ ... thế giới.

Các "Trung gia" như chủ xe hàng, chủ xe tang, nuôi cá, nuôi vịt thì lo bao mấy nữ Công nhân Khu Công Nghiệp, trong khi họ đang trọ ở những phòng ngủ tồi tàn. Mấy cô bèn cho đi chút đỉnh ái tình để kiếm thêm chút tiền gửi về nhà, nếu khéo cư xử có khi cũng mua được chiếc wave Tàu!

Các ông đứng như chờ người nhà gần công, mắt láo liên cho điếm từng cô gái đi qua như người ta kiếm điếm đàn vịt, ưa cô nào thì rà theo đến tận phòng trọ.

Mỗi chiều khi tan tầm, hàng mấy ngàn nam nữ công nhân tuá ra từ các hãng xưởng, các cô gái tuổi đôi mươi gốc gác ở miền quê xa xôi lên thành phố kiếm việc làm, họ sống thanh đạm, phải nói là quá nghèo nàn nên khi có người tán tỉnh, đeo bám, cho quà nọ thức kia, thì cho dù ông đó có hơi lớn tuổi, thì lâu ngày cây cũng bị cưa đổ.

Họ sẽ được mượn riêng một phòng trọ chứ không còn phải chung đụng năm sáu người, để người tình kia thỉnh thoảng ghé thăm. Mấy tháng sau khi cái bụng nhu nhú thì người tình biến mất. Cũng có khi người con gái ấy bị

một đám nặc nô đánh ghen mướn kéo tới hành hung, đành phải bán xới dọn đi nơi khác. Khi người Pháp còn cai trị Việt Nam, họ vẫn cho phép một người đàn ông được lấy nhiều vợ, nhất là trong giới quan quyền và những nhà phú hộ. Đặc biệt là chính những bà vợ mang sinh lễ đi cưới vợ bé cho chồng.

Năm 1958 khi gia đình tôi từ Bình Dương về sống chung với người Bắc Di Cư ở vùng Cái Sắn, tôi không hề thấy có ông Bắc Kỳ nào hai vợ, vì hầu như họ là dân toàn tông trong họ đạo Công Giáo, nếu có ông bà nào “hó háy với nhau” một chút thì tiếng đồn ùn lên, mang tiếng lắm, chỉ còn có nước đi chơi chỗ khác như lên miệt SG.

Nhưng như đã nói ở trên, những ai đã có nhiều vợ trước khi luật mới ra đời vẫn được đa thê như cũ, không phải bỏ bớt bà nào chi cho uổng. Ở đầu Kinh 5 có vài gia đình người Nam có hai vợ. Gia cảnh họ cũng không giàu có gì:

- Ông Mười Hàm làm nghề nông và còn đan lát lợp và ông trúm bắt lươn. Nhà ông ở ngay bên đò Kinh 5. Năm nay chắc ông cũng xấp xỉ 90 tuổi. Lần về thăm VN gần đây nhất, tôi thấy ông đã lụm cụp lắm. Tuy tên là Mười Hàm, nhưng trên mặt ông chẳng còn hàm nào vì răng đã rụng sạch. Tôi quên không hỏi thăm hai bà vợ ông còn hay đã mất.

- Ba vợ chồng anh Lu- theo cách gọi của bà Phần Phụng kê bên nhà tôi - Anh Lu còn trẻ và hai vợ của anh là hai chị em ruột. Cả ba thường đi cấy lúa mướn trong kinh.

Một hôm vào mùa nước lớn, anh Loan con bà

Phần Phụng đang phát cỏ thì nghe cái cụp, anh nghĩ là mình chặt trúng con cá khá lớn nên thò tay xuống nước mà mò, nhưng không ngờ nó là một con rắn, bị cái phàng chặt trúng gần đuôi, nó tấp cho anh một phát. Anh cúi sườn cầm cái cù nèo đập năm sáu cái rồi gọi anh Lu đang cấy lúa ở lô ông Bạ Tụng:

- Nè anh Lu, có lấy rắn không?

Anh Lu bỏ mồi xuống ruộng vừa chạy vừa nói, “Lấy chứ, lấy chứ”.

Thuở ấy hầu như người Bắc chưa có mấy người dám ăn thịt rắn.

Khi đến gần, thấy anh Loan dùng cù nèo móc lên một con rắn dài thông lớn hơn cổ tay, có khoang đen khoang trắng thì Ba Lu đội ngược:

- Tôi không lấy con rắn này đâu, nó độc lắm, rắn trung mà, nó cắn một cái là chết liền!

Anh Loan giơ bàn tay ra:

- Chết cái khi khô. Nó mới cắn tay tôi, dấu răng còn rành rành đây nè.

Ba Lu xanh mặt, tặc lưỡi mấy cái:

- Trời, trời. Không biết con rắn trung này nó cắn người Bắc thì sao, chớ nó cắn người Nam một cái là chết liền!

Gia đình ông Mười Hàm và Ba Lu tuy một ông hai bà nhưng sống rất hài hòa và hạnh phúc. Tuy nhiên ai cũng nhận thấy việc này rất hiếm hoi, chớ thường ra ông nào đèo bông cũng cảm nhận “Sung sướng một vài ngày, mà đau khổ cả một đời”.



Kỷ Niệm Học Trò

Hòa Nam

(để nhớ về hai thầy Nguyễn trọng Nhượng và Phạm ngọc Em)

Năm đệ Tam, lớp B5 của khóa 12 bắt đầu học sinh ngữ phụ, môn Pháp văn. Thầy Nguyễn Trọng Nhượng là thầy dạy Pháp văn cho chúng tôi. Dạy được khoảng 1 tuần lễ, một hôm Thầy vào lớp, thay vì gọi học sinh lên trả bài như thường lệ, Thầy bất ngờ thay đổi tiết mục. Thầy gọi:

- Bích Liên với Hòa Nam lên đây.
- Hòa Nam với Bích Liên ôm tập bước lên.

Thầy nói :

- Hai đứa nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp đi.

Hòa Nam giật bắn người, tìm cách thoái thác (cô nàng dở nhất là môn sinh ngữ mà):

- Thưa Thầy, mới học mấy bữa, biết gì mà nói.

Thầy Nhượng trả lời:

- Học được bao nhiêu, nói bấy nhiêu. Hoà Nam nói trước đi.

- Trời ! Hòa Nam quýnh quá, chỉ đại vào ông Thầy và hỏi :

- Qu'est ce que c'est?.
- Thầy Nhượng chửi liền:
- Đồ ngu! “Cái gì đây?” chỉ dùng cho đồ vật, với người thì phải hỏi là "ai đây?". Nhưng thôi, mới học, tha cho, tiếp tục đi.

- Bích Liên trả lời:

- C'est le professeur.

Hòa Nam mặc dù tự biết mình dở môn sinh ngữ, nhưng chỉ dở sinh ngữ thôi mà, còn các môn khác đều rất là giỏi. Thầy Giám học Phạm Ngọc Em khi đó có mở lớp dạy thêm Toán ở trường Nguyễn Trãi. Nhắc đến chuyện này thì xin mở ngoặc nói thêm, thầy Em mập bự như vậy, chớ Phạm thị Kim Chi là con gái lớn của thầy, chẳng khác nào chớ thêm 1 cái lu nhỏ, vậy mà còn cho Hòa Nam ké được nửa cái mông

trên chiếc xe Honda nữ màu đỏ của Thầy mỗi ngày Thầy đi dạy thêm nữa chứ. Thầy Em mất rất sớm, để lại trong lòng Hòa Nam lòng thương tiếc vô cùng.

Hòa Nam học thêm toán với Thầy Em, mỗi lần Thầy viết xong đề toán trên bảng, bước xuống, đến thẳng chỗ Hòa Nam ngồi, nhìn vào tập, thấy Hòa Nam đã giải xong bài toán, Thầy luôn luôn xoa đầu Hòa Nam với nụ cười rất hài lòng.

Ấy vậy mà Hòa Nam lại bị Thầy Nhượng chửi "Đồ ngu" trước mấy chục cặp mắt của bọn con trai đang nhe răng cười như khi, nàng ta nổi dóa, trả thù liền, không kịp suy nghĩ, đã hỏi Bích Liên:

- Est ce que ... le professeur est petit?

Bích Liên nầy thiệt tình, cũng là thứ thiệt, bởi vậy 2 đứa mới thân. Thay gì thấy Hòa Nam hôn hào như vậy thì nín đi, đừng nầy nàng ta trả lời như thêm dầu vào lửa:

- Oui! Il est petit.(*)

Thầy Nhượng la lên:

- Đồ mất dạy, về chỗ.

(Đúng là mất dạy, xin lỗi thầy Nhượng)



GS Nguyễn trọng Nhượng, Đoàn Phé và CHS Nông thị Ngọc Liễu trong công tác cứu trợ nạn nhân chiến cuộc tại Gò Đậu (ảnh của Ngọc Liễu)

Chẳng bao lâu sau, một ngày nọ, Hòa Nam vừa bước vô lớp, Bích Liên hỏi liền:

- Mày học bài Pháp văn chưa?
- Chưa, Ông mới kêu tao trả bài hôm qua, hôm nay chắc chắn không kêu nữa.
- Vậy mà lại xui tận mạng, Thầy lại kêu (không biết có trả thù vì chuyện hôm trước không?):

- Nguyễn thị Hòa Nam

Trời, cái tên Hòa Nam bộ hạp với Thầy sao mà Thầy kêu hoài vậy Trời. Hòa Nam uể oải xách tập đi lên.

- Tinh từ dùng thay cho chủ từ là gì? (Je me, Tu te, Il/Elle se, Nous nous, Vous vous, Ils/Elles se). Thầy Nhượng hỏi ?

Úi, tưởng gì , dễ ợt.

- Thừa Thầy, Lơ tơ mơ (Me, Te, Se, Nous, Vous, Se), Hòa Nam nhanh nhẩu trả lời.

Báo hại Bích Liên ôm bụng cười ngặt nghẽo, gập cả người xuống ghế.

- Giỏi quá, về chỗ.

Thầy khen, còn tặng thêm 2 trứng vịt trong tập nữa chứ.

Đã nói mà, Hòa Nam dở nhất là môn sinh ngữ mà. Vậy mà môn sinh ngữ lại là môn cần thiết nhất trong cuộc đời của Hòa Nam chứ lại.

Bổ túc: Mới đây CHS THĐ đã liên lạc được với thầy Trần Bá Hồ dạy Lý Hoá. Nhắc đến tên thầy Hồ, Hòa Nam lại nhớ về một thầy khác là thầy Nguyễn văn Hộ dạy Sử Địa và một câu chuyện không mấy vui mà Hoà Nam còn nhớ tới hôm nay.

Số là trong giờ sử địa. Thầy Hộ đang giảng về Hà Tiên và cho biết: “Hà Tiên ở miền Nam là nơi có nhiều đồi mồi”. Lúc đó ở “xóm nhà lá” phía dưới lớp tự nhiên có người nhanh nhẩu vọt miệng: “Hoà Nam cũng có nhiều đồi mồi nữa thầy”. Câu nói này làm Hoà Nam tui mặc cảm, về nhà chung vô buồng, khóc muốn chết. Lúc đó trong bụng cứ đồ riệt cho bạn Khanh. Ba mươi bảy năm sau mới biết là không phải, và “người nhanh nhẩu đoán” đó đã email xin lỗi. Một lời xin lỗi muộn màng và được Hoà Nam tui mỉm cười tha thứ. (Chuyện xưa rồi, nhắc lại cho vui chớ hơi đầu mà giận!).

Thời học trò còn nhiều chuyện động trời nữa nhưng Hoà Nam không tiện nhắc lại ở đây. Hơn nữa bài cũng đã dài nên cũng xin chấm dứt. Kính chúc quý thầy cô và các bạn một năm mới nhiều vui vẻ và thành đạt.

(*) Lời bàn của webmaster:

Xin nói thêm để các bạn không học với thầy Nhượng biết là thầy ... hơi thiếu thớt tấc. Thầy là người đứng đầu Chương Trình Sinh Hoạt Học Đường (viết tắt là CPS) của tỉnh Bình Dương. Thầy hay tổ chức du ngoạn Vũng Tàu, Đà Lạt ... cũng như các giải thể thao học sinh. Sau 1975 thầy định cư tại San Diego, nhưng đã mất sớm cách đây vài năm. Chúng em rất thương tiếc người thầy thân thương, dễ mến và xin nói lên đây lời chân thành tri ân những điều giảng dạy và giúp đỡ của thầy.



GS Đoàn Phế, Lê thị Hoàng Mai, GS Nguyễn trọng Nhượng, Lê thị Thu Mai, Minh Phương, Nông thị Ngọc Liễu trong chuyến du ngoạn Đà Lạt mùa hè 1971 (ảnh của Hoàng Mai)

*** * ***

MELBOURNE CÓ GÌ LẠ KHÔNG EM?

Ngày xưa Nông thị

Gia đình Thu Vân (THĐ khóa 13) đến Melbourne vào cuối tháng 11 để dự đại hội Đại Học Khoa Học Sài Gòn, năm nay được tổ chức tại Úc. Lần thứ nhất được tổ chức ở Mỹ năm 2008. Đây là lần thứ nhì được tổ chức ở Sydney. Trước khi tham dự chương trình đi chơi bắt đầu từ Sydney thì Vân... ”nhảy dù” xuống Melbourne thăm viếng vài ngày trước.

Mùa hè ở Úc bắt đầu vào tháng 12 cho đến hết tháng 2. Thông thường, cuối tháng 11 thì “Trời không mưa tôi cũng lạy trời mưa” như nhà thơ Nguyễn Sa đã viết. Không hiểu trời đất đảo điên hay do nhiều người tham dự đến từ Âu châu, Mỹ (mang theo cả mùa đông “trời buốt ra đi”), nên trước khi Vân đến, thời tiết dự báo là bốn ngày Vân ở Melbourne trời sẽ âm u, có mưa rào và gió cả bốn ngày! Có hôm chỉ có 19 độ. Có hôm mưa như mưa Sài Gòn, làm một cái ào rồi ráo hoảnh. Tuy nhiên cũng có lúc, 9 giờ đêm cũng vẫn còn chút mặt trời le lói. Ai hay ngủ sớm, dậy sớm (có phải đa số chúng ta như vậy hay không? Nếu câu trả lời là “phải” thì đó là điều tự nhiên của tuổi già mà thôi!) thì cảm thấy hơi xáo trộn một chút và khá bỡ ngỡ. Đi ra đường là phải cụp bị dù, áo ấm. Vài tiếng đồng hồ sau là áo vắt lên vai, lên cổ, đúng với câu “một ngày bốn mùa” khi nói đến Melbourne. Trước đó lạnh buốt. Vài giờ sau thì Melbourne thay đổi hoàn toàn. Melbourne như khoác một chiếc áo mới, nắng vàng rực rỡ, nóng lên đến 24 độ.

Trước khi Vân đến, Liễu đã phối hợp với người bạn ĐHKH của Vân là Tùng Hương, ở Melbourne, để hoạch định chương trình. Hai người nói chuyện như bấp rang mà chưa hề gặp mặt cho đến lúc đi đón gia đình Vân ở phi trường thì mới biết người. Gia đình Vân khá ngạc nhiên khi thấy Liễu vào tận công máy bay đón. Đi ra ngoài gặp vợ chồng Tùng Hương. Khi được giới thiệu, anh Điền, chồng Tùng

Hương mới biết là Liễu, vì anh tưởng Liễu là tiếp viên hàng không khi thấy tháp tùng gia đình Vân từ bên trong đi ra!

Trời mưa lúc lớn lúc nhỏ. Lúc như mưa bụi, lúc lại đổ xuống mờ trời. Cây quạt nước phải làm việc tới đa mới thấy rõ, để vẫn giữ được tốc độ 100km/giờ. Lúc xe chui xuống đường hầm bên dưới dòng sông South Yarra thì Vân đỡ... run hơn vì... được chạy 80km/giờ! Từ phi trường về nhà Tùng Hương khoảng 50km “đội mưa mà đi” rồi thì cũng đến nhà. Vân và anh Sáng cứ nói, Liễu lái xe như là... đàn ông!

Gặp nhau thì không gì qua được ăn uống. Ăn trưa xong rồi lại ăn chiều. Vân than lạnh quá. Vậy là phải “trung dụng” áo lạnh của chủ nhà (bà chủ nhà và con trai cho Vinh, con Vân). Anh Sáng biết thân đem phòng hồ cái áo gió. Nhờ vậy mà được ấm áp trong suốt chuyến đi. Gia đình Tùng Hương đưa gia đình Vân lên núi Dandenong thăm viếng ngày hôm sau. Chỉ tiếc một điều là trời âm u nên những đoàn chim kết không chiu ra khỏi tổ. Núi Dandenong cũng là một trong những chỗ nên thăm viếng khi đến Melbourne, nơi còn có những cây dương xỉ khổng lồ, cây cối thiên nhiên (nhưng được chánh phủ chăm sóc/dể ý đến), nhiều kết đủ màu rất thân thiện với người: đen gần, đậu lên vai, lên tay du khách, như những chú chim bồ câu ở một nhà thờ ở Milan (Milano) – Ý.

Theo chương trình, gia đình sẽ ở nhà Tùng Hương 2 hôm và Liễu 2 hôm. Muốn đón Vân đến nhà Liễu sớm nhưng gia đình cần đi lễ sáng Chủ nhật. Đến lúc Liễu đến đón thì lại phải ăn tiếp mới được phép rời nhà! Lúc rời nhà thì cũng gần xế chiều. Sáu giờ chiều lại tới phiên Liễu làm cơm đãi bạn. Thấy bếp núc lạnh tanh, Vân tưởng sẽ được ăn món... mì ăn liền. Đè đâu, lúc “nồi lửa lên em”, mỗi người... hai tay (chứ không phải một tay) thì cũng đề huề full

course. Trước lạ sau quen. Cùng đến có vợ chồng Nguyễn Hoàng, Điệp – em Liễu, khoá 13, Liên học trò Từ minh Thạnh (con của cựu THĐ, có lẽ khoá 17?) và vợ chồng Tùng Hương. Không khí thật ấm cúng, đầy tiếng cười. Chuyện xưa, chuyện nay, chuyện tiêu lâm, chuyện học trò thì không bao giờ dứt. Đâm ra, đã là học trò rồi thì phải phá phách, nghịch ngợm mới là học trò. Học trò trung học phá kiểu khác. Học trò đại học phá kiểu khác.



Vợ chồng Tùng Hương (bạn ĐHKH của Vân), vợ chồng Vân, Lê (bạn), Liễu, Điệp, Liên (học trò TMThạnh) và vợ chồng Nguyễn Hoàng

Vậy là gia đình Vân chỉ còn có 1 ngày thứ Hai để đi một vòng Melbourne. Đưa gia đình Vân đi thăm thành phố Melbourne (đúng ra là “chạy” chứ không phải “đi”) trong vòng 2 tiếng (vì mua vé xe lửa 2 tiếng) rồi về nhà lấy xe đi ăn trưa. Hai tiếng đồng hồ đủ để mua quà lưu niệm mang về VN, đủ để viếng những ngôi nhà thờ cổ, thật đẹp trong thành phố, nhất là chung quanh chỗ Liễu làm. Ăn trưa ở St Kilda cách nhà khoảng 20 phút lái xe trong quán cà phê ngay bãi biển. St Kilda vào thập niên 80 là một tên các đảng mây râu thường nhắc đến vì là nơi tập hợp của mấy chị em ta! Giờ thì chị em ta được chính thức hóa ở rải rác khắp nơi. (Nhưng không có nghĩa là không có những nơi...”làm chui”). Ở Úc những căn nhà với cái đèn đỏ trước nhà, nếu không là phòng làm việc của bác sĩ thì là phòng làm việc của chị em ta! Bãi biển

St Kilda này, nếu đến vào lúc hoàng hôn sẽ thấy nước biển dâng lên sát chân tường của tiệm cà phê, phản lại ánh nắng đỏ rực còn sót lại của ban ngày tạo thành một bức tranh thiên nhiên vô cùng tuyệt diệu. Một cảnh chiều tàn qua lăng kính của nhà thơ Xuân Diệu như một sự nhớ nhung tha thiết:

*“Bữa nay lạnh mặt trời đi ngủ sớm
Anh nhớ em, em hỡi. Anh nhớ em”*

Trên đường đi ăn, Liễu lái xe qua “con đường xưa em đi” ở chung quanh nơi Liễu ở, với những hàng cây đan vào nhau rợp bóng mát vào mùa hè cũng như hai hàng cây khô rụi lúc mùa đông rất là... Melbourne!

Chương trình còn dài. Muốn đưa gia đình Vân đi xem những đặc biệt của Melbourne như dốc nam châm, cầu West Gate, Aquarium rồi rồi cuộc không đủ thời gian

vì 6 giờ chiều được mời ăn nữa nên chỉ có thể viếng Aquarium mà thôi. Trên mạng thông báo giờ mở cửa từ 9 giờ sáng cho đến 6 giờ chiều. Đậu xe vào đến nơi mới 5:15pm thì bảng lại ghi giờ mở cửa chỉ đến 5 giờ. Té ra, Úc cũng có chuyện “nói một đằng, làm một ngã”! Cả bọn đành nhìn mấy con chim cánh cụt (penguins) từ xa xa rồi hẹn lại lần sau. Aquarium ở ngay trung tâm thành phố được dựng lên với hơn 2.2 triệu lít nước biển (chứ không phải nước muối), tuyệt thật sự và là nhà cho cả ngàn loại động vật, thực vật ở biển, đặc biệt ở Úc chẳng hạn như cá mập, cá voi, san hô, chim cánh cụt v.v.. Aquarium được thiết kế như một đường hầm bằng kính để du khách đi bên trong có thể nhìn thấy được cá lội chung quanh mình như thể đang đi dưới thủy cung trong chuyện cổ tích đọc khi còn bé.

Cầu West Gate nổi liền trung tâm thành phố với vùng miền Tây Melbourne và là cầu huyết mạch của Melbourne. Cầu dài thứ ba của nước Úc với chiều dài hơn 2 cây số rưỡi và dài gấp đôi Harbour Bridge của Sydney (Tuy nhiên Harbour Bridge được nhiều người nhắc đến hơn). Cầu cao hơn mặt nước sông Yarra khoảng 60m và là nơi để nhiều người chán đời nhảy xuống tự tử. Theo thống kê thì trong vòng 7 năm, với 62 người tự tử thì có được 7 người còn sống sót. Số người tự tử ngày càng cao cho nên chánh phủ làm đã bắt đầu dựng thêm hàng rào



Ai nói chỉ có Bình Dương (ngày xưa) mới có xe ngựa?
Melbourne lúc nào cũng có, trong thành phố. Có điều là hơi mắc
thôi (Vân đang được Liễu đưa đi thăm viếng thành phố
Melbourne)

sắt trên cầu để tránh cảnh nhảy sông. Công trình gần hoàn tất với tổn phí hơn 20 triệu đồng.

Hanging Rock ở xa Melbourne khoảng 2 tiếng lái xe, là một nơi du ngoạn, leo núi, có lúc hội tụ những ban nhạc trình diễn, mua bán sản phẩm tiểu công nghệ. Đặc biệt là có một đoạn đường dốc ngắn mà khi xe hơi đậu cuối dốc thì xe (sau khi tắt máy) tự động chạy ngược lên đầu dốc với vận tốc khoảng hơn 10 km/giờ. Dường như chỉ có một vài nơi trên thế giới mới có hiện tượng trên. Chính phủ không khuyến khích người đi thăm viếng nơi này vì đây thuộc về nông trại tư nhân, cho nên với lượng xe cộ lui tới sẽ làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân địa phương. (Anh Phú có câu giải

thích về hiện tượng này. Tuy nhiên người viết không ghi ra đây để giữ sự hoang đường và bí mật của Melbourne và ít ra cũng có lý do cho mình đi chơi xa nữa chứ).

Sau khi đi xem... huyệt Aquarium, cả bọn qua nhà Lý thị Nhi, cựu học sinh THPT, cùng lớp với Bảy, Vân, Yên. Thu Vân không dè gặp lại Nhi ở Melbourne nên thật ngạc nhiên và mừng rỡ. Nhi cũng là một tay giựt bảng danh dự lớp đều đều vào những năm đệ nhị cấp ở THPT. Sau này vào ĐHKH Saigon, rồi lập gia đình với Hồ, cùng trường, cùng ngành. Liễu không có mặt trong buổi họp mặt cựu sinh viên ĐHKH Melbourne đó nên không biết hai bạn Vân-Nhi... la hét đến cỡ nào! Nguyễn Hoàng thì bận học và đường xa quá nên không đến được. Cùng gặp nhau có thầy Trần Minh Đâu, cựu sinh viên ĐHKH và cũng là cựu giáo sư THPT (có lẽ vào những năm khoá 11 này đã ra trường). Nhi không thay đổi nhiều, có lẽ nhờ cuộc sống êm đềm, không thăng trầm? Vậy mà Nhi còn than thở, giờ nhìn lại thấy bạn bè nhiều người nhận không ra. “Chắc bạn bè nhìn mình cũng nói vậy quá?” Đúng vậy Nhi

ơi “Cái già xồng xộc nó thì theo sau” (Hồ Xuân Hương). “Bốn chín chưa qua, năm ba đã tới”. Sau năm mươi, dường như thời gian chạy quá mức (mình) ấn định (speeding). Một buổi sáng thức dậy, tự dung thấy lưng mỏi, khớp xương bắt đầu cứng cứng, sinh chuyện. Nhìn ngón tay, ngón chân lại thấy bắt đầu cong cong, queo queo. Hết rồi “Tay em mười ngón thiên thần”. Nhìn vào kính thì dường như có thêm vết nhăn ở đuôi mắt, chung quanh miệng. Trời. Trời. Sao cái da cổ sao giờ nhăn dử vậy nè? Từ hồi nào vậy? Mắt xệ xuống, thêm vào nét quầng thâm và nét nhìn thì bớt long lanh, tinh anh. Còn đâu nữa:

“Mắt em là bể oan cừu
Hồn anh đắm đuối trong lòng mắt em”

của... hồi đó !

Rồi thì đôi lúc chuyện muốn quên thì lại nhớ, chuyện ráng nhớ lại không nhớ nổi. Cảm tờ báo lên đọc ngày càng phải đưa ra xa. Người viết đeo kính cận lúc học năm Dự bị Văn khoa, ban Việt-Hán. Có thể do phải đọc, viết chữ Hán với những nét li ti chẳng ? Sau đó lại được thêm chứng loạn thị. Mua kính cận phải bifocal (kính hai tròng). Một ngày đẹp trời, đi đo lại độ mắt thì được báo tin buồn là cần thêm kính để đọc nữa. Không sao. Từ bifocal thành...multifocal (đa tròng) cũng đâu có gì. Đẳng nào cũng phải đeo kính thôi ! Tuổi già không từ, không nhân nhượng người nào. Lỡ có yêu nhau muộn màng, xin níu kéo chút thời gian, cũng vẫn không được:

« Thời gian ơi, xin dừng lại.

Thời gian ơi, xin dừng lại.

*Cho đôi tình nhân yêu trong muộn màng
dừng khóc ly tan ».*

(Không nhớ tên tác giả của bài hát « Đêm nay ai đưa em về »)

Anh chàng ngày xưa mình thắm yêu trộm nhớ giờ gặp lại không còn linh hoạt, sắc bén như xưa, bụng thì phệ ra. Cô nàng mუმ mუმ với cặp mắt nai tơ, dáng người và nét mặt làm bủn rủn lòng bao nhiêu chàng trai ngày xưa, giờ gặp lại thấy chảnh hiệu « bà ngoại ». Bắt đầu câu chuyện bằng hai chữ « hồi đó ». Ngoài năm mươi, đi đến tuổi sồn sồn thì gần như không có sự ngoại lệ. Đi mua mỹ phẩm thì... tấp qua hàng trưng bày những món với chữ « age » (có tuổi). Mua thuốc bổ ngày xưa cứ vớ vitamin cho đàn bà là được. Giờ phải lấy kính ra xem tìm cho được chữ 50+ (trên 50). Tóc rụng nhiều hơn tóc mọc. Người viết có lần chứng kiến một bà khách cự nự cô làm tóc về chuyện thuốc nhuộm tóc tuần rồi không tốt. « Gì đâu mới có mấy ngày mà dòm nè, bạc lung tung ! ». Cô nàng cố gắng giải nghĩa : Cô ơi. Đây là những sợi tóc bạc mới mọc ra, nguyên cả một sợi chứ đâu phải cái chân tóc nhuộm hồi tuần trước mà bay màu. Cuộc cãi cọ còn kéo dài nữa nhưng chung quy là khách không chấp nhận tóc mình bạc từ lúc

mới mọc. Chuyện cách nay vài năm. Đến năm nay chắc bà khách đã nghiệm được điều đó rồi !

Đó là chưa nói đến « Nhất áp, nhì đường, tam cô, tứ béo »

áp - huyết áp

đường - tiểu đường

« cô » : cholesterol (bonjour Cholesterol – Cholesterol ơi, Chào mi)

béo: mập phì



Đạo chơi Melbourne

Bữa ăn ở nhà Nhi đượm tình Bình Dương, thầy cũ, bạn cũ. Lại kể chuyện của thời đi học trung học. Lại trao đổi, kể nhau nghe những cay đắng trong cuộc đời hiện tại. Dường như ngày đó « ăn chưa no, lo chưa tới » nên những kỷ niệm in dấu trong suốt cuộc đời với những tình cảm làm chúng ta tưởng như không làm sao quên được, nếu ngày đó có hơi...phiêu lưu tình cảm. « Ngày đó, có em, đi nhẹ vào đời ». Có tình và ở được với nhau thì là duyên. Ở với nhau nhưng chỉ có tình yêu một chiều và sự phục vụ một chiều là nợ, Tình đang tha thiết mà phải chia tay (vì bất cứ lý do gì) thì người ‘bị’ chia tay phải chịu cái nghiệp. Lòng vòng thì chỉ có chữ ‘tình’ lôi kéo mình trong cái vòng lẩn quẩn.

Ôi những môi tình thơ mộng, lãng mạn như những lời da diết của Ngô Thụy Miên :

« Một lần gặp gỡ đã như quen thuở nào.

Một lần gặp gỡ như tình ngỡ xa xôi.

Mây có bay và em có hay, ta ngại ngừng yêu em lần đầu.

Ta đã say hôn ta ngất ngây.

Men yêu đương đã thấm cuộc đời.

Một lần nào đó bước bên em âm thầm.

Một lần nào đó, ta vẫn không nói yêu người.

Yêu em, ta yêu em như tuổi ngây thơ.

Bên em, bên em ta hát khúc mong chờ.

Ngày nào người cho ta biết tình yêu đắm say.

Ngày nào, người cho ta biết tình là đắng cay. »

Vợ chồng Nhi quá chu đáo và hiếu khách nhưng rồi cũng phải nói chia tay để ngày hôm sau gia đình Vân còn đi Sydney sớm bắt đầu chuyến ‘du hý’ đã chuẩn bị từ bao nhiêu tháng trước. Vợ chồng Nhi thì hẹn sẽ gia nhập kỳ đại hội tới. Nhớ nhé. Liễu ghi vào sổ rồi đây ! Sau khi trở về Melbourne thì vài ngày sau lại có...hậu/mini ĐHKH được tổ chức ở nhà Tùng Hương. Vợ chồng Nhi ghé đến ở chơi cho đến tiệc tàn. Hai tuần sau, Liễu... « hồ hởi phấn khởi » lại mời cả nhóm đến nhà ăn uống cho đến nửa đêm luôn. Cuối năm mà, ai cũng nghỉ cả.

3/12 là ngày chính của chương trình họp mặt ĐHKH. Sau khi đi làm ra, Liễu xuống Sydney tối hôm trước. Sáng hôm sau thì gia nhập chương trình đi chơi với gia đình Vân và Tùng Hương (cứ giả bộ mình cũng đủ thông minh để làm dân cựu sinh viên Khoa Học vậy mà !). Đến vừa đúng lúc xe bus chuẩn bị khởi hành. « Ai

đặt đâu ngồi nấy”. Liễu được xếp ngồi cạnh thầy Chí, ngày xưa từng « bút sa gà chết » biết



Vân trên “con đường tình ta đi “đến nhà Liễu

bao nhiêu sinh viên (chắc trong đó có anh Phú của tui quá ! Thi hoài không được cái chứng chỉ SPCN để vào Y, ảnh nổi quạu, đòi thi vào...Võ Bị Đà Lạt - trong khi được miễn dịch vĩnh viễn vì lý do Sắc tộc - làm ông già... « quạu » cho một trận). Thầy có kiến thức rộng khi trao đổi những đề tài trước và sau 30/4/75. Nhờ... « trúng đài » nên cuộc hành trình cũng thú vị. Hy vọng rằng thầy không nghĩ Liễu mới được...lột lưới ! Đêm đến có chương trình ăn uống, văn nghệ được tập luyện và trình bày do thầy và trò đảm nhiệm khá quy mô và tốn thời gian. Đến 12giờ đêm, con của Liễu điện thoại, bảo sao chưa về, khuya quá rồi. Liễu cho hay: “Còn đang vui mà con. Con đi ngủ trước đi ! Ngày xưa mình kêu nó ngưng chơi đi về ngủ. Giờ thì ngược lại ! ”

Tiệc tàn. Lại chia tay nữa. Lần này thì Vân sẽ đi tiếp chương trình viếng thăm nước Úc vào ngày hôm sau. Liễu thì về lại Melbourne, “một ngày như mọi ngày”.

“Gặp nhau đây rồi chia tay... “

“Thế rồi cuộc đời là. Những cuộc tình chia xa...”

có phải vậy không?

Vận mang về VN những kỷ niệm của một chuyến đi xa, gặp lại bạn cũ với những thân thương ngày xưa thật bất ngờ. Liều giờ cũng có thêm bạn (cũng bất ngờ) và hát băng quơ: “May mà có em. Đời còn dễ thương”. Nói theo thuyết nhà Phật thì sự gặp gỡ nào cũng do “duyên”. Đi đến “nợ” hay “nghiệp” sau này thì...que sera,sera?

Melbourne ngày cuối năm 2010

TB: “Ông báo chí”(*) có gởi Liều một bài thơ phổ biến trên internet, không biết tác giả là ai. Xin được chuyển đến các bạn cùng đọc để cùng cười và cùng chấp nhận: GIÀ.



Già

Lâu nay cứ tưởng mình già
 Bây giờ mới biết quả là y chang
 Suốt ngày nói chuyện thuốc thang
 Gặp nhau lại kể cả tràng chuyện xưa
 Tivi dễ giấc ngủ trưa
 Sức khoẻ lại giảm, mắt mờ, da nhăn
 Đọc chữ phóng đại mấy trăm
 Lại còn đặng trí, tàn ngằn, hay quên
 Cả ngày mới mất đi tìm
 Hết tìm khoá cửa lại tìm khoá xe
 Nhiều hôm thăm viếng bạn bè
 Được dăm ba phút năm phê ngủ ngon
 Tóc bạc chen chúc tóc non
 Không dám nhổ nữa sợ còn bình vôi
 Kiến thức mới nuốt chẳng trôi
 Bước ra khỏi cửa trùm người áo len
 Ra đường chẳng ai gọi tên
 Cứ gọi chú, bác có phiền hay không ?
 Khi lên xe buýt dẫu đông
 Dăm người nhường chỗ 'Mời ông cứ ngồi
 Lại hay nhay cảm, tủi đời

Thích được săn sóc hơn thời ngày xưa
 Thấy tình nhân trẻ vui đùa
 Mà lòng chua xót phận vừa cuối thu
 Suốt ngày trung tiện lu bù
 Com thì phải nhão, phở cho thật mềm
 Thích nghe tiếng hỏi, lời khen
 'Lúc này thon thả, trẻ hơn dạo nào'
 Thức ăn cứ lấy ào ào
 Ăn thì chẳng nổi mà sao cứ thêm
 Ngủ trưa giấc cứ dài thêm
 Đứng, ngồi, 'chuyện ấy' ngày thêm chậm rì
 Đánh răng, tìm thuốc loại gì
 Để răng được trắng không thì khó coi
 Cà phê chỉ hợp một hơi
 Đêm về trắng mắt nhìn trời đếm sao
 Gặp người cùng tuổi như nhau
 Thường hay hỏi 'Bác thế nào ? Khoẻ không?'
 Cell Phone thì khổ vô ngần
 Lúng ta lúng túng thường không trả lời
 Để chuông reo mãi một hồi
 Mở ra thì đã chậm rồi còn đâu ?
 Bệnh tật nó đến từ đâu
 Cao mỡ, cao máu lâu lâu ... tiểu đường
 Tránh né việc nặng là thường
 Việc nhẹ thì cũng đau xương, mệt nhoài
 Đi chơi càng khổ gấp hai
 Đi đâu cũng ngại đường dài lái xe
 Giữ thân cho khỏi tròn xoe
 Vòng hai sao cứ bè bè phình to
 Thang lầu càng nghĩ càng lo
 Chỉ sợ trượt ngã khổ cho thân này
 Ngủ thì chẳng ngủ được say
 Bốn năm giờ sáng dậy ngay tức thì
 Sinh nhật, sinh nhicc làm gì
 Cái chuyện lễ tế ấy thì nên quên
 Vẫn hay nhìn kiếng thường xuyên
 Xem chân dung đã trở nên thế nào
 Buồn tình đếm thử xem sao
 Bao nhiêu triệu chứng ấy bao nhiêu già!
 (sưu tầm từ internet)

(*) đích thị là webmaster TMT



Lạc chốn thiên thai !

Minh Tâm

Giới thiệu: Dưới đây là một đoạn ngắn trong du ký “Đi Cruise Bắc Mỹ” của Minh Tâm viết về các chuyến du ngoạn trên du thuyền quanh Hoa Kỳ, Canada, Mexico ... Trong bài này tác giả đã có dịp thăm viếng một thắng cảnh rất xinh đẹp của vùng Alaska là Tracy Arm Fjord, nay viết lại để các bạn cùng đọc giải trí trong những lúc rảnh rỗi của mùa xuân.

... Tàu chạy suốt đêm. Sáng sớm hôm sau chúng tôi bắt đầu đi vào một vịnh biển đẹp như tranh vẽ là Tracy Arm Fjord. Chữ Fjord là tiếng Anh gốc Na Uy. Đó là một vịnh biển hẹp được tạo ra do băng hà bào mòn đáy biển mà thành. Tiếng Việt không biết dịch ra sao. Tôi xin dùng chữ vịnh biển hẹp để dịch chữ này. Vịnh biển hẹp Tracy Arm nằm ở phía nam Juneau cách nơi đây khoảng 80 km.



Tracy Arm, cảnh đẹp như tranh

Trong chuyến đi, trên tàu có một người “Naturalist” (tạm dịch là Thiên Nhiên Gia). Bà này sẽ giải thích các hiện tượng địa chất hay kể các câu chuyện về các động vật hoang dã ở đây.

Theo bà cho biết, bề rộng của vịnh chỉ vào khoảng 800 mét, nhưng đáy vịnh sâu tới 300-400 mét. Hai bên vịnh, núi cao chừng 500-600 mét. Từ cửa biển vào tận trong cùng của vịnh, chiều dài khoảng 48 km, tàu sẽ chạy trong khoảng 2 giờ. Vịnh không có sóng, nước biển phẳng lặng có màu xanh như ngọc thạch. Ở đây mưa nhiều nên hai bên sườn núi, cây cối xanh tươi. Đỉnh núi phủ đầy tuyết trắng. Từ trên vách cao, rất nhiều thác nước liên tục đổ xuống làm cho cảnh trí thật tuyệt vời. Thác nước ở đây nhỏ nhưng nhiều lắm, hết thác nọ tới thác kia, đếm không xuể. Lúc này lại có mây thấp bay là đà ngang đỉnh núi làm cho cảnh trí hơi mờ ảo. Đôi khi tàu lượn vòng quanh một đoạn vịnh cong cong tạo cho cảnh trí càng biến đổi và càng thêm xinh đẹp. Chúng tôi như lạc bước vào chốn thiên thai. Càng đi sâu vào trong, chúng tôi càng thấy có nhiều băng sơn to, nhỏ đang nổi lênh bênh trên mặt vịnh. Có tảng băng khá lớn, mỗi bề cũng vài chục mét. Điều đặc biệt là có những tảng băng mà bên ngoài thì trắng còn trong lòng ruột thì có màu xanh. Đó là do băng nằm ở dưới sâu, bị các lớp băng phía trên đè ép mà nén lại. Lúc đó tỉ trọng băng sẽ tăng lên và băng bị đổi ra màu xanh dương. Đây là một điều lạ lùng thú vị chỉ khi tới đây chúng tôi mới biết.

Nhiệt độ lúc này khoảng 52 °F hay 11 °C. Trời vẫn còn gió, mưa, và lạnh, nhưng du khách mặc kệ. Họ đã thức dậy từ sáng sớm và hào hứng xem phong cảnh hai bên bờ. Họ chụp hình liên tục. Họ chỉ chờ. Họ trầm trồ khen ngợi. Phong cảnh ở đây thật quá xinh đẹp và lạ mắt. Chúng tôi cũng vậy, mặc nhiều lớp áo quần, chúng tôi rán chịu lạnh và ướt đẫm ra hai bên mạn tàu để xem cảnh và chụp hình. Khi nào lạnh quá thì chạy vào trong nhà một chút cho ấm rồi lại ra ngoài để xem. Tôi cứ lo rằng sợ lạnh và ướt như thế này thì sau chuyến đi sẽ bị cảm, nhưng có lẽ không khí ở đây trong lành nên tuy lạnh mà trong suốt chuyến đi chúng tôi vẫn không bị cảm sốt gì cả.

Tàu đã vào gần tới ngọn vịnh hẹp. Lúc này chúng tôi thấy giữa vịnh là một hòn đảo nhỏ. Xa xa, cách tàu chừng 100 mét là băng hà Sawyer. Từ tàu vào băng hà có hàng trăm tảng băng nổi lênh bênh trên mặt nước. Phong cảnh thật đẹp và yên tĩnh.

Tàu sẽ ngừng ở đây vì không vô sâu được nữa. Một số du khách mua thêm tua phụ sẽ được chuyển qua một tàu nhỏ hơn để vào tận dưới chân băng hà để xem. Sau này tôi có nói chuyện với một ông khách đã đi chuyến này. Ông cho biết chuyến đi đó rất đáng đồng tiền vì họ đã có dịp xem băng hà Sawyer rất gần. Họ thấy những con hải cẩu đang ngồi trên các tảng băng son, nhưng ấn tượng nhất chính là họ đã có dịp thấy 5, hay 6 con cá voi thật lớn đang đùa giỡn với nhau ở đây. Chiều dài của mấy con cá này to gần bằng chiếc tàu và chúng lại bơi rất gần tàu. Du khách trên tàu rất thích thú khi thấy nhiều cá voi như vậy nhưng ông khách nói ông cũng rất sợ vì thấy những con cá voi này to quá và ở gần tàu quá. Chỉ sợ chúng quậy mạnh quá làm cho tàu chìm thì mình sẽ giống như những du khách của tàu ... Titanic. Coi bộ ông khách đã rất thích chuyến đi tua phụ vào tận chân băng hà

này. Khi đi du lịch Alaska, tuy nói rằng ở đây có nhiều động vật hoang dã nhưng ta phải bỏ tiền mua các tua phụ thì mới thấy cá voi, hay gấu, nai. Chớ nếu chỉ ở trên tàu lớn thì may mắn lắm cũng chỉ thấy “cái lưng” của vài con cá voi lưng gù bơi ngang hông tàu mà thôi.

Sau gần nửa tiếng đậu để du khách ngắm cảnh, chụp hình, tàu chúng tôi quay đầu trở ra. Trên đường, chúng tôi gặp chiếc Golden Princess đang chạy vô. Du khách hai tàu cách nhau chừng vài chục mét đã vẫy tay và hô lớn để chào nhau. Không khí thật vui vẻ và phấn khởi. Lúc này trời đã bớt mưa, trời khô ráo và sáng hơn nên chụp hình cũng đẹp hơn.

Chuyến du ngoạn vào vịnh hẹp Tracy có thể coi như là chuyến đi vào chốn đào nguyên. Đây là phần thú vị nhất của chuyến du lịch Alaska trên du thuyền Princess kỳ này. Nếu bạn có dịp đi tua Alaska thì đừng quên chọn chuyến tàu nào có chương trình vào thăm vịnh Tracy Arm Fjord. Bảo đảm bạn sẽ vừa ý và thích thú với phong cảnh tuyệt đẹp của nơi đây.



Tàu Golden Princess đang chạy vào Tracy Arm Fjord để du khách ngắm cảnh

Tản mạn ngày xuân

Tư Nguyễn

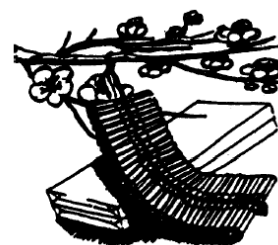
Sắp đến ngày rằm tháng Chạp, vậy là chẳng còn bao nhiêu ngày nữa sẽ tới Tết Nguyên Đán. Những ngày này ở xứ Bình Dương quê tôi thuộc về ngoại ô Sài Gòn nên vẫn còn dáng vẻ của thôn quê. Nhà nào cũng bắt đầu làm củ kiệu, mứt gừng, mứt tắc, mứt chùm ruột, mứt dừa ... Bây giờ ở ngoài thị trường người ta làm bánh mứt không vệ sinh, nên nhà nào cũng chịu khó tự làm vài món để cúng Ông Bà và đãi khách.

Nói cho có vẻ rộn ràng vậy chứ cái việc làm bánh mứt này thì cũng chỉ mấy người già như tôi, ở nhà rảnh rỗi thì làm vậy thôi, hoặc là người nào kinh tế eo hẹp nên còn giữ chút gì thói quen xưa, cây nhà lá vườn của ông bà để sửa soạn đón Tết, chứ bây giờ bọn trẻ nó tất bật với công việc ở công ty, công sở, còn thời gian đâu mà tẩn mẩn những việc này. Đôi lúc bọn nó còn phải tăng ca đến ngày 30 Tết mới được lãnh lương, sau đó vội vã chạy ra chợ còn gì thì mua cái ấy, hoặc vài hộp bánh về đãi khách là xong.

Đó là nói những gia đình nghèo. Còn những người khá giả thì họ đã mua sắm từ Tết dương lịch. Bánh trái là loại nhập khẩu chứ không mua hàng nội địa đâu đó nhé. Họ mua sớm để biếu cho người thân và bạn bè, chứ không có thì giờ đâu mà tẩn mẩn làm từng miếng mứt cho cực khổ.

Nhắc đến Tết Nguyên Đán của ngày xưa thì thật trang trọng vô cùng. Một năm chỉ chờ có những ngày này để được nghỉ ngơi, ăn uống, thăm viếng nhau, và chúc nhau những lời tốt đẹp đầu năm, để quên đi tháng ngày nhọc nhằn, quần quật với công việc bù đầu, tối mắt, mà không dám ăn ngon, mặc đẹp.

Tôi nhớ rất rõ những ngày còn thơ dại, cha mẹ tôi suốt tháng năm phơi mình ngoài ruộng đồng, không một ngày ngơi nghỉ, dù cho đó là ngày chủ nhật. Nhưng đến tháng chạp khi lúa thóc đã thu hoạch đầy bờ, Mẹ tôi bắt đầu chuyển sang chuẩn bị đón Tết. Bà làm mứt, làm củ kiệu, xay lúa nếp sẵn sàng, để đến ngày 30 Tết là Mẹ tôi gói thật nhiều bánh tét, bánh ít, để biếu bà con và cúng ông bà. Đêm giao thừa tôi quây quần bên chân Mẹ cạnh nồi bánh tét đang rùng rục lửa, mà lòng thì như mở hội, vui mừng chờ đợi đêm tàn để sáng mai dậy sớm mừng tuổi ông bà ngày đầu năm.



Bọn trẻ như tôi cũng khổ lắm đó nghe. Mừng Tết trong dạ vui sao kể cho xiết, muốn nhảy tung lên, la hét cho nó khoái chí, nhưng không biết có ai giống tôi không, hứng chí lắm, nhưng phải cố gắng đè nén vào lòng, không dám hó hé vì ngày đầu năm mà để Mẹ gò đầu vì cái tội lí lắc là xui lắm đó, suốt năm sẽ bị ăn đòn liên miên. Đó là truyền thuyết từ ngàn xưa để lại mà Mẹ tôi từng nhắc nhở vào đêm giao thừa. Bọn trẻ tôi thời ấy phải hết sức giữ mình.

Lại còn nhớ da diết những bao lì xì đỏ chót mà ngày đầu năm Ba Mẹ chuẩn bị sẵn từ thuở nào, sẽ đem ra lì xì cho bọn tôi vào thời khắc quan trọng này. Ôi - Sao mà khoái hết chỗ chê!. Còn nữa, một bộ đồ mới toanh mà hôm 20 Tết Mẹ dắt ra chợ mua, cũng để dành đúng ngày mừng một đầu năm Mẹ sẽ mặc cho. Mùi vải

mới thơm tho phảng phất làm cho lòng tôi lâng lâng.

Không phải cái thuở còn bé tí xiu, tôi nao nức mừng Tết đến, mà cái tới khi đã là cô học trò trung học rồi nhưng vẫn còn hồn nhiên vô tư chờ đón năm mới. Lòng cũng đánh nhịp rộn ràng theo từng ngày của tháng chạp này.

Ngày xưa Tết đến là như thế đó, còn hôm nay thì quá nhiều ngày vui, ngày mới. Tết Nguyên Đán hôm nay không còn trang trọng như thuở nào. Vừa qua là Tết dương lịch, người người cùng chào đón tung bừng, cũng pháo hoa, nhạc hội. Ai cũng háng hái ra đường chờ đợi giờ giao thừa với muôn sắc màu rực rỡ ánh đèn. Đường phố chật kín người, áo quần của họ mới mẽ, bánh bao. Họ cũng cùng nhau chúc mừng năm mới. Nhưng cũng còn nhiều cái không có như Tết quê ta. Đó là những cánh hoa mai vàng chưa kịp nở. Không có nồi bánh tét đêm giao thừa và không có những bao lì xì mừng tuổi ông bà.

Vậy là Tết Nguyên Đán vẫn còn cái rất riêng mà chưa bị đánh mất. Cũng như hôm nay, nơi quê nhà ngày Tết gần kề, dù sao thì tập tục xưa của ông bà vẫn còn, mọi người, ai cũng chuẩn bị cho gia đình đầy đủ, dù ít hay nhiều để đón ông bà về ăn Tết.

Hoa mai bắt đầu đơm nụ. Những gian hàng bán Tết đã trưng bày đầy ắp. Người ta đem từ miệt xa xôi về tràn ngập trên đường những bông hoa vừa chớm nụ đủ loại, đủ màu sắc cho kịp ngày Tết. Những người quê ở xa đã lục đục lo mua vé tàu để còn kịp về sum họp gia đình. Không khí đã ngập tràn hương vị Tết.

Vậy bạn tôi ơi - Bên kia nửa vòng trái đất, các bạn có về không? Các bạn có đang chuẩn bị lên phi cơ để về lại quê hương đón chào năm mới chưa?

Bạn đã ra đi từ thuở nào, xa quê, xa người thân, xa bạn bè ngút ngàn, bạn có hưởng được hương vị ngày Tết nơi quê người không? Ngày Tết nơi xứ lạ, bạn có chạnh lòng vài phút giây

để nhớ về một thời tuổi thơ bên bạn bè, nơi xóm làng xưa mình không? Đêm giao thừa, nơi đất khách, bạn có nhớ mùi thơm từ nồi bánh tét mà Mẹ già đang ngồi canh chăng? Hay là bạn mãi miệt mài bên công việc mà không hay ngày tháng lạng lẽ qua nhanh.

Bạn ơi - Nếu bạn chưa kịp về lại nơi làng xưa, quê cũ để êm đềm chờ thời khắc giao thừa đến, thì bạn chớ để rung rung dòng lệ nóng trong phút giao mùa ấy, mà lòng sẽ nặng trĩu khi mà năm mới vừa bước sang bạn nhé.

Làng quê vẫn còn đây. Bạn bè vẫn ở nơi này. Ngày Tết gần kề. Chờ bạn, chờ mãi, chờ đến một ngày bạn sẽ lại về để mừng đón giao thừa nơi quê nhà thân yêu. Tất cả những tâm tình thân thương, tôi xin góp lại để gửi về nơi xa cho bạn mình ơi, những lời chúc đẹp nhất trong ngày đầu năm của Tết quê hương ...

Thơ

Nhớ mãi ơn thầy

**Vĩnh Xuyên - TVS
(CHS khoá 2)**

*Em nên người hiểu biết nhờ Thầy
Được học nhiều điều tốt lẽ hay
Truyền đạt văn chương lòng chăng nắn
Nâng tầm kiến thức dạ khôn khuây
Tôn sư nghĩa cả bao la rộng
Trọng đạo ân sâu trĩu nặng dày
Đức độ tài năng gương mẫu mực
Ơn Thầy nhớ mãi nguyện không phai.*



Tết hải ngoại

Bạn phương xa

Bạn thân,

Nghe bạn kể chuyện ăn Tết ở quê nhà mà lòng tôi băng khuâng một nỗi nhớ về những ngày xuân trên quê hương. Tuy nhiên chắc bạn cũng thắc mắc, không biết người Việt ở hải ngoại ăn Tết như thế nào, có vui không và có gì khác so với ở quê nhà. Vậy bây giờ tôi sẽ kể cho bạn nghe chuyện ăn Tết ở địa phương mà tôi sinh sống. Đó là Khu Little Saigon.

Không khí ăn Tết cổ truyền của dân tộc bắt đầu sớm nhất ở các siêu thị Việt Nam. Từ sau Tết Dương Lịch người ta đã bày bán bánh mứt đủ loại. Trong chợ thì nhộn nhịp, nhưng nghe cũng hơi tức cười vì hôm nay mới đầu tháng chạp mà thôi, còn cả tháng nữa mới tới Tết.

Tiếp theo là báo Xuân được phát hành. Hồi xưa, tới rằm tháng chạp mới có báo Xuân. Bên đây, do cạnh tranh nên mới đầu tháng chạp là báo Xuân đã xuất hiện ở các sạp báo. Năm nay thấy có báo xuân Người Việt, Việt Báo, Viễn Đông, Việt Weekly... giá mỗi tờ chừng 7-11 đô la. Báo Người Việt còn tặng thêm thẻ gọi điện thoại nữa. Nội dung thì cũng na ná như nhau, cũng gồm biên khảo, phóng sự, lịch sử, văn hoá dân tộc ...

Tới gần Tết thì trước khu Phước Lộc Thọ có chợ hoa. Tuy không đẹp như ở Việt Nam nhưng hoa mai vàng ở Mỹ cũng rất rực rỡ và bán rất mắc, mỗi chậu cả trăm đô la. Có loại mai Mỹ nữa nhưng xấu hơn, và bán rẻ hơn nhiều. Sau

mai là phong lan và địa lan, giá một chậu khoảng 30-40 đô. Loại hoa này rất được ưa chuộng vì chúng được nhiều ngày. Ngoài ra còn có cúc đại đoá (một cặp 14 đô la) và các loại hoa khác. Củ thủy tiên cũng có bán tại các chợ của người Hoa trong vùng.

Người Việt ở Mỹ không gói bánh chưng, bánh tét mà mua ở chợ vì có những hãng sản xuất sẵn. Năm ngoái một cái bánh chưng hay bánh tét giá khoảng 13-15 đô la. Năm nay chưa biết bao nhiêu nhưng chắc mắc hơn vì đô la mất giá, hàng hoá lên giá.



Đốt pháo mừng xuân trước khu Phước Lộc Thọ - Little Saigon, mấy chục tràng pháo dài, phải treo trên thang thật cao để đốt.

Cận Tết, nếu vào ngày cuối tuần thì xe cộ quanh khu Phước Lộc Thọ rất đông đảo gây ra kẹt xe dữ dội. Các tiệm thịt quay, vịt quay làm hàng bán không kịp. Người mua phải chờ đợi rất lâu để mua các món này.

Tối 30 Tết, dân Việt đổ xô đến các nhà thờ và chùa trong vùng để đón giao thừa và xem đốt pháo. Ở chùa Huệ Quang, đúng 12 giờ người ta đốt sơ sơ có một triệu viên pháo mà thôi ... Khói pháo mù mịt, dân chúng coi đông đúc chen chúc nhau. Ai cũng hân hoan, vui vẻ. Ngoài đường, cảnh sát Mỹ phải tới canh giữ trật tự nhưng hầu như ít có vấn đề gì về an ninh.

Tết Việt Nam ở Mỹ vào ... mùa đông nên còn lạnh lắm. Người nào làm biếng và sợ lạnh thì ở nhà mở truyền hình ra coi văn nghệ giao thừa hay trực tiếp truyền hình cảnh ăn Tết từ các chùa trong vùng. Ở đây có 6 đài truyền hình Việt Nam loại digital (kỹ thuật số). Chương trình rất phong phú và phát tới ngày sáng đêm, giờ nào mở lên cũng có.

Sáng mừng một Tết, dạo quanh khu Phước Lộc Thọ thì nghe pháo nổ đi đùng liên tu bất tận. Trước thương sá, người ta đốt không biết bao nhiêu pháo mà kể. Kéo dài hai, ba tiếng đồng hồ. Thêm vào sự rộn rã của ngày Tết ở đây là tiếng trống lân của vài đoàn lân đang múa để mừng xuân nữa. Trong chợ đôi khi có vài sòng bầu cua cá cộp ... để bà con chơi vui ngày mừng một. Cảnh sát địa phương biết nhưng “làm lơ” cho dân Việt ăn Tết.

Ngày cuối tuần đầu năm, ở đây hay có hội chợ do sinh viên tổ chức. Trong hội chợ có văn nghệ, có các trò chơi truyền thống của dân tộc như đánh cờ, thi thơ, thi hoa hậu ... Ngoài ra còn có các gian hàng bán thực phẩm Việt như chá giò, nem nướng ... Người Việt tại chỗ thì ít vào hội chợ nhưng người Việt từ các thành phố xa xa thì hay về đây vui chơi cả ngày.

Hàng năm, trên con đường lớn đi qua khu Việt Nam là đường Bolsa lại có tổ chức diễu hành. Lúc này các cơ sở thương mại, tôn giáo, các hội đoàn đều tham dự tạo nên một khung cảnh nhộn nhịp vui vẻ.

Trước hay sau Tết, các hội đoàn địa phương đều tổ chức họp mặt vui xuân với nhau. Hội Ái Hữu Đồng Hương Bình Dương cũng hay họp

mặt sau Tết vài ngày. Lúc đó có khoảng 150 - 200 người tham dự.

Đó là sinh hoạt công đồng. Còn ở nhà riêng thì ai cũng có bàn thờ ông bà và cúng đón giao thừa như ở Việt Nam mặc dù ở đây đón sau Việt Nam hơn nửa ngày. Anh chị em, bạn bè hay tụ họp ăn uống vui chơi với các thức ăn truyền thống ngày Tết. Sau đó họ đi thăm mã ông bà, cha mẹ, hay đi chùa, nhà thờ. Chùa nào cũng đông. Đến chùa thường được thầy trụ trì lì xì cho một trái quít gọi là lộc đầu năm.

Riêng tôi, năm nào Tết vào cuối tuần thì vui vì có dịp đi Little Saigon coi đốt pháo, múa lân hay diễu hành. Năm nào Tết vào dịp giữa tuần như năm Tân Mão này thì cũng đi làm bình thường. Vô sở, mấy xếp gặp mình thì nói “Kung Hi Pat Choi” (Cung Hi Phát Tài). Câu này để chúc cho người Tàu chớ người Việt mình ít nói như vậy. Nhưng thầy kệ, hơi đầu mà sửa họ.

Người Việt ở Little Saigon ăn Tết như vậy đó. Có thể ở đây không vui như ở quê nhà nhưng có một điều là người dân được tự do muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói. Ai không có việc làm thì được chánh phủ trợ giúp, ai có việc làm ổn định thì còn khoẻ hơn nữa. Đó phải chăng chính là niềm vui vĩnh cửu có được suốt 365 ngày trong năm !

Thư cũng đã dài, xin ngừng bút nơi đây, chúc bạn một năm mới nhiều sức khoẻ, an khang, thịnh vượng, làm ăn phát tài, con cái học hành tấn tới ...

Ký tên
Bạn phương xa.



Năm mào nói chuyện mèo

Giải thích vui những câu tục ngữ, thành ngữ

CHS vui tính

Sang năm là năm mào. Trong các báo xuân người ta hay có bài “năm nào thì nói chuyện con nầy”. Năm tới đây là năm mào vậy phải nói chuyện mèo. Nhưng nói chuyện có duyên thì tác giả không có khả năng. Ở đây chỉ xin giải thích vui vui những tục ngữ và câu nói dân gian có liên qua tới mèo. Đó là:

Như mèo thấy mỗ: đây là trường hợp các ông chủ hay đạo diễn hãng phim “dê” đang tuyển lựa vai chánh nữ trong một bộ phim nào đó, hoặc là giống như các ông Đại Hàn đi kiếm vợ ở Việt Nam.

Chó treo mèo đậy: nhớ đề phòng cẩn thận, đừng để ông chủ gán thơ ký một mình. Hay đừng bao giờ cho ông xã về Việt Nam một mình.

Mỡ để miệng mèo: đó là tình huống bà chủ tiệm “neo” về sớm để lại ông chủ và cô nhân viên.

Cơm treo để mèo nhịn đói: đó là trường hợp một ông hai bà, mà bà lớn nằm giữa, ông và bà nhỏ nằm hai bên.

Mèo mã gà đồng: Mấy ông về Việt Nam để trả thù đời sẽ trở thành như vậy.

Yêu nhau như chó với mèo: là cách đối xử của ông chồng với vợ sau khi đi Việt Nam về.

Mèo khen mèo dài đuôi: đó là cách mấy em ở Việt Nam nói với các anh Việt Kiều hảo ngọt.

Chó chê mèo lắm lông: Cán bộ tham những chê việt kiều ham vui.

Mèo mù vớ cá rán: việt kiều ở Mỹ đi cát cỏ, về Việt Nam lấy người mẫu.

Mèo già hoá cáo: CHS THĐ về Việt Nam chơi, không dễ bị lừa...

Mèo móng đỏ: đó là những “con mèo” hai chân đi trên sàn catwalk... mấy con mèo này là thứ mà việt kiều mới giàu sau này khoái lắm.

Như mèo nhúng nước: là hình ảnh của cán bộ hay việt kiều đi chơi bậy bạ bị công an bắt.

Như mèo cắt tai: hình ảnh của hiệu phó làm bậy nữ sinh đang bị người nhà của nữ sinh răn đe ...

Mèo lại hoàn mèo: là tình trạng của việt kiều khi về nước “nổ lung tung” như mình là kỹ sư, bác sĩ ... lúc về lại Mỹ thì đang thất nghiệp và hưởng trợ cấp của Obama.

Mèo mà chê mỗ: là câu nói của việt kiều tính về Việt Nam cưới vợ mà lại bị mấy em hơi “chảnh” từ chối.

Dấu như mèo dấu c...: hành động của ông xã đi Việt Nam chơi và có bồ nhí, khi trở lại bị bà xã ở bên Mỹ hỏi tội.

Kén ăn như mèo: mèo phải cơm có cá mới ăn. Cán bộ phải có người mẫu kèm với BMW mới ăn.

Rình như mèo rình chuột: thí dụ như công an văn hoá rình bắt blogger.

Mèo chuột: việt kiều về quê mà không có bà xã đi theo thì hay làm chuyện này.

Ăn nhạt như mèo: cán bộ chê mèo ăn gì mà nhạt quá! Chớ cán bộ mà ăn thì thiệt phải là “mặn mòi” mới chịu ăn

Ăn như mèo: ăn ít và chậm như mèo thì chẳng bỏ công “ăn”. Phải học theo cán là ăn nhiều và nhanh, không sợ chết vì “ăn”.

Vờn như mèo vờn chuột: câu nói tương tự: Vờn như đại gia vờn kiều nữ ...



Thơ thần ngày xuân

Hoà Nam

Chiều buồn lang thang
 Mây chiều trôi bàng bạc,
 Gió chiều nhuộm màu tang.
 Buồn hiu hắt miên man cùng mây gió.
 Mây ơi hỏi, mây trôi về đâu đó?
 Cho ta theo về tận cuối chân trời.
 Để mình ta lặng lẽ với cỏ cây,
 Với chim hót cùng trăng sao vời vợi.
 Gió chiều hỏi đưa hồn ta cao vút.
 Đến trời xanh xanh ngát chín tầng mây.
 Cho ta quên quên hẳn kiếp đọa đày.
 Quên trần thế nhiều ưu phiền vương vấn ...

Quê cũ Tình xưa

Lưu Từ



Quê tôi đó, bên dòng sông lờ lững.
 Chợ Búng buồn, chiều lác đác mưa rơi.
 Ngẩng mặt lên, ngọn tháp cao khó vợi.
 Hạ chân xuống, quãng đường dài dễ bước.

Cầu Cây Trâm, lệ ai buồn sụt mướt,
 Khóc người tình quay bước chẳng biệt ly.
 Cầu Ngang kia, ai khéo bắt gập ghì,
 Người ở lại, ôm sâu làm mạch sống.

Dốc Sỏi nhỏ, chân mòn dẫm ba móng,
 Tiếc cuộc tình, không đoạn kết éo le.
 Bình Sơn thôn, hôm ấy ta không dè,
 Khi già biệt, là kiếp này lỗi hẹn.

Bà Hai buồn, đứng bơ vơ tro trên,
 Đợi người đi, không hẹn lúc tao phùng.
 Bình Nhâm sâu, thương cuộc tình rơi rụng,
 Người phương trời ôm một đồng tình si.

Đường Phố Huyện Mùa Xuân

Vinh An

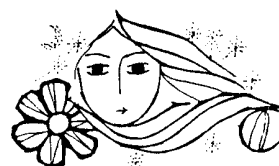
(Viết về một thị trấn đã rất là xa.
 Và viết cho một người một thời của Ngày xưa
 Hoàng Thị.)



Một lần em qua,
 Con phố huyện già nua,
 Có hai hàng me lá nhỏ.
 Ta nghe tim mình vươn lên tiếng nói mùa Xuân.
 Và cũng có một lần,
 Trong tiếng lá rơi êm,
 Bước chân ai rất nhẹ,
 Đủ làm đau tình rất triền miên.

Một ngày đầu năm,
 Trên con đường lên chùa,
 Có hoa sói, hoa ngâu, hoa lý,
 Em đưa tay vin cành lá soan.
 Như một ngày đầu Xuân,
 Ta đợi chờ,
 Nơi đầu phố huyện.
 Lòng tự hỏi lòng, ta có quên?
 Và năm nay em có lên chùa nữa
 Để hái soan?

Và để ta mơ.



Thơ Chu Ngôn Thư

Kịch

những góc tối phọt phều sắc đục
kịch diễn không lời

treo màu giả đạo đức
panô đầu lưỡi
diều khắp phố , phường

những ngày sương quạnh
vết đời
lạnh, khô

màn chưa hạ,
bao giờ ?

Ngóng

quê nghèo
tin ngóng, bắc cùn
nào ai cho biết
Ngày-chung-sự-chàng
tù đày
cải tạo, chẳng hàng
thành cô hồn
giữa vô vãn gò ,
hoang.

Vô Đề

ngoái cổ lại
hỏi lòng
khi bình thản

ngọn sóng nào
đã dậy
dưới chân ta

em đã thấu
nắng và mưa thời đại

đụn cát đời
xô giặt bờ, xa !



Hợp mặt,

điểm danh từng nổi ngậm ngùi
cây xơ bóng lá,
nước lù bãi xa
tóc nghiêng xuống bóng chiều tà
rượu nâng :
chúc - bạn - chưa -qua - Nại - hà .

Nhật thực

có điều không thể
lại có thể , không rời

có ngày đã như thế
là đêm - giữa - ngày , trôi

có bộ lạc man dã
ngự giữa toà tháp cao
phủ trăm năm tối ám
đất bằng dây ba đào

điểm nhục màu trung cổ
mạ , lò che tang thương

có điều có thể
lại không thể ,
bây giờ .

Sói ơi

Kà Tum ! Kà Tum !
mồ chôn bao oan nghiệt
ta trở về tìm lại sói đồng hoang

Kà Tum ! Kà Tum !
hương đã tắt
lối ?
mồ đâu ?
lau trắng khóc chiều mưa
biên giới
lặng

hỡi bạn ta ơi ,
cỏ xanh che chỗ nằm cô độc !
trong trí tưởng khôn nguôi
xin một buổi quay về

Kà Tum ! Kà Tum !
bên vệ đường tóc trắng phất phơ bay
giọt nước mắt chảy vào trong
lòng mình mềm nhũn !
mộ xưa đâu ?
máu nào phai dĩ vãng

Kà Tum !
không sinh ly , lòng sao tử biệt
tận đáy lòng , xương trắng - nợ ai vay ?

Biển dâu

ra đi như rút ruột
ngỡ
đôi lời viễn vông !
bụi tầm vông trước ngõ
chôn đố
giờ thành kênh !

ra đi
khô nước mắt;
đàn bò cam :
chấp nhận ,
hoá kiếp
chờ điềm thiêng !

ngõ xưa
nay mất dấu,
đại lộ
xé ngang nhà
cây bưởi già
đâu nhỉ ?
sao hương bỗng
vướng thâm !

ra đi
theo gió
thôi,
quê đôi mới từng ngày!
nghịệm ra câu



thương hải
thấp thoáng
bóng tang điền !

Thơ Tứ Tuyệt

xem kịch

ta chẳng là ai trên sàn diễn !
ai chẳng là ta dưới khán phòng ?
sàn diễn – khán phòng: hai mà một ,
tâm ta còn thức hay ngủ đông ?
(tết Bính Tuất)

nhớ bạn

(gởi hương hồn Phùng huynh)

hồn trong bụi bay đất khách
thèm quê - nhớ bạn , cũng đành
thăng thiên hay thân độn thổ
tình thâm nào vạch ra ranh !

vận

vùi sâu trong lá ủ
lúc nào hoá tro bay ?
thơ khuất nghìn sóng cả
hạt nào kết ngọc trai ?

ở tràm chim

hồn hồng hạc chẳng về bụng nước ngọt,
mãi phiêu linh chôn mặc hải muôn trùng.
lửa rượt đỏ trên tán rừng xanh ngắt.
cánh câu thơ qua từng trắng tràm , run !

mượn

mượn đám phù vân nói chuyện rờng
nhắc nỗi quê hương mượn dòng sông
mượn dăm ba chữ câu tứ tuyệt
mở dạ cảnh Nam đậu tác lòng.

Nụ Cười Xuân



(sưu tầm)

Vợ quý

Hai anh bạn tâm sự :

- Sau trận cãi nhau chiều qua, bà xã tớ đã phải quý xuống và tiến đến phía tớ.
- Cô ấy xin cậu tha thứ à ?
- Không, nàng yêu cầu tớ chui ra khỏi gầm giường !.

Tiền ăn uống, tiền đánh bài.

Trong sòng bạc, một người đàn ông tàn tạ đến gần một người ăn mặc sang trọng:

- Thưa ông, đã ba hôm nay tôi chưa được ăn uống gì, xin ông giúp cho.
- Ngài nọ cau mày:
- Được, tôi sẽ cho ông 10 đôla, nhưng sao tôi biết được ông không dùng số tiền này để đánh bài?
- Không đâu thưa ông, tiền đánh bài thì tôi có rồi ạ.

Thi vấn đáp.

Vào giờ thi vấn đáp, giáo sư hỏi một thí sinh:

- Ai viết Văn tế Nghĩa sĩ Cần Giuộc?
- Thí sinh không trả lời được, vị giáo sư bực mình hét lên:
- Nguyễn Đình Chiểu!
- Thí sinh buồn bã đi về chỗ ngồi.
- Em đi đâu vậy?
- Em nghe thầy gọi thí sinh kế tiếp.

Đường lên trời bao xa?

Tèo hỏi Tí:

- Tí ơi, đường lên trời bao xa?
- Đi về 7 ngày thôi, như gia đình mình đi cruise vậy.
- Sao Tí biết rành quá dzậy?

-Vì bà của Tí “đưa Ông Táo” ngày 23, “đón Ông Táo” ngày 30!!

Sợ vợ

Một ông sợ vợ thường bị bạn bè trêu chọc, một hôm tìm bạn để vấn kế, bạn bảo:

-Ông thử uống rượu vào, men sẽ làm ông tự tin khi gặp mặt.

Vài ngày sau, gặp lại bạn ông ta than:

-Thôi, không được đâu! Tôi đã thử, và thấy bà ấy thành hai, nỗi sợ của tôi thành tăng gấp đôi!!! Khiếp lắm!! Nhưng tôi nghĩ:

Sinh ra ta ấy là cha mẹ.

Lớn lên ta phải biết thờ “bà”.

“Bà” ta có rầy rà ta,

“Bà” ta có dạy thì ta nên người.

Nhớ câu học một biết mười,

Ai ơi xin nhớ đừng cười “Sợ Vợ”.

Bỏ nhà ra đi

Tí bị mẹ mắng nên giận dữ nhặt những “gia tài” của mình bỏ vào 1 cái túi lớn. Mẹ Tí hỏi:

- Thế con định làm gì?
- Tí sẽ bỏ nhà ra đi!
- Con đi đi! Tạm biệt con! Chúc con may mắn!
- Thế mẹ không chờ Tí đi sao?

Bỏ về bên ngoại

Một anh chồng thường xuyên về nhà trong tình trạng say mèm. Vợ nói thế nào cũng không nghe. Một hôm, vì không nhịn được sự tức giận, cô hăm chồng:

- Anh mà còn say xin như thế, thì em sẽ bỏ về bên mẹ đấy!!
- Em về cũng không gặp mẹ đâu!
- Tại sao?

-Ba vừa gọi anh cho biết là mẹ đang giận ba, và đã bỏ về bên bà ngoại rồi!!

Nhường nhịn

Cô giáo rầy la học trò:

-Tháng nào cũng đứng chót, sao em không chịu ganh đua với bạn?

-Thưa cô, cô thường dạy em là phải “nhường nhịn bạn bè”.

Đi chẳng ích lợi gì.

Một anh chàng mới lấy vợ than thở với các bạn trai còn độc thân:

-Nếu như Christophe Colomb có vợ, hẳn ông ta đã không phát hiện ra châu Mỹ...

- Tại sao vậy?

-Vì nàng sẽ hỏi: Anh đi đâu? Cùng với ai? Đi làm gì? Bao giờ trở về? Em thấy chuyến đi này của anh sẽ chẳng ích lợi gì đâu...

Điểm số

Tí khoe bạn:

- Bài của Tí được 8 điểm.

Tèo khoe:

- Bài Tèo được 10 điểm.

- 10 điểm! Mà sao cái “hột vịt” đứng đằng trước số 1 dzậy Tèo?

- Hồng biết, chắc tại sợ đập trúng!!

Con đố ba làm được.

Tí nói với ba:

-Con đố ba viết được trong bóng tối.

-Có thể mà cũng đố! Con muốn ba viết gì nào?

-Tên của ba trong quyển sổ “Liên Lạc” của con.

Hãy chờ ta trong thoáng chốc!

Một người đến gặp Thượng Đế và hỏi:

-Thưa cha một triệu năm là bao lâu?

-Đối với ta chỉ là trong thoáng chốc!

-Thế 1 triệu đồng là bao nhiêu?

-Với ta không là gì cả!

-Vậy xin cha hãy cho con cái “không là gì cả” ấy thôi!

-Được, hãy chờ ta trong thoáng chốc!



Không có mũ.

Trong lớp học, thầy giáo nói với cả lớp:

- Các em phải biết lễ phép với mọi người, nhất là đối với thầy cô giáo. Khi gặp thầy cô, các em phải chào và bỏ mũ của mình xuống.

Hôm sau, học sinh đều làm theo lời thầy. Riêng Tí chỉ chào thầy mà không bỏ mũ xuống. Thấy thế, thầy giáo hỏi:

-Tí, sao em chào thầy mà không bỏ mũ của mình xuống?

Thưa thầy em không có mũ ạ!

-Thế cái gì ở trên đầu em vậy?

-Thưa thầy em mượn mũ này của anh em!

Không đọc trộm.

Một cô gái đang viết thư cho bạn, bỗng thấy một người đàn ông không quen biết đứng bên cạnh đọc trộm. Cô gái bực mình viết vào trong thư:

" Tôi không thể viết tiếp được, vì có một kẻ thiếu lịch sự cứ đứng bên cạnh mà đọc trộm ... "

Người đàn ông nọ bất bình:

- Cô viết không đúng, tôi mà thèm đọc trộm thư cô à?

Nhóm thực hiện

Đặc San Xuân Tân Mão – 2011 Trung Học Trịnh Hoài Đức Bình Dương

Phụ trách tổng quát: Từ Minh Tâm

Với sự hợp tác của các CHS:

Nguyễn Văn Diệp, Nguyễn Kim Nên, Nguyễn Ngọc Thạch, Đinh Thị Thuý,
Nguyễn Hữu Từ, Chu Ngạn Thư, Nông thị Ngọc Liễu, Nguyễn Thị Hai,
Phạm Thị Nhung, Huỳnh Hoàng Anh, Lưu Thanh Bình, Trần văn Sùng,
Nguyễn Thị Tư, Nguyễn Hoà Nam, Nguyễn Viết Tân

Trình bày: Minh Tâm

Liên lạc:

Email: minhtam_08@yahoo.com

Điện thoại: (310)523-1857

Hoàn tất: 15/1/2011

Có thể đọc Đặc san Xuân Tân Mão
trên trang nhà CHS Trịnh Hoài Đức – Bình Dương

<http://trinhhoaiduc.netfirms.com>

Ban Biên Tập Đặc San Trịnh Hoài Đức Xuân Tân Mão 2011 xin chân thành cảm ơn các anh chị và các bạn cựu học sinh đã đóng góp bài vở cho Đặc San Xuân. Nhờ có sự hợp tác của các anh chị và các bạn mà Đặc San Xuân Trịnh Hoài Đức 2011 rất đặc sắc. Điều ấy góp một niềm vui nho nhỏ cho toàn thể Giáo Sư và Cựu Học Sinh Trịnh Hoài Đức khắp nơi trên thế giới trong mùa Xuân mới. Ước mong rằng sự hợp tác này của chúng ta luôn bền vững, Đặc San Trịnh Hoài Đức sang năm bài vở và hình ảnh sẽ phong phú hơn năm nay gấp bội.

Thân chúc các anh chị và các bạn một mùa Xuân vui vẻ và một năm mới an khang thịnh vượng. Thân mến,

Thay mặt Ban Biên Tập,
Từ Minh Tâm.